BỘ CÔNG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2842/BC-BCA-C04	*Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025*

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2014-2020 về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy. Trong đó, Chính phủ giao Bộ Công an nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ cho vay tín dụng dành cho người sau cai nghiện ma túy phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay để người sau cai nghiện được học nghề, tạo việc làm, tham gia sản xuất kinh doanh, hòa nhập cộng đồng và hỗ trợ cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng, phát triển các mô hình tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy.

Để thực hiện nội dung trên, Bộ Công an đã phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội Tổng kết thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương (Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg) và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTG ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg (Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg). Trên cơ sở báo cáo của 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được giao thực hiện thí điểm, Bộ Công an đã tổng hợp xây dựng báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Tại Trung ương

- Thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (cũ) ban hành Quyết định số 1150/QĐ-LĐTBXH ngày 09/9/2014 về việc phê duyệt danh sách 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương gồm: Điện Biên,

Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Hà Nội, Hải Phòng, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Quảng Nam, Đắk Lắk, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hậu Giang, Bạc Liêu.

- Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) ban hành Hướng dẫn số 3337/NHCS-TDSV ngày 30/9/2014 về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương. Qua đó đã hướng dẫn cụ thể các nội dung liên quan như: Điều kiện vay vốn; Phương thức cho vay, chi trả phí dịch vụ ủy thác và hoa hồng; Hồ sơ và quy trình cho vay....

Tuy nhiên, sau 02 năm Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg có hiệu lực, NHCSXH chưa thực hiện cho vay được do chưa được bố trí nguồn vốn. Ngày 30/5/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công văn số 882/TTg-KGVX về giao nguồn vốn thực hiện chương trình và kéo dài thời gian thực hiện thí điểm đến hết năm 2017. Theo đó, trong năm 2016 ngân sách Trung ương cấp 15 tỷ đồng, NHCSXH tự huy động 15 tỷ đồng để cho vay tín dụng theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg.

Năm 2017, NHCSXH tiếp tục thực hiện rà soát nhu cầu vay vốn, nguồn vốn được Ngân sách Trung ương cấp 50% trên tổng số kế hoạch nguồn vốn cho vay, 50% còn lại do NHCSXH huy động. Ngân sách Trung ương cấp bù chênh lệch lãi suất cho NHCSXH theo quy định. Tuy nhiên nguồn vốn từ ngân sách Trung ương chưa bố trí được nên NHCSXH tự cân đối từ nguồn vốn huy động được giao trong chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn hàng năm để cho vay theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg đến hết 31/12/2017 theo quy định.

- Năm 2018, NHCSXH phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế tại 05 tỉnh, thành phố (Điện Biên, Hải Phòng, Nghệ An, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ); tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg; xây dựng báo cáo sơ kết và lấy ý kiến Bộ, ngành có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 10/01/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg cho phép tiếp tục thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg thí điểm tại 15 tỉnh, thành phố đến hết 31/12/2020 và giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan đánh giá kết quả đạt được và tác động của chính sách, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc mở rộng thực hiện Quyết định trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên, từ năm 2021 đến nay, Bộ Lao động – Thương Binh và xã hội chưa thực hiện đánh giá kết quả đạt được và tác động của chính sách để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc mở rộng thực hiện Quyết định 29/2014/QĐ-TTg trên phạm vi cả nước.

2. Tại 15 tỉnh, thành phố

- Sau khi Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg được ban hành, Ủy ban nhân dân 15 địa phương đã xây dựng Kế hoạch, Công văn[1] chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cũ) phối hợp với NHCSXH, các sở, ngành có liên quan và các địa phương cấp huyện triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến Quyết định.

- UBND địa phương đã tổ chức Hội nghị triển khai Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg, Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg đến với các sở, ngành và UBND cấp huyện để thực hiện nghiêm túc các nội dung của 02 Quyết định trên. Trên cơ sở đó, UBND cấp huyện đã thực hiện việc rà soát, thống kê số lượng cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu vay vốn trên địa bàn để thực hiện các thủ tục liên quan đến việc vay vốn theo Hướng dẫn của NHCSXH.

- Cấp ủy Đảng và chính quyền các xã, phường, thị trấn đã tích cực phối hợp, triển khai thực hiện, phân công cán bộ cơ sở và Đội Công tác xã hội tình nguyện theo dõi, đôn đốc, đánh giá nhu cầu vay vốn, nắm bắt kết quả hoạt động của người vay nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả chính sách. Nhiều địa phương đã triển khai lồng ghép với các chương trình an sinh xã hội với việc cho vay tín dụng theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg, Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg, qua đó đã nâng cao hiệu quả việc hỗ trợ các đối tượng yếu thế có thêm nguồn vốn để tạo việc làm.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, TẬP HUẤN

1. Tại Trung ương

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (cũ) phối hợp với NHCSXH tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg để các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các đối tượng liên quan đến các Quyết định được tiếp cận với chính sách vay vốn tín dụng.

- Từ thời điểm sơ kết, đánh giá kết quả năm 2018 đến nay, đã có nhiều tin, bài phản ánh về những kết quả đạt được trong thực hiện chính sách cho vay, sự thay đổi về sức khỏe, kinh tế của cá nhân, hộ gia đình được vay vốn, những mô hình vay vốn có hiệu quả giúp người vay thoát khỏi lầm lỡ, khó khăn, ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng và hỗ trợ giúp đỡ những người cùng cảnh ngộ…; biểu dương những cán bộ phòng, chống tệ nạn xã hội, Đội tình nguyện, thành viên

---

[1] **UBND TP. Hà Nội** ban hành Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 08/12/2014; **UBND TP. Hồ Chí Minh** ban hành Công văn số 8572/VP-VX ngày 17/10/2014; **UBND tỉnh Thanh Hóa** ban hành Công văn số 8846/UBND-VX ngày 23/9/2014; **UBND tỉnh Nghệ An** ban hành Kế hoạch số 143/KH-UBND-NC ngày 20/3/2015; **UBND tỉnh Hậu Giang** ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 17/7/2015; **Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng** ban hành văn bản số 9757/UBND-TC ngày 12/12/2014; **UBND tỉnh Điện Biên** ban hành Công văn số 1603/UBND-VX ngày 12/5/2014; **NHCSXH tỉnh Bạc Liêu** ban hành Công văn số 892/NHCS-KHNV ngày 01/10/2014…

Tổ Tiết kiệm và vay vốn tận tình, nhiệt huyết hỗ trợ người yếu thế làm hồ sơ vay vốn và đồng hành cùng họ trong suốt quá trình sử dụng vốn vay nhằm phát triển kinh tế, có thêm thu nhập và hoàn trả vốn đúng thời hạn. Những bài viết về cá nhân, hộ gia đình tiêu biểu đã truyền cảm hứng, cổ vũ đến những người yếu thế còn đang tự ti, mặc cảm giúp họ làm lại cuộc đời, đồng thời cũng làm thay đổi cách nhìn tích cực hơn của cộng đồng đối với những người yếu thế.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (cũ) phối hợp với NHCSXH đã tổ chức Hội nghị tập huấn, triển khai Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg, hướng dẫn, chỉ đạo 15 tỉnh, thành phố thí điểm khảo sát nhu cầu vay vốn của 4 nhóm đối tượng liên quan đến Quyết định[2]; xây dựng kế hoạch và nhu cầu vốn vay; tổ chức phổ biến, hướng dẫn về trình tự, thủ tục vay vốn. Tổng hợp và xây dựng kế hoạch nguồn vốn, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn để thực hiện cho vay.

2. Tại các địa phương

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, các Sở, ban, ngành khác và các địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chính sách vay vốn tín dụng theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng địa phương như: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; lồng ghép với các Hội nghị, phát tờ rơi, ấn phẩm; các cuộc họp sinh hoạt của dân phố, tổ, bản, đội; tuyên truyền trực tiếp bằng tiếng dân tộc…. vận động các đối tượng có nhu cầu vay vốn để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch[3]….

- Thông tin về chính sách vay vốn được các địa phương niêm yết công khai tại các điểm giao dịch xã của NHCSXH để người dân được tiếp cận. Bên cạnh đó, ngành Lao động – Thương binh và xã hội phối hợp với chi nhánh NHCSXH các cấp tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến các Tổ Tiết kiệm vay vốn, các đoàn thể và cộng đồng dân cư nhằm giảm kỳ thị, phân biệt đối xử; vận động họ giúp đỡ, hướng dẫn, theo dõi, giám sát những người yếu thế trong quá trình tiếp cận, lập hồ sơ vay vốn, quản lý và sử dụng vốn vay nhằm nâng cao hiệu quả của việc thực hiện chính sách này. Nhiều địa phương đã tuyên truyền nội dung chính sách cho vay tín dụng

---

[2] Gồm các đối tượng: Hộ gia đình và người nhiễm HIV; người sau cai nghiện ma túy; người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; người bán dâm hoàn lương.

[3] **Tỉnh Hậu Giang** tổ chức 7.742 cuộc, với hơn 270.812 lượt người dự, phát hơn 100.000 tờ rơi, áp phích tuyên truyền; **Tỉnh Thanh Hóa** tổ chức hơn 120 lớp tuyên truyền, tập huấn phòng, chống ma túy cho 600 cán bộ cấp xã và thôn bản; **Tỉnh Lào Cai** tổ chức tuyên truyền trên trang Thông tin điện tử của UBND, các sở ngành, trên Facebook, zalo…; **Tỉnh Điện Biên** tổ chức tuyên truyền 215 tin bài, phóng sự về việc chung tay giúp đỡ người lầm lỗi hòa nhập cộng đồng trên Đài PTTH tỉnh, đa số các tin bài trên đều được dịch ra tiếng dân tộc (tiếng dân tộc Mông, dân tộc Thái); **TP. Đà Nẵng** phát hành 3.700 tờ rơi tuyên truyền các nội dung liên quan đến chính sách cho vay tín dụng; **TP. Cần Thơ** tổ chức tuyên truyền 1.747 cuộc với 65.835 lượt người dự …

đến các Câu lạc bộ của những người yếu thế, điểm uống Methadone, điểm cấp phát thuốc ARV, tổ công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng... với mong muốn nhiều đối tượng được tiếp cận nguồn vốn vay.

- Bên cạnh thông tin, tuyên truyền về chính sách tín dụng theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg, các địa phương đã tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách đặc biệt là tập huấn về quy trình, thủ tục, điều kiện vay vốn, hướng dẫn xây dựng kế hoạch kinh doanh, giám sát sử dụng vốn vay, kỹ năng tiếp cận với các nhóm đối tượng yếu thế; cơ chế, chính sách và văn bản mới; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số về sản phẩm cho vay, sản phẩm dịch vụ của NHCSXH trong đó có lồng ghép triển khai quy trình cho vay đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ[4].

III. KẾT QUẢ CHO VAY VỐN

Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành từ tháng 6/2014 đến 31/12/2020 là 6,5 năm, tuy nhiên, thời gian thực tế được phép thực hiện cho vay tại các tỉnh, thành phố cụ thể như sau:

- Giai đoạn 1: thời gian cho vay từ tháng 6/2016 đến 31/12/2017;

- Giai đoạn 2: thời gian cho vay từ tháng 1/2020 đến 31/12/2020.

1. Kết quả cho vay

Tính đến 31/12/2017, dư nợ cho vay đạt 11,244 tỷ đồng, với 460 khách hàng còn dư nợ. Cụ thể theo đối tượng thụ hưởng như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đối tượng vay vốn	Tổng số khách hàng	Tổng dư nợ
1	Người điều trị nghiện bằng thuốc thay thế	286	7.074
2	Bán dâm hoàn lương	20	493
3	Người nhiễm HIV/AIDS	93	2.085

[4] **TP. Hải Phòng** tổ chức tập huấn, hướng dẫn tại 228 điểm giao dịch xã, phường, thị trấn cho các lãnh đạo ban giảm nghèo xã, phường, trưởng thôn, tổ dân phố, các Hội đoàn thể nhận ủy thác và trên 2.600 Tổ tiết kiệm và vay vốn; **Tỉnh Hậu Giang** tổ chức 84 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội với 9.449 lượt người tham dự. **TP. Cần Thơ** phối hợp tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách, Đội công tác xã hội tình nguyện, tổ công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng với 537 lượt người tham gia....

4	Người sau cai nghiện ma túy	61	1.592
Tổng cộng		**460**	**11.244**

Tính đến hết 31/12/2020, dư nợ cho vay tại NHCSXH đạt 3,33 tỷ đồng/132 khách hàng còn dư nợ. Trong đó nợ quá hạn là 50 triệu đồng, nợ khoanh là 343 triệu đồng. Cụ thể theo đối tượng thụ hưởng như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đối tượng vay vốn	Tổng số khách hàng	Tổng dư nợ
1	Người điều trị nghiện bằng thuốc thay thế	68	1.713
2	Bán dâm hoàn lương	8	189
3	Người nhiễm HIV/AIDS	30	721
4	Người sau cai nghiện ma túy	26	707
Tổng cộng		**132**	**3.330**

Chi nhánh NHCSXH 15 tỉnh, thành phố thí điểm đã giải ngân cho 577 lượt khách hàng là cá nhân, hộ gia đình người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương với tổng doanh số cho vay là 14,833 tỷ đồng (Trong đó, giai đoạn từ tháng 7/2016 đến hết tháng 12/2017, giải ngân cho 504 cá nhân, hộ gia đình vay với tổng số tiền là 12,883 tỷ đồng; từ tháng 1 đến tháng 12/2020, 8/15 tỉnh, thành phố đã giải ngân cho 73 cá nhân và hộ gia đình được vay vốn với tổng số tiền là 1,950 tỷ đồng). Số đối tượng vay vốn chủ yếu là hộ gia đình người sau cai nghiện ma túy 261/577 hồ sơ (45,2%), tiếp đến là cá nhân, hộ gia đình người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế 199/577 (34,3%); cá nhân, hộ gia đình người nhiễm HIV 94/577 (16,2%); cá nhân, hộ gia đình người bán dâm hoàn lương vay vốn 23/577 (4 %).

Một số tỉnh, thành phố tích cực triển khai thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg giúp đỡ cho nhiều người được vay vốn là: Hải Phòng (84 người), Hà Nội (66 người), Lào Cai (66 người), Đà Nẵng (45 người), Thành phố Hồ Chí Minh (58 người), Hậu Giang (51 người).

Đến 30/4/2025, dư nợ còn lại đối với chương trình này là 265 triệu đồng/12 khách hàng còn dư nợ, trong đó: nợ trong hạn là 100 triệu đồng, nợ quá hạn là 56 triệu đồng, nợ khoanh 109 triệu đồng. Trong đó:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đối tượng vay vốn	Tổng số khách hàng	Tổng dư nợ
1	Người điều trị nghiện bằng thuốc thay thế	4	80
2	Bán dâm hoàn lương	1	19
3	Người nhiễm HIV/AIDS	4	76
4	Người sau cai nghiện ma túy	3	90
Tổng cộng		**12**	**265**

Các cá nhân, hộ gia đình được vay vốn đều sử dụng vốn vay đúng mục đích: hầu hết sử dụng để chăn nuôi (lợn, gà, bò, cá, tôm, ếch…), trồng cây (cây ăn quả, hoa…), mở cửa hàng tạp hóa, mua sắm phương tiện, trang thiết bị để kinh doanh buôn bán nhỏ, bán cơm, chạy xe ôm, cắt tóc gội đầu… Phần lớn các cá nhân, hộ gia đình hoàn trả vốn vay đúng quy định. Theo báo cáo của NHCSXH, tỷ lệ thu hồi nợ bình quân đạt khoảng 80%. Bên cạnh đó vẫn có phát sinh trường hợp nợ quá hạn (nợ quá hạn cao nhất vào tháng 9/2021 số tiền 223 triệu đồng), nguyên nhân chủ yếu do người vay tái nghiện dẫn đến chưa có điều kiện trả nợ; người vay chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự... không còn khả năng trả nợ, NHCSXH cũng đã trình các cấp có thẩm đề nghị xử lý nợ rủi ro theo quy định.

2. Những tác động tích cực từ việc vay vốn

Qua triển khai thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với nhóm người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị methadone, người bán dâm hoàn lương tại 15 tỉnh, thành phố cho thấy, chính sách đã mang lại hiệu quả rõ nét, có tác động tích cực cả về mặt kinh tế và xã hội.

2.1. Tác động về mặt kinh tế

- Các cá nhân và hộ gia đình được vay vốn đã sử dụng vốn vay đúng mục đích, phát huy tốt hiệu quả nguồn vốn, hoàn trả hết vốn, các đối tượng được vay vốn chủ yếu mở cửa hàng tạp hóa, mua sắm phương tiện, trang thiết bị để kinh doanh mua bán nhỏ, sử dụng để chăn nuôi, trồng trọt, qua đó đã tăng thu nhập hàng tháng của cá nhân, hộ gia đình (thu nhập trung bình của những người được vay vốn từ 02 đến 05 triệu đồng/tháng), hiệu quả của việc cho vay đối với nhóm người yếu thế không chỉ góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của bản thân, gia đình họ mà còn góp phần tăng năng suất lao động và sự phát triển kinh tế của địa phương.

- Người được vay vốn từng bước ổn định cuộc sống, sức khỏe được nâng

lên, giảm tỷ lệ tái nghiện, tái phạm, người đang điều trị thay thế bằng methadone tuân thủ điều trị tốt hơn, kết quả điều trị được cải thiện, từng bước giảm liều và dừng điều trị. Do đó, Nhà nước đã tiết kiệm được đáng kể ngân sách dành cho công tác cai nghiện, chữa bệnh cũng như các chi phí cho các chương trình y tế, xã hội để giải quyết các vấn đề và hệ quả khác.

2.2. Tác động về mặt xã hội và công tác phòng, chống tội phạm

- Việc thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg không chỉ mang lại lợi ích về kinh tế mà còn tạo ra tác động xã hội sâu rộng. Đa số các cá nhân, hộ gia đình sử dụng vốn được vay để sản xuất, kinh doanh, làm dịch vụ đến nay đều có thu nhập ổn định, dần dần xóa bỏ được mặc cảm tự ti, hòa nhập tốt vào cộng đồng. Nhiều người còn tích cực tham gia công tác xã hội, tuyên truyền, vận động những người cùng cảnh ngộ chữa bệnh, cai nghiện và tiếp cận với nguồn vốn vay từ NHCSXH, qua đó hạn chế tỷ lệ tái nghiện và vi phạm pháp luật, góp phần giữ vững an ninh trật tự tại địa phương[5].

- Thông qua việc vay và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, tạo sinh kế bền vững, cải thiện và nâng cao đời sống, tránh tái nghiện, tái phạm đã làm thay đổi quan điểm của người dân, giảm dần tình trạng kỳ thị và phân biệt đối xử với nhóm dễ bị tổn thương, là động lực giúp họ vươn lên, hòa nhập cộng đồng.

- Chính sách vay vốn giúp cho việc tiếp cận, tư vấn, giúp đỡ của cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, cán bộ tư vấn, tình nguyện viên ở cấp cơ sở, xã, phường, thôn, bản đối với người nghiện ma túy, người bán dâm, người nhiễm HIV dễ dàng hơn. Nhiều người yếu thế biết thông tin về chính sách vay vốn đã chủ động tìm đến để xin được tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ. - Chính sách vay vốn tác động rất tích cực tới các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế; khẳng định đây là chính sách nhân văn của Việt Nam, góp phần phát triển an sinh xã hội bền vững.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là chính sách phù hợp, đúng đắn, mang tính nhân văn; đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của những người yếu thế và gia đình họ, qua đó đã tạo được việc làm ngay tại gia đình, giúp họ yên tâm, ổn định cuộc sống để hòa

---

[5] Nhiều tỉnh, thành phố chưa phát hiện người tái nghiện, tái phạm trong nhóm được vay vốn; một số tỉnh có người vay vốn tái nghiện nhưng ở tỷ lệ thấp như: **TP. Hà Nội**, người được vay vốn đang mặt trên địa bàn sức khỏe đều ổn định, không tái nghiện, không vi phạm pháp luật và tham gia lao động sản xuất, kinh doanh, buôn bán nhỏ; **Tỉnh Sơn La**, 93,75% người được vay vốn không tái nghiện, tái phạm; **TP. Cần Thơ**, tỷ lệ tái nghiện, tái phạm của nhóm được vay vốn tính đến thời điểm hiện nay chưa phát hiện; **Tỉnh Hòa Bình**, 100% người vay vốn hiện nay đều đảm bảo về sức khỏe, tinh thần, làm việc và thu nhập....

nhập cộng đồng. Chính sách này đã nhận được sự quan tâm không chỉ của những người có nhu cầu vay vốn, gia đình họ mà còn của đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội và cả cộng đồng.

- Quá trình thực hiện Quyết định luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ đến chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm của các sở, ngành, cấp ủy Đảng và chính quyền ở cơ sở trong công tác hỗ trợ, giúp đỡ vay vốn tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương đã tác động tích cực đến xã hội, nhân dân và những người được vay vốn, qua đó đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

- Công tác tuyên truyền, vận động được thực hiện rộng rãi, với nhiều hình thức phong phú đã giúp các cá nhân, tổ chức nâng cao nhận thức, ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách tín dụng; hiểu rõ về các thủ tục, cách thức vay vốn theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg. Qua đó, huy động được các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể và nhân dân tham gia hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng được vay vốn để làm ăn, ổn định cuộc sống.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, Đội công tác xã hội tình nguyện, Tổ tiết kiệm vay vốn đã tích cực giúp đỡ, hỗ trợ những người vay vốn và gia đình họ trong quá làm hồ sơ, thủ tục vay vốn đến việc quản lý và thu hồi vốn.

- Mạng lưới điểm giao dịch của NHCSXH rộng khắp đến cấp xã nên việc vay và hoàn trả vốn của những người vay vốn được diễn ra thuận lợi.

- NHCSXH phối hợp với các ngành chức năng thường xuyên kiểm tra, giám sát mục đích sử dụng vốn vay, giúp đối tượng vay vốn sử dụng vốn đúng mục đích. Nhiều cá nhân, hộ gia đình được vay vốn đã sử dụng nguồn vốn hiệu quả, tạo sinh kế bền vững, cải thiện đời sống, tránh tái nghiện, tái phạm. Một số cá nhân còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương, góp phần giảm thiểu kỳ thị, hòa nhập cộng đồng.

2. Tồn tại, hạn chế

- Nguồn vốn để thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg chưa kịp thời ngay khi Quyết định có hiệu lực, dẫn đến nhiều cá nhân, hộ gia đình thuộc đối tượng thụ hưởng chưa được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi theo quy định.

- Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg có hiệu lực đến ngày 31/12/2020 nhưng đến nay chưa có quy định mới về chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay

thế, người bán dâm hoàn lương nên khó khăn trong việc tạo công ăn việc làm cho các nhóm đối tượng nêu trên để tái hòa nhập cộng đồng.

- Nhiều đối tượng thuộc diện vay vốn chưa nghiêm túc, quyết tâm, chưa tu chí làm ăn nên chưa chủ động đề xuất để vay vốn tạo việc làm, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng tái nghiện, tái phạm.

3. Khó khăn, vướng mắc

- Một số đối tượng người bán dâm, người nhiễm HIV còn mặc cảm, tự ti, khi có nhu cầu vay vốn phải xin xác nhận của UBND cấp xã, điều này khiến họ sợ bị lộ thông tin, xã hội kỳ thị. Nhiều trường hợp hộ gia đình có đối tượng thuộc nhóm được vay vốn theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg nhưng đang còn dư nợ ở chương trình ưu đãi khác tại NHCSXH nên không được vay chương trình này.

- Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương nhưng chưa có chính sách hỗ trợ vay vốn ưu đãi để mở rộng mô hình sản xuất kinh doanh.

- Số vốn vay tối đa còn thấp (20 triệu đồng/01 cá nhân và 30 triệu đồng/01 hộ gia đình) chưa đáp ứng được nhu cầu về vốn của các đối tượng, đặc biệt là đối tượng ở khu vực đô thị.

- Thời hạn cho vay vốn tối đa 60 tháng (05 năm) nên quá trình tạo việc làm để ổn định thu nhập gặp không ít khó khăn, từ đó gây áp lực tài chính. Mặt khác, các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tín dụng khó có điều kiện tái đầu tư để mở rộng quy mô hoặc đổi mới mô hình.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến tuy đã được quan tâm, thực hiện nhưng sức lan tỏa chưa cao, do đó không ít trường hợp thuộc đối tượng vay vốn của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg chưa biết để tiếp cận được nguồn vốn của chính sách này.

- Ban chỉ đạo cấp xã, hội, đoàn thể nhận ủy thác, Tổ trưởng tổ dân phố, thôn, bản, đặc biệt là thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn một số nơi chưa thực sự tin tưởng người vay nên trong quá trình lựa chọn, bình xét, xác nhận cho đối tượng yếu thế vay vẫn e ngại.

- Việc bố trí vốn chậm, cũng như sự gián đoạn cho vay sau thời điểm 31/12/2017, cộng thêm diễn biến phức tạp của dịch Covid từ năm 2020 nên quá trình triển khai thực hiện cho vay theo Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc

- Công tác tuyên truyền địa bàn cấp xã chưa thường xuyên nên số người hiểu và tiếp cận với chính sách hỗ trợ này còn hạn chế. Bản thân người yếu thế

cũng như gia đình họ còn nhiều mặc cảm, tự ti không tự công khai tình trạng của bản thân, đặc biệt là người bán dâm hoàn lương và người nhiễm HIV để đề xuất vay vốn theo quy định. Bên cạnh đó, trình độ nhận thức, sức khỏe của nhóm người yếu thế hạn chế nên chưa đưa ra được phương án sản xuất, kinh doanh khả thi dẫn đến chưa đủ điều kiện để vay vốn.

- Tình trạng di biến động của một số đối tượng gây ra khó khăn cho việc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc hoàn hiện hồ sơ thủ tục vay vốn.

- Vẫn tồn tại sự kỳ thị của cộng đồng và một bộ phận các thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn đối với người nhiễm HIV/AIDS, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị thay thế bằng methadone, người bán dâm hoàn lương. Các tổ chức xã hội và gia đình chưa thực sự tin tưởng vào đối tượng vay vốn, trong khi việc huy động nguồn lực cộng đồng để hướng dẫn, giám sát người vay vốn sử dụng đúng mục đích còn nhiều khó khăn. Một số cán bộ cấp xã chưa thực sự chủ động trong công tác rà soát đối tượng, lập danh sách đề xuất vay vốn và hướng dẫn người dân làm hồ sơ đầy đủ.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Xây dựng chính sách tín dụng mới đối với người sau cai nghiện ma túy để phù hợp với bối cảnh và nhu cầu thực tế hiện nay. Phạm vi áp dụng của chính sách tín dụng mới thực hiện trên toàn quốc.

2. Đề xuất nâng mức cho vay phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay đối với người sau cai nghiện ma túy, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy.

3. Kéo dài thời hạn cho vay (tối đa 120 tháng) theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và khách hàng trên cơ sở nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thí điểm tại 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Lê Thành Long - Chủ tịch UBQGPC AIDS, ma túy, mại dâm (để báo cáo);
- Đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ; Tư pháp; Tài Chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- UBND 15 tỉnh, thành phố thí điểm;
- Lưu: VT, C04.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Nguyễn Văn Long

BẢN SO SÁNH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TÚY

(so với Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương (Quyết định 29/2014/QĐ-TTg) và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg (Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg)

QUYẾT ĐỊNH SỐ 29 VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 02	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi áp dụng Quyết định này quy định về cho vay vốn tạo việc làm đối với những đối tượng quy định tại Điều 2 Quyết định này, bao gồm: Đối tượng vay vốn, điều kiện vay vốn, trình tự thủ tục xác nhận đối tượng vay vốn, mức vốn và lãi suất cho vay, thời hạn cho vay, xử lý nợ bị rủi ro.	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** Quyết định này quy định về chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng (sau đây gọi chung là đào tạo nghề ngắn hạn) hoặc sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm.	Dự thảo Quyết định mới tập trung riêng vào chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy và cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy để đào tạo nghề ngắn hạn, sản xuất, kinh doanh và tạo việc làm.. Việc tách riêng chính sách này nhằm tạo sự rõ ràng, dễ áp dụng và tập trung nguồn lực hiệu quả hơn cho đối tượng cụ thể này.
Điều 2. Đối tượng vay vốn 1. Cá nhân vay vốn a) Người nhiễm HIV. b) Người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. c) Người bán dâm hoàn lương. 2. Hộ gia đình vay vốn Là hộ gia đình có thành viên thuộc một trong các trường hợp sau đây	**Điều 3. Đối tượng vay vốn** 1. Người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi trở lên đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc hoặc người đã kết thúc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định (sau đây gọi chung là người sau cai nghiện ma túy). 2. Cơ sở sản xuất kinh doanh bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động thuộc	Dự thảo mới xác định rõ hai nhóm đối tượng vay vốn gồm: (1) Người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi trở lên đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, bắt buộc hoặc đã kết thúc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. (2) Cơ sở sản xuất kinh doanh: Bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy.

a) Người nhiễm HIV/AIDS. b) Người sau cai nghiện ma túy. c) Người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đ) Người bán dâm hoàn lương.	đối tượng tại khoản 1 Điều này.	Việc bổ sung đối tượng là cơ sở sản xuất kinh doanh nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tạo việc làm ổn định cho người sau cai nghiện, từ đó giúp họ sớm tái hòa nhập cộng đồng.
Điều 3. Điều kiện vay vốn 1. Cá nhân vay vốn a) Điều kiện về nhân thân - Đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 của Quyết định này phải có Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm HIV dương tính của cơ sở xét nghiệm đủ điều kiện khẳng định các trường hợp HIV dương tính. - Đối tượng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 của Quyết định này đã xong thời gian dò liều, có thời gian điều trị ổn định từ 3 tháng trở lên, có xác nhận của người phụ trách cơ sở điều trị. - Đối tượng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 2 của Quyết định này có xác nhận về việc không còn bán dâm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu một trong các Tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương hoặc Chủ nhiệm Câu lạc bộ, Trưởng nhóm, Trưởng mạng lưới do các Tổ chức chính trị - xã hội hoặc Tổ chức xã hội có tư cách pháp nhân thành lập. b) Cư trú hợp pháp và sinh sống ổn định tại địa phương nơi vay vốn. c) Có phương án sản xuất, kinh doanh và có khả năng trả nợ vay theo cam kết. d) Là thành viên Tổ Tiết kiệm và vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội.	**Điều 4. Điều kiện vay vốn** 1. Người sau cai nghiện ma túy a) Có nhu cầu vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn hoặc sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm; b) Có tên trong danh sách người sau cai nghiện ma túy có thời gian kể từ ngày ban hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đến thời điểm vay vốn không quá 10 năm, do Công an cấp xã lập và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo Biểu mẫu kèm theo Quyết định này; c) Trường hợp người sau cai nghiện ma túy vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn phải thuộc trường hợp không còn dư nợ chương trình tín dụng khác có cùng mục đích đào tạo nghề ngắn hạn. 2. Cơ sở sản xuất kinh doanh a) Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật. b) Có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy và có hợp đồng lao động được ký kết theo quy định của pháp luật về lao động. Trường hợp lao động là người sau cai nghiện ma túy là thành viên cùng hộ gia đình với chủ hộ kinh doanh hoặc là thành viên hộ kinh doanh thì không phải ký kết hợp đồng lao động. Lao động là người sau cai nghiện ma túy tại	Dự thảo mới cụ thể hóa điều kiện vay vốn cho từng đối tượng: Người sau cai nghiện ma túy: Cần có nhu cầu vay vốn để đào tạo nghề hoặc sản xuất kinh doanh, và có tên trong danh sách do Công an cấp xã lập và được UBND cấp xã xác nhận. Thời gian kể từ khi có quyết định quản lý sau cai đến thời điểm vay vốn không quá 10 năm. Cơ sở sản xuất kinh doanh: Phải được thành lập và hoạt động hợp pháp, có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy, có hợp đồng lao động (hoặc là thành viên hộ gia đình/hộ kinh doanh), và có phương án vay vốn. Lao động là người sau cai nghiện phải có tên trong danh sách kèm theo quyết định hoặc có quyết định quản lý sau cai trong vòng 10 năm. Việc quy định rõ các điều kiện này giúp việc xét duyệt hồ sơ vay vốn trở nên minh bạch và dễ dàng hơn, đồng thời đảm bảo vốn vay được sử dụng đúng mục đích.

đ) Sống một mình hoặc sống cùng con chưa đến tuổi lao động hoặc sống cùng bố, mẹ, vợ, chồng, con, ông, bà, anh, chị, em ruột nhưng những người này đã quá tuổi lao động hoặc không còn khả năng lao động theo quy định của pháp luật. 2. Hộ gia đình vay vốn a) Hộ gia đình có thành viên quy định tại các điểm a, c, d Khoản 2 Điều 2 Quyết định này đáp ứng một trong những điều kiện quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này. b) Hộ gia đình có thành viên quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 2 của Quyết định này phải có một trong các giấy tờ sau: - Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại nơi cư trú. - Giấy xác nhận hoàn thành thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc. - Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đã chấp hành thời gian cai nghiện tại gia đình, cộng đồng từ 3 tháng trở lên. c) Cư trú hợp pháp và sinh sống ổn định tại địa phương nơi vay vốn. d) Có phương án sản xuất, kinh doanh và có khả năng trả nợ vay theo cam kết. đ) Là thành viên Tổ Tiết kiệm và vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội.	cơ sở sản xuất kinh doanh phải có tên trong danh sách theo Biểu mẫu kèm theo Quyết định này hoặc có Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời gian kể từ ngày ban hành quyết định đến thời điểm cơ sở sản xuất kinh doanh đề nghị vay vốn không quá 10 năm. c) Có phương án vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm. d) Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh có cùng đối tượng, mục đích vay vốn đã vay chương trình này thì không được vay vốn chương trình tín dụng khác tại Ngân hàng Chính sách xã hội.	
Điều 4. Trình tự, thủ tục xác nhận đối tượng vay vốn 1. Cá nhân, hộ gia đình quy định tại Điều 2 của Quyết định này gửi đơn đăng ký vay vốn kèm giấy xác nhận quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 3 và Điểm b Khoản 2 Điều 3	**Điều 5. Phương thức cho vay** 1. Đối với người sau cai nghiện ma túy a) Thực hiện cho vay thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình của người sau cai nghiện ma túy là người đứng tên vay vốn và giao dịch với	Dự thảo mới làm rõ phương thức cho vay cho từng đối tượng: Đối với người sau cai nghiện ma túy: Thực hiện cho vay thông qua hộ gia đình, với đại diện hộ gia đình đứng tên vay vốn. Ngân hàng Chính

đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời điểm gửi đơn đăng ký vay vốn từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. 2. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc đăng ký vay vốn Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận cá nhân, hộ gia đình đăng ký vay vốn thuộc đúng đối tượng vay vốn của Quyết định này và gửi cho Tổ trưởng Tổ Tiết kiệm và vay vốn nơi người vay sinh sống để kết nạp họ vào Tổ Tiết kiệm và vay vốn. 3. Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ trưởng Tổ Tiết kiệm và vay vốn tiến hành kết nạp thành viên mới là cá nhân và hộ gia đình có trong danh sách do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi và hướng dẫn họ làm thủ tục vay vốn theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.	Ngân hàng Chính sách xã hội. Trường hợp trong hộ gia đình không có thành viên khác từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc thành viên còn lại không có khả năng lao động hoặc không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật thì người sau cai nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên trực tiếp đứng tên vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội b) Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội. 2. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện phương thức cho vay trực tiếp.	sách xã hội sẽ thực hiện cho vay theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay trực tiếp. Sự phân biệt phương thức cho vay giúp quản lý rủi ro và đảm bảo hiệu quả cho vay, phù hợp với đặc thù của từng nhóm đối tượng.
Điều 5. Mức vay và lãi suất cho vay 1. Mức cho vay căn cứ vào nhu cầu vay và khả năng trả nợ của từng cá nhân, hộ gia đình và không phải thế chấp nhưng không vượt quá mức cho vay theo quy định sau: a) Đối với cá nhân: Mức cho vay tối đa 20 triệu đồng/cá nhân. b) Đối với hộ gia đình: Mức cho vay tối đa 30 triệu đồng/hộ. c) Người vay có thể vay vốn nhiều lần nhưng tổng dư nợ không vượt quá mức dư nợ cho vay tối đa theo quy định này. 2. Trường hợp cá nhân, hộ gia đình quy định tại Điều 2 Quyết định này, nếu đồng thời là đối tượng được vay vốn từ các chương trình ưu đãi khác tại Ngân hàng	**Điều 7. Mức vốn cho vay** 1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn Mức cho vay tối đa bằng mức cho vay của chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên tại Ngân hàng Chính sách xã hội sau khi loại trừ các khoản hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp (nếu có) theo xác nhận của cơ sở đào tạo (mức cho vay tối đa hiện tại áp dụng là 4.000.000 đồng/tháng/người sau cai nghiện ma túy). 2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm a) Người sau cai nghiện ma túy: Mức cho vay tối đa là 200.000.000 đồng/người sau cai nghiện ma túy. Trường hợp người sau cai nghiện ma túy (trực tiếp đứng tên vay vốn hoặc vay vốn thông qua hộ gia đình) đang có dư nợ chương trình cho vay hỗ trợ	- Mức cho vay theo Quyết định số 29 và 02 là tối đa 20 triệu đồng/cá nhân và 30 triệu đồng/hộ gia đình. Mức này được đánh giá là thấp và chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. - Dự thảo mới đã tăng đáng kể mức vốn cho vay để phù hợp với tình hình hiện tại: + Vay vốn đào tạo nghề ngắn hạn: Mức cho vay tối đa bằng mức cho vay của chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên (hiện tại là 4.000.000 đồng/tháng/người). + Vay vốn sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm: Mức cho vay tối đa lên đến 200.000.000 đồng/người.

Chính sách xã hội thì chỉ được xem xét cho vay một trong các chương trình ưu đãi đó. 3. Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay hộ nghèo theo từng thời kỳ do Chính phủ quy định. 4. Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất cho vay.	tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm hoặc các chương trình cho vay cá nhân khác có mục đích sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm tại Ngân hàng Chính sách xã hội thì tổng dư nợ của chương trình cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy và các chương trình có mục đích sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm không vượt quá mức cho vay tối đa quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. b) Cơ sở sản xuất kinh doanh: Mức cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/cơ sở sản xuất kinh doanh và không quá 200.000.000 đồng/người lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh. **Điều 10. Lãi suất cho vay** 1. Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định theo từng thời kỳ. 2. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.	+ Cơ sở sản xuất kinh doanh: Mức cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/cơ sở và không quá 200.000.000 đồng/người lao động. Việc tăng mức cho vay sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người sau cai nghiện ma túy và các cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc tiếp cận vốn để phục hồi, mở rộng sản xuất, tạo việc làm ổn định. - Lãi suất cho vay không thay đổi
Điều 6. Thời hạn cho vay Thời hạn cho vay tối đa là 60 tháng. Thời hạn cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội và cá nhân, hộ gia đình vay vốn thỏa thuận phù hợp với chu kỳ sản xuất, kinh doanh và khả năng trả nợ của khách hàng. Trong giai đoạn thí điểm (2014 - 2016), áp dụng thời hạn cho vay tối đa là 36 tháng.	**Điều 9. Thời hạn cho vay** 1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn a) Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày người vay bắt đầu nhận vốn vay cho đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi). Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ; b) Thời hạn phát tiền vay là khoảng thời gian tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày người sau cai nghiện ma túy kết thúc khoá học nghề, kể cả thời gian người sau cai nghiện ma túy được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học nghề (nếu có); c) Thời hạn trả nợ Thời hạn trả nợ tối đa bằng 02 lần thời hạn	- Thời hạn cho vay theo Quyết định số 29 và 02 là tối đa 60 tháng (giai đoạn thí điểm 2014-2016 là 36 tháng). Dự thảo mới quy định rõ thời hạn cho vay cho từng mục đích: Vay vốn đào tạo nghề ngắn hạn: Thời hạn trả nợ tối đa bằng 02 lần thời hạn phát tiền vay. Thời hạn phát tiền vay được tính từ ngày nhận vốn đến khi kết thúc khóa học. Vay vốn sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm: Thời hạn cho vay tối đa 120 tháng. Quy định mới này linh hoạt hơn, phù hợp với chu kỳ sản xuất, kinh doanh và khả năng trả

	phát tiền vay. 2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm Thời hạn cho vay tối đa 120 tháng theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và khách hàng trên cơ sở nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn.	nợ của khách hàng, đặc biệt là đối với các khoản vay học nghề.
Điều 7. Mục đích vay vốn 1. Mua sắm các loại vật tư, vật nuôi, thức ăn gia súc gia cầm, công cụ lao động, hàng hóa, phương tiện phục vụ kinh doanh, buôn bán. 2. Đầu tư làm các nghề thủ công trong hộ gia đình như: Mua nguyên vật liệu sản xuất, công cụ lao động, máy móc, thiết bị. 3. Góp vốn thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh với cá nhân, tổ chức khác.	**Điều 6. Mục đích sử dụng vốn vay** 1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn: Vốn vay được sử dụng để trang trải chi phí cho việc học nghề, sinh hoạt của người sau cai nghiện ma túy trong thời gian theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chi phí này bao gồm học phí, sinh hoạt phí và chi phí học nghề khác. 2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm: Vốn vay được sử dụng để chi trả chi phí thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm mà pháp luật không cấm.	Vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn: Đây là điểm hoàn toàn mới và nổi bật trong dự thảo quyết định mới. Theo đó, người sau cai nghiện ma túy có thể vay vốn để trang trải các chi phí liên quan đến học nghề, bao gồm học phí, sinh hoạt phí và các chi phí khác. Mục đích này không tồn tại trong Quyết định số 29 và Quyết định số 02. Vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm: Dự thảo quyết định mới sử dụng cách tiếp cận tổng quát hơn, cho phép vay vốn để "chi trả chi phí thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm mà pháp luật không cấm". Điều này mang lại sự linh hoạt và mở rộng phạm vi áp dụng, thay vì chỉ giới hạn vào các danh mục cụ thể như trong Quyết định số 29. Tóm lại, dự thảo quyết định mới đã có sự thay đổi mang tính bổ sung và mở rộng về mục đích sử dụng vốn vay, nhằm hỗ trợ toàn diện hơn cho người sau cai nghiện ma túy, không chỉ về mặt kinh tế mà còn về mặt đào tạo nghề nghiệp.
Điều 9. Nguồn vốn cho vay theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg: Vốn cho vay được bố trí từ ngân sách nhà nước theo kế hoạch hàng năm và các nguồn huy động hợp pháp khác.	**Điều 12. Nguồn vốn cho vay** 1. Ngân sách trung ương cấp 50% nguồn vốn từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng	- Dự thảo mới thống nhất và cụ thể hóa nguồn vốn cho vay: Ngân sách trung ương cấp 50% từ nguồn vốn đầu tư công, và Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng 50% từ nguồn vốn huy động. Ngoài ra, có thể sử dụng nguồn vốn ủy thác

- Nguồn vốn cho vay theo Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau: "1. Nguồn vốn cho vay do Ngân sách Nhà nước cấp 50% trên tổng số kế hoạch nguồn vốn hàng năm, Ngân hàng Chính sách xã hội huy động 50% còn lại, Ngân sách Nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý theo quy định. 2. Từ các nguồn huy động hợp pháp khác".	50% nguồn vốn từ nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật. 2. Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.	từ ngân sách địa phương. Điều này giúp đảm bảo tính bền vững và chủ động của nguồn vốn cho vay, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc triển khai chính sách.
Điều 10. Phạm vi và thời gian thực hiện theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg 1. Từ năm 2014-2016, thực hiện thí điểm tại 15 tỉnh, thành phố. 2. Từ năm 2017 triển khai mở rộng trên phạm vi toàn quốc. Phạm vi và thời gian thực hiện theo Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau: "1. Tiếp tục thực hiện thí điểm tại 15 tỉnh, thành phố đến hết 31 tháng 12 năm 2020". 2. Năm 2021, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan đánh giá kết quả đạt được và tác động của chính sách, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc mở rộng thực hiện Quyết định trên phạm vi cả nước".	Phạm vi và thời gian thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy bắt đầu thực hiện sau khi Quyết định có hiệu lực và triển khai trên phạm vi cả nước.	Phạm vi và thời gian thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy bắt đầu thực hiện sau khi Quyết định có hiệu lực và triển khai trên phạm vi cả nước.

BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG
Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Công an đã tổ chức lấy ý kiến 16 bộ, ngành và 34 địa phương đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy và các văn bản khác có liên quan, đồng thời đăng tải dự thảo Quyết định lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an để lấy ý kiến công chúng.

Đến nay, Bộ Công an đã nhận được ý kiến tham gia của 13 Bộ, ngành và 28 địa phương đối với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. Không có ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an.

1. Các Bộ, ngành, địa phương đồng ý với Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy gồm: Bộ Xây dựng; Bộ Quốc phòng; Khoa học và Công nghệ; UBND các địa phương: Bắc Ninh; Cà Mau; Đắk Lắk; Gia Lai; Hưng Yên; Lai Châu; Lâm Đồng; Nghệ An; Quảng Ngãi; Quảng Trị; Tây Ninh; Vĩnh Long.

2. Nội dung ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, UBND các địa phương và tiếp thu, giải trình của Bộ Công an như sau:

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
1	**Căn cứ** *Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;* *Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2021;* *Căn cứ Luật Việc làm năm 2025;* *Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy,*	**1. Bộ Tư pháp** Về căn cứ pháp lý ban hành Quyết định, đề nghị bổ sung Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác vì khoản 6 Điều 2 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP về đối tượng vay vốn tín dụng ưu đãi, bao gồm: "Các đối tượng khác khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ". **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, cơ quan soạn bổ sung tại mục căn cứ của Quyết định. **2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Nhằm bảo đảm phù hợp với Điều 62, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của

	Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; *Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;* *Căn cứ Kết luận số 132-KL/TW ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy;* *Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy;* *Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;* *Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.*	Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị đơn vị chủ trì rà soát không quy định các văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, cơ quan soạn thảo bỏ các căn cứ liên quan đến cơ sở chính trị tại mục căn cứ của Quyết định. **3. UBND tỉnh Hà Tĩnh** Đề nghị xem xét nội dung *"Căn cứ Luật Việc làm năm 2025"* để điều chỉnh cho phù hợp. ***Lý do:*** Luật Việc làm năm 2025 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026, chưa phù hợp về thời gian hiệu lực thi hành quy định tại khoản 1 Điều 17 Dự thảo Quyết định *"Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025"*. Đề nghị bổ sung vào phần căn cứ dự thảo Quyết định nội dung: *"Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự"*. ***Lý do:*** Nhiều nội dung trong Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy được sửa đổi, bổ sung trong Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ; trong đó có các nội dung liên quan đến chế độ, chính sách đối với người cai nghiện ma tuý và sau cai nghiện ma tuý, đặc biệt là nội dung *"Người sau cai nghiện được vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, được ưu tiên đăng ký tham gia chính sách việc làm công theo quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm."* **** Ý kiến Bộ Công an:*** - Tiếp thu, chỉnh sửa bỏ căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15. - Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh trật tự vào Căn cứ của Quyết định. **4. UBND tỉnh Điện Biên** - Đề nghị bổ sung thêm văn bản: *"Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác"*. - Đề nghị chỉnh sửa các nội dung *Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025; Luật Phòng, chống ma túy năm 2021* lần lượt thành *Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15, Luật Phòng chống ma tuý số 73/2021/QH14* để đảm bảo phù hợp với mẫu số 05 phụ lục III ban

		hành Kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ. Riêng căn cứ *Luật Việc làm năm 2025* đề nghị sửa đổi thành *Luật Việc làm số 74/2025/QH15* do Luật việc làm năm 2025 bắt đầu có hiệu lực từ 01/01/2026. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, cơ quan soạn thảo bổ sung căn cứ của Quyết định. **5. UBND tỉnh Lạng Sơn** Đề nghị viện dẫn các Luật tại phần căn cứ pháp lý dự thảo theo đúng quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: - Sửa *"Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025"* thành *"Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;"* - Sửa *"Luật Phòng, chống ma túy năm 2021"* thành *"Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14;"* - Sửa *"Luật Việc làm năm 2025"* thành *"Luật Việc làm số 74/2025/QH15;"*. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, cơ quan soạn thảo bổ sung căn cứ của Quyết định. **6. UBND tỉnh Thái Nguyên** Tại phần căn cứ ban hành Quyết định, đề nghị trình bày theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). Theo đó, phần căn cứ của văn bản trình bày như sau: *Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;* *Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14;* *Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;* *Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;* *Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;* **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, cơ quan soạn thảo bổ sung căn cứ của Quyết định.

2	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** Quyết định này quy định về chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng (sau đây gọi chung là đào tạo nghề ngắn hạn) hoặc sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm.	**1. Bộ Tài chính** Điều 1 dự thảo Quyết định về phạm vi điều chỉnh quy định về chính sách tín dụng: (i) người sau cai nghiện ma túy; (ii) cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma tuý,... Tuy nhiên, tiêu đề của dự thảo Quyết định là tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu sửa đổi tiêu đề của dự thảo Quyết định đảm bảo tính phù hợp với phạm vi điều chỉnh và nội dung quy định của dự thảo Quyết định. Trường hợp giữ nguyên tên gọi như dự thảo Quyết định, trình Bộ đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung báo cáo giải trình cụ thể về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tại Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) và khoản 1 Điều 3 (Đối tượng vay vốn) có quy định mở rộng đối tượng áp dụng bao gồm cả cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy. Tuy nhiên, bản chất của chính sách tín dụng vẫn tập trung hướng đến mục tiêu hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng thông qua tạo điều kiện việc làm và thu nhập ổn định. Việc bổ sung đối tượng là các cơ sở sản xuất, kinh doanh không làm thay đổi bản chất của chính sách, hộ trợ tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy bằng 2 hình thực: (1) Hỗ trợ trực tiếp bản thân người sau cai nghiện ma túy đào tạo nghề, sản xuất kinh doanh, tạo việc làm hoặc (2) Hỗ trợ, cho vay tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có phương án sử dụng vốn để tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy có thu nhập, ổn định cuộc sống. Cơ sở sản xuất, kinh doanh không phải là đối tượng trực tiếp của chính sách, mà là đối tượng tham gia thực hiện mục tiêu chính sách. Do đó, tên gọi Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy phù hợp với mục tiêu của chính sách, hướng tới đối tượng trung tâm là người sau cai nghiện ma túy (cơ sở sản xuất kinh doanh được vay vốn cũng nhằm tạo điều kiện cho người sau cai nghiện ma túy có việc làm). **2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** Về tên gọi của dự thảo Quyết định quy định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, tuy nhiên tại Điều 1 về phạm vi điều chỉnh và khoản 1 Điều 3 về đối tượng vay vốn dự thảo Quyết định quy định 02 nhóm đối tượng: (i) Người sau cai nghiện ma túy và (ii) Cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc chỉnh sửa tên gọi để thống nhất với toàn bộ nội dung dự thảo Quyết định. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Giải trình theo ý kiến của Bộ Tài chính

		3. Bộ Tư pháp Tên gọi của dự thảo Quyết định quy định về chính sách tín dụng đối với *"người sau cai nghiện ma túy"* có thể chưa bao quát được "*Cơ sở sản xuất kinh doanh*" tại khoản 2 Điều 2 và điểm b khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng vay vốn. Đồng thời, bên cạnh việc vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn hoặc sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, bổ sung nội dung "duy trì, mở rộng việc làm" tại Điều 1 dự thảo Quyết định để bảo đảm phù hợp, thống nhất với với quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 9 Luật Việc làm năm 2025. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, bổ sung nội dung "duy trì, mở rộng việc làm" tại Điều 1 Quyết định. **4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Quyết định quy định: "*Quyết định này quy định về chính sách tín dụng*...". Căn cứ vào Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, đề nghị cân nhắc không ban hành văn bản dưới hình thức Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Căn cứ khoản 1 Điều 15 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: "Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Thủ tướng Chính phủ ban hành để quy định nội dung được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định, nghị quyết của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy là phù hợp với nội dung được nêu tại Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, trong đó giao Bộ Công an: "Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách hỗ trợ cho vay tín dụng dành cho người sau cai nghiện ma túy phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay để người sau cai nghiện ma túy được học nghề, sản xuất kinh doanh, hòa nhập cộng đồng và hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng, phát triển các mô hình tạo công ăn việc làm cho người sau cai nghiện ma túy". Bên cạnh đó, hiện nay, nhiều chính sách tín dụng đang triển khai thực hiện được ban hành dưới hình thức Quyết định của Thủ tướng Chính phủ như: Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 quy định về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù; Quyết định số

		10/2024/QĐ-TTg ngày 15/7/2024 quy định về chính sách tín dụng cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Quyết định 29/2025/QĐ-TTg ngày 28/8/2025 quy định về chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán… Thực tế triển khai các chính sách tín dụng trên dưới hình thức Quyết định của Thủ tướng Chính phủ không ảnh hưởng đến thực hiện chính sách và quyền lợi của đối tượng thụ hưởng chính sách. **5. UBND tỉnh Điện Biên** Đề nghị xem xét, bổ sung vào phần cuối Điều 1 *"Chính sách tín dụng quy định tại Quyết định này không loại trừ quyền được tiếp cận các chương trình tín dụng ưu đãi khác của Nhà nước nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật"*. Lý do: Nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống chính sách tín dụng ưu đãi, tránh tình trạng chồng chéo hoặc giới hạn quyền tiếp cận vốn của người sau cai nghiện ma tuý, đồng thời phù hợp với Điều 80 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (Nghị định 116/2021/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 26 Điều 20 Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh trật tự (Nghị định 184/2025/NĐ-CP), quy định người sau cai nghiện được vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm và khoản 2 Điều 12 Luật Việc làm năm 2013 quy định về đối tượng vay vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm với mức lãi suất thấp hơn. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tại điểm a, khoản 2, Điều 7 của Quyết định đã quy định cụ thể "Trường hợp người sau cai nghiện ma túy (trực tiếp đứng tên vay vốn hoặc vay vốn thông qua hộ gia đình) đang có dư nợ chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm hoặc các chương trình cho vay cá nhân khác có mục đích sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm tại Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) thì tổng dư nợ của chương trình cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy và các chương trình có mục đích sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm không vượt quá mức cho vay tối đa quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 của Quyết định. Do đó, việc bổ sung quy định *"Chính sách tín dụng quy định tại Quyết định này không loại trừ quyền được tiếp cận các chương trình tín dụng ưu đãi khác của Nhà nước nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật"* là không cần thiết.
3	**Điều 2. Đối tượng áp dụng** 1. Ngân hàng Chính sách xã hội. 2. Khách hàng vay vốn là tổ chức, cá nhân	Không có ý kiến tham gia

	thuộc đối tượng vay vốn quy định tại Điều 3 Quyết định này. 3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	
4	**Điều 3. Đối tượng vay vốn** 1. Người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi trở lên đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc hoặc người đã kết thúc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định (sau đây gọi chung là người sau cai nghiện ma túy). 2. Cơ sở sản xuất kinh doanh bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều này.	**1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường** Khoản 1 Điều 3 quy định đối tượng vay vốn là "Người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi trở lên…", tuy nhiên tại điểm a khoản 1 Điều 5 (Phương thức cho vay), hiện đang quy định: "Trường hợp trong hộ gia đình không có thành viên khác từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc thành viên còn lại không có khả năng lao động hoặc không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật thì người sau cai nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên trực tiếp đứng tên vay vốn tại NHCSXH". Như vậy, đối với trường hợp người sau cai nghiện ma tuý từ đủ 15 tuổi trở lên đến chưa đủ 18 tuổi thì sẽ thực hiện vay vốn như thế nào khi "trong hộ gia đình không có thành viên khác từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc thành viên còn lại không có khả năng lao động hoặc không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật". Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định này cho đầy đủ. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Đối với người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi, sau khi kết thúc cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy, theo quy định tại khoản 19, Điều 20, Nghị định số 184/2025/NĐ-CP quy định: "Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc báo cáo Giám đốc Công an cấp tỉnh lập hồ sơ đề nghị đưa đối tượng vào cơ sở bảo trợ xã hội nơi cơ sở cai nghiện bắt buộc đóng trú đối với các đối tượng sau: …. "người sau cai nghiện từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi không rõ cha, mẹ, không nơi nương tựa hoặc không xác định được nơi cư trú;" Như vậy, trường hợp người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi nếu thuộc trường hợp nêu trên sẽ được chăm sóc, nuôi dưỡng và tham gia các chương trình có liên quan do cơ sở bảo trợ xã hội thực hiện. **2. Bộ Y tế** Đề nghị rà soát quy định về độ tuổi, bổ sung quy định cụ thể cho nhóm 15-18 tuổi hoặc cân nhắc nâng độ tuổi tối thiểu để phù hợp với với Bộ Luật Dân sự và Bộ Luật Lao động. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Không tiếp thu, vì theo quy định của Điều 2, Bộ Luật Lao động, độ tuổi tối thiểu của người lao động là đủ 15 tuổi. **3. UBND tỉnh Đồng Nai**

		Đối với dự thảo Quyết định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy: Đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 3 như sau: "1. Người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi trở lên đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc hoặc người đã kết thúc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định (sau đây gọi chung là người sau cai nghiện ma túy), sau thời gian 06 tháng liên tục chấp hành tốt các quy định về quản lý sau cai nghiện". ***Ý kiến Bộ Công an:*** Chính sách hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy cần được triển khai thực hiện ngay sau khi họ hoàn thành cai nghiện tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc hoặc người đã hoàn thành điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; các chính sách dành cho người sau cai nghiện ma túy được quy định cụ thể tại Điều 80, Nghị định 116/2021/NĐ-CP và khoản 26, Điều 20, Nghị định 184/2025/NĐ-CP. Nếu bổ sung điều kiện *"sau thời gian 06 tháng liên tục chấp hành tốt các quy định về quản lý sau cai nghiện* sẽ làm chậm trễ cơ hội hòa nhập và tạo sinh kế đối với những người đang rất cần vốn để khởi nghiệp hoặc tìm việc làm ổn định ngay sau khi hoàn thành cai nghiện. Việc chậm trễ này dễ khiến họ rơi vào cảnh khó khăn kinh tế, làm tăng nguy cơ tái nghiện. Chính sách tín dụng nên được tiếp cận sớm để kịp thời hỗ trợ trong giai đoạn đầu dễ bị tổn thương nhất. Quy trình quản lý sau cai nghiện đã được quy định trong Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản liên quan. Do vậy, bổ sung điều kiện *"sau thời gian 06 tháng liên tục chấp hành tốt các quy định về quản lý sau cai nghiện"* là không cần thiết và làm chậm trễ chính sách để người sau cai nghiện sớm tái hòa nhập cộng đồng. Cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần và bổ sung vào điểm b, khoản 1, Điều 4 của Quyết định "…chấp hành tốt các quy định của pháp luật…". **4. UBND tỉnh Khánh Hòa** *Quy định về đối tượng vay vốn tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định sử dụng cụm từ: "người đã kết thúc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định". Nội dung này chưa rõ ràng, cụ thể, dễ dẫn tới việc thực hiện không thống nhất. Để bảo đảm tính minh bạch và thống nhất trong áp dụng, đề nghị bổ sung viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hoặc giao cho cơ quan cụ thể quy định đối với nội dung trên.* ***Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, chỉnh sửa thành "…*người đã **hoàn thành** điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định…* " để phù hợp với quy định tại khoản 4, Điều 36, Nghị định 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).

		5. UBND tỉnh Điện Biên Đề nghị xem xét thêm cụm từ *"Đã có quyết định quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú"*, hoàn chỉnh thành *"Người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi trở lên đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc hoặc người đã kết thúc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định đã có quyết định quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú (sau đây gọi chung là người sau cai nghiện ma túy)"*. Lý do: Trên thực tế, vẫn còn nhiều đối tượng sau khi hoàn thành cai nghiện ma tuý không về trình báo tại UBND cấp xã, mặc dù thời gian quản lý sau cai nghiện được tính kể từ ngày hoàn thành việc cai nghiện hoặc chấp hành xong quyết định nhưng nếu đối tượng không có mặt tại nơi cư trú sẽ gây khó khăn cho việc quản lý nếu thực hiện vay vốn. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Việc lập hồ sơ, thủ tục đề nghị quản lý sau cai nghiện ma túy; Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy và chế độ quản lý sau cai nghiện ma úy được quy định cụ thể tại Điều 77, 78 và 79 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP và được quy định cụ thể, chặt chẽ tại Điều 4 của Quyết định, do đó thêm nội dung *"Đã có quyết định quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú"* là không cần thiết. **6. UBND TP. Hà Nội** Tại Khoản 1, Điều 3. Đối tượng vay vốn quy định "*Người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi trở lên đã hoàn thành cai nghiện ma túy*". Tuy nhiên, tại Điểm a, Khoản 1, Điều 5. Phương thức vay vốn: Chỉ quy định phương thức cho vay thông qua hộ gia đình hoặc đối với người sau cai nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên. Đề nghị bổ sung phương thức cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi (*Có thể thông qua các tổ chức sản xuất kinh doanh nơi người sau cai nghiện đào tạo nghề hoặc làm việc*). **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, giải trình theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. **7. UBND TP. Hồ Chí Minh** Người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi trở lên đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc hoặc người đã kết thúc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định (sau đây gọi chung là người sau cai nghiện ma túy), sau thời gian 06 tháng liên tục mà xét nghiệm không có chất ma túy trong cơ thể của cơ quan có thẩm quyền. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, chỉnh sửa nội dung quy định người sau cai nghiện ma túy "*... chấp hành tốt các quy định của pháp luật...*" tại Điều 4 của Quyết định.
5	**Điều 4. Điều kiện vay vốn**	**1. Bộ Tài chính** Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, cân nhắc quy định rõ theo hướng *"Các đối tượng vay*

	1. Người sau cai nghiện ma túy a) Có nhu cầu vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn hoặc sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm; b) Có tên trong danh sách người sau cai nghiện ma túy có thời gian kể từ ngày ban hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đến thời điểm vay vốn không quá 10 năm, do Công an cấp xã lập và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo Biểu mẫu kèm theo Quyết định này; c) Trường hợp người sau cai nghiện ma túy vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn phải thuộc trường hợp không còn dư nợ chương trình tín dụng khác có cùng mục đích đào tạo nghề ngắn hạn. 2. Cơ sở sản xuất kinh doanh a) Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật. b) Có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy và có hợp đồng lao động được ký kết theo quy định của pháp luật về lao động. Trường hợp lao động là người sau cai nghiện ma túy là thành viên cùng hộ gia đình với chủ hộ kinh doanh hoặc là thành viên hộ kinh doanh thì không phải ký kết hợp đồng lao động. Lao động là người sau cai nghiện ma túy tại cơ sở sản xuất kinh doanh phải có tên trong danh sách theo Biểu mẫu kèm theo Quyết định này hoặc có Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời gian kể từ ngày ban hành quyết định đến thời điểm cơ sở sản xuất kinh doanh đề nghị vay vốn không quá 10 năm. c) Có phương án vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm.	*vốn phải đáp ứng <u>đầy đủ</u> các điều kiện quy định tại Điều/khoản này"* để đảm bảo chặt chẽ và tránh cách hiểu khác nhau khi ban hành. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Không tiếp thu, việc quy định cụ thể các điều kiện tại Điều 4 của Quyết định đã đảm bảo tính chặt chẽ, người sau cai nghiện và các cơ sở sản xuất kinh doanh ngoài việc đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 4 còn phải thực hiện các nội dung theo hướng dẫn của NHCSXH về hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ… **2. Bộ Tư pháp** Khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định quy định về điều kiện vay vốn của cơ sở sản xuất kinh doanh, tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo cần cân nhắc bổ sung quy định cụ thể về số lượng/tỷ lệ người sau cai nghiện ma túy được sử dụng trong cơ sở sản xuất kinh doanh làm căn cứ để quy định điều kiện vay vốn đối với chủ thể này tại dự thảo Quyết định, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả của chính sách. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham khảo thêm quy định tương tự tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025; điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định số 22/2024/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù để hoàn thiện quy định nêu trên tại dự thảo Quyết định. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Theo kết quả khảo sát của Bộ Công an, trong số 577 doanh nghiệp được khảo sát trên toàn quốc, có 336 doanh nghiệp (58,2%) không sử dụng người sau cai nghiện ma túy; 86 doanh nghiệp (14,9%) có sử dụng 01 người sau cai nghiện ma túy, 65 doanh nghiệp (11,3%) có sử dụng 02 người sau cai nghiện ma túy, rất ít doanh nghiệp (dưới 10%) có sử dụng 03 người sau cai nghiện ma túy trở lên. Điều này cho thấy tỷ lệ người sau cai nghiện được tiếp nhận làm việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh còn rất thấp. Do đó, nếu quy định theo tỷ lệ (%) sẽ khiến đa số doanh nghiệp khó đáp ứng, làm hạn chế phạm vi và tác động của chính sách. Việc quy định điều kiện theo hướng cơ sở có sử dụng (ít nhất 01) lao động là người sau cai nghiện ma túy để được vay vốn là phù hợp hơn, đảm bảo tính khả thi, khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh có cơ chế tiếp nhận người sau cai nghiện, đồng thời tránh gây áp lực về tỷ lệ hoặc định mức. **3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** Điểm b khoản 2 Điều 4 về điều kiện vay vốn đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: ***(i)*** Đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung quy định cụ thể tỷ lệ (%) thu hút lao động là người sau cai

	d) Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh có cùng đối tượng, mục đích vay vốn đã vay chương trình này thì không được vay vốn chương trình tín dụng khác tại Ngân hàng Chính sách xã hội.	nghiện ma túy trong các cơ sở sản xuất kinh doanh, để đảm bảo thực hiện được mục tiêu của chính sách là tạo việc làm cho người lao động là người sau cai nghiện ma túy; *(ii)* Đề nghị cân nhắc bổ sung điều kiện người sau cai nghiện ma túy chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không tham gia các tệ nạn xã hội nhằm khuyến khích người sau cai nghiện ma túy có ý thức rèn luyện, chấp hành tốt pháp luật. (Tương tự quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù: *"a) Người chấp hành xong án phạt tù: Có nhu cầu vay vốn; có tên trong danh sách người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không tham gia các tệ nạn xã hội...;b) Cơ sở sản xuất kinh doanh: Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật; sử dụng tối thiểu 10% tổng số lao động là người chấp hành xong án phạt tù đáp ứng các điều kiện... "*). **** Ý kiến Bộ Công an:*** - Đối với đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung quy định cụ thể tỷ lệ (%) thu hút lao động là người sau cai nghiện ma túy trong các cơ sở sản xuất kinh doanh, để đảm bảo thực hiện được mục tiêu của chính sách tạo việc làm cho người lao động là người sau cai nghiện ma túy. Theo kết quả khảo sát của Bộ Công an, trong số 577 doanh nghiệp được khảo sát trên toàn quốc, có 336 doanh nghiệp (58,2%) không sử dụng người sau cai nghiện ma túy; 86 doanh nghiệp (14,9%) có sử dụng 01 người sau cai nghiện ma túy, 65 doanh nghiệp (11,3%) có sử dụng 02 người sau cai nghiện ma túy, rất ít doanh nghiệp (dưới 10%) có sử dụng 03 người sau cai nghiện ma túy trở lên. Điều này cho thấy tỷ lệ người sau cai nghiện được tiếp nhận làm việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh còn rất thấp. Do đó, nếu quy định theo tỷ lệ (%) sẽ khiến đa số doanh nghiệp khó đáp ứng, làm hạn chế phạm vi và tác động của chính sách. Việc quy định điều kiện theo hướng cơ sở có sử dụng (ít nhất 01) lao động là người sau cai nghiện ma túy để được vay vốn là phù hợp hơn, đảm bảo tính khả thi, khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh có cơ chế tiếp nhận người sau cai nghiện, đồng thời tránh gây áp lực về tỷ lệ hoặc định mức. - Tiếp thu, chỉnh sửa nội dung quy định người sau cai nghiện ma túy *"... chấp hành tốt các quy định của pháp luật... "*. **4. Ngân hàng Chính sách xã hội** Tại điểm d khoản 2 Điều 4 Dự thảo Quyết định, đề nghị xem xét bỏ nội dung điểm d khoản 2 Điều 4 "Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh có cùng đối tượng, mục đích vay vốn đã vay chương trình này thì không được vay vốn chương trình tín dụng khác tại NHCSXH." ***Lý do:*** Việc đề nghị xem xét bỏ điểm d khoản 2 Điều 4 ra khỏi Dự thảo Quyết định vì: Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: Hiện nay theo quy định tại Điều 9 Luật Việc làm năm

		2025, một cơ sở sản xuất kinh doanh có thể hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc một hay nhiều đối tượng chính sách, như người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người chấp hành xong án phạt tù,... Do đó việc giới hạn cơ sở sản xuất kinh doanh chỉ được vay vốn một chương trình tín dụng để hỗ trợ tạo việc làm cho chỉ một đối tượng chính sách là chưa phù hợp theo quy định tại Luật Việc làm 2025. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, bỏ nội dung điểm d, khoản 2, Điều 4 tại Quyết định. **5. Bộ Nội vụ** Đề nghị bỏ điểm d khoản 2 Điều 4 và bỏ đoạn "Trường hợp người sau cai nghiện ma tuý… không vượt quá quá mức cho vay tại điểm a khoản 2 Điều này" tại điểm a khoản 2 Điều 7, đồng thời bổ sung điểm c khoản 2 Điều 7 như sau: "c) Tổng dư nợ các dự án vay vốn với mục đích hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm của cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc người lao động là người sau cai nghiện ma tuý tại Ngân hàng Chính sách xã hội không vượt mức cho vay tối đa theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này." **** Ý kiến Bộ Công an:*** - Tiếp thu, bỏ nội dung điểm d, khoản 2, Điều 4 tại Quyết định. - Điểm b, khoản 2, Điều 7 đã quy định mức vay tối đa của cơ sở sản xuất, kinh doanh không vượt quá 02 tỷ đồng. Do đó, việc bổ sung điểm c tại khoản 2, Điều 7 của Quyết định sẽ trùng lặp với quy định nêu trên. **6. UBND tỉnh Hà Tĩnh** **6.1.** Tại điểm b, khoản 1, Điều 4 và điểm b, khoản 2, Điều 4, đề xuất ***thống nhất về điều kiện*** của người sau cai nghiện ma túy. ***Lý do:*** Cùng là người sau cai nghiện ma túy, tại điểm b, khoản 1 quy định *"Có tên trong danh sách người sau cai nghiện ma túy có thời gian kể từ ngày ban hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đến thời điểm vay vốn không quá 10 năm, do Công an cấp xã lập và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo Biểu mẫu kèm theo Quyết định này;"* tuy nhiên, ở điểm b, khoản 2 quy định *"...phải có tên trong danh sách theo Biểu mẫu kèm theo Quyết định này hoặc có Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời gian kể từ ngày ban hành quyết định đến thời điểm cơ sở sản xuất kinh doanh đề nghị vay vốn không quá 10 năm."* **** Ý kiến Bộ Công an:***

		- Đối với điều kiện vay vốn của người sau cai nghiện ma túy tại điểm b, khoản 1, Điều 4: Đối với quy định phải có tên trong Danh sách Người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn NHCSXH vì đây là đối tượng trực tiếp hoặc gián tiếp được vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn hoặc sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm. Quy định như vậy để đảm bảo họ đủ điều kiện vay vốn và có trách nhiệm, nghĩa vụ sử dụng vốn vay đúng mục đích; trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho NHCSXH. Đối với điều kiện người sau cai nghiện ma túy làm việc tại cơ sở sản xuất, kinh doanh tại điểm b, khoản 2, Điều 4: Quy định có tên trong Danh sách hoặc có Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy để NHCSXH xác định được đúng người lao động là người sau cai nghiện ma túy đang làm việc tại cơ sở sản xuất, kinh doanh để xác định được cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện vay vốn chương trình này; việc không quy định bắt buộc phải có tên trong Danh sách nhằm tạo điều kiện tối đa cho người sau cai nghiện được tiếp cận, làm việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, từ đó họ có thu nhập, ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng. **6.2.** Tại điểm d, khoản 2, Điều 4, đề xuất bỏ nội dung *"Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh có cùng đối tượng, mục đích vay vốn đã vay chương trình này thì không được vay vốn chương trình tín dụng khác tại* NHCSXH. *"* ***Lý do:*** Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: Hiện nay theo quy định tại Điều 9 Luật Việc làm năm 2025, một cơ sở sản xuất kinh doanh có thể hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc một hay nhiều đối tượng chính sách, như người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người chấp hành xong án phạt tù... Do đó, nếu giới hạn cơ sở sản xuất kinh doanh chỉ được vay vốn một chương trình tín dụng để hỗ trợ tạo việc làm cho chỉ một đối tượng chính sách là chưa phù hợp theo quy định tại Luật Việc làm 2025. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu bỏ khoản d, khoản 2, Điều 4 của Quyết định. **7. UBND thành phố Hải Phòng** ***- Tại điểm d, khoản 2, Điều 4:*** đề nghị xem xét bỏ nội dung *"Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh có cùng đối tượng, mục đích vay vốn đã vay chương trình này thì không được vay vốn chương trình tín dụng khác tại* NHCSXH*"*. *Lý do:* Hiện nay theo quy định tại Điều 9 Luật Việc làm năm 2025, một số cơ sở sản xuất kinh doanh có thể hỗ trợ việc làm cho người lao động thuộc một hay nhiều đối tượng chính sách, như người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người chấp hành xong án phạt tù... Việc giới hạn cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ được vay vốn một chương trình tín dụng để hỗ trợ tạo việc làm cho một đối tượng chính sách là chưa phù hợp theo quy định tại Luật Việc làm năm 2025. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, bỏ nội dung điểm d, khoản 2, Điều 4 của Quyết định

		8. UBND tỉnh Ninh Bình Đề nghị xem xét bỏ nội dung điểm d khoản 2 Điều 4 "Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh có cùng đối tượng, mục đích vay vốn đã vay chương trình này thì không được vay vốn chương trình tín dụng khác tại NHCSXH". ***Lý do:*** Việc đề nghị xem xét bỏ điểm d khoản 2 Điều 4 ra khỏi Dự thảo Quyết định vì: Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: Hiện nay theo quy định tại Điều 9 Luật Việc làm năm 2025, một cơ sở sản xuất kinh doanh có thể hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc một hay nhiều đối tượng chính sách, như người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người chấp hành xong án phạt tù,... Do đó việc giới hạn cơ sở sản xuất kinh doanh chỉ được vay vốn một chương trình tín dụng để hỗ trợ tạo việc làm cho chỉ một đối tượng chính sách là chưa phù hợp theo quy định tại Luật Việc làm 2025. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, bỏ nội dung điểm d, khoản 2, Điều 4 của Quyết định. **9. UBND tỉnh Khánh Hòa** Quy định rõ phạm vị "chương trình tín dụng khác" đối với quy định về điều kiện vay vốn của người sau cai nghiện ma túy tại điểm c khoản 1 Điều 4 dự thảo Quyết định phải bao gồm cả khoản vay thương mại (không phải từ NHCSXH). **** Ý kiến Bộ Công an:*** Không tiếp thu, lý do: Phạm vi điều chỉnh của Quyết định này quy định về chính sách cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy được vay vốn từ NHCSXH, do đó các chương trình "tín dụng khác" là các chương trình đang triển khai tại NHCSXH. Bên cạnh đó, chương trình cho vay do Thủ tướng Chính phủ quyết định có nhiều ưu đãi về lãi suất, thủ tục, quy trình, quy định về tài sản bảo đảm, việc quy định "không còn dư nợ chương trình tín dụng khác" nhằm đảm bảo không trục lợi chính sách trong điều kiện nguồn ngân sách Nhà nước còn hạn chế. Đối với các chương trình cho vay tại ngân hàng thương mại, việc quy định về quy trình, thủ tục cũng như điều kiện vay vốn là do từng ngân hàng quy định trên cơ sở các quy định của pháp luật quy định về hoạt động của các tổ chức tín dụng. **10. UBND tỉnh Điện Biên** **10.1.** Tại khoản 1 đề nghị xác định rõ điều kiện để người sau cai nghiện ma tuý hưởng chính sách vay vốn là *"có đủ các điều kiện sau hay có một trong các điều kiện sau"* để rõ hơn nội hàm văn bản. Tại điểm b, Khoản 1 Điều 4 *"Có tên trong danh sách người sau cai nghiện ma túy có thời gian kể từ ngày ban hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đến thời điểm vay vốn không quá 10 năm, do Công an cấp xã lập và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận*

		theo Biểu mẫu kèm theo Quyết định này": Nếu trong thời gian 10 năm đối tượng vi phạm pháp luật, bị phạt tù, đưa đi cai nghiện bắt buộc thì thời gian có được tính không hay kéo dài/rút ngắn thời hạn. Nếu đối tượng đã cai nghiện từ 02 lần trở lên thì thời gian quản lý sau cai tính theo thời gian nào. Kính đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung này. **** Ý kiến Bộ Công an:*** - Đối với điều kiện để được vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, người sau cai nghiện ma túy cần đáp ứng đủ điều kiện tại điểm a và b của khoản 1; còn đối với việc vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn, người sau cai nghiện phải đáp ứng cả 3 điều kiện được quy định tại khoản a, b, c của khoản 1, Điều 4 của Quyết định. Bên cạnh đó, người sau cai nghiện phải chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không tham gia các tệ nạn xã hội… mới đáp ứng các điều kiện cần và đủ để được xem xét cho vay vốn tín dụng tại NHCSXH. - Trường hợp người sau cai nghiện trong thời gian 10 năm có vi phạm pháp luật, bị phạt tù thì không thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định này. Trường hợp người sau cai nghiện không chấp hành nghiêm tốt các quy định của pháp luật hay tham gia các tệ nạn xã hội sẽ không được tham gia vay vốn tại chương trình này. Nếu đối tượng đã cai nghiện từ 02 lần trở lên thì thời gian quản lý sau cai tính theo thời gian người cai nghiện chấp hành xong cai nghiện và được UBND cấp xã có Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy. Đối với nội dung này, Bộ Công an sẽ phối hợp với NHCSXH ban hành hướng dẫn về hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện. **10.2.** Tại điểm b, Khoản 2 Điều 4 đề nghị bổ sung thời hạn hợp đồng lao động phải có thời hạn tối thiểu bằng thời hạn vay vốn, mục đích để tránh các trường hợp: (1) Cơ sở kinh doanh vay vốn thời gian dài nhưng chỉ ký hợp đồng với lao động là người sau cai nghiện ma tuý thời gian ngắn để hưởng lãi suất ưu đãi, sau đó không sử dụng lao động nữa; (2) Một người quản lý sau cai nghiện ma tuý lợi dụng chính sách này để ký các hợp đồng ngắn hạn với nhiều cơ sở kinh doanh để vay vốn hưởng lãi suất, sau đó không lao động tại các cơ sở này. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Đối với nội dung trên, NHCSXH sẽ chủ trì xây dựng hướng dẫn về hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện, trong đó sẽ quy định chặt chẽ điều kiện để các cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy, tránh trường hợp trục lợi chính sách. Việc xác định thời hạn cho vay và thời hạn trả nợ được thực hiện trên cơ sở nhu cầu vay vốn, mục đích sử dụng vốn và khả năng trả nợ của cơ sở sản xuất kinh doanh, theo quy định chung về tín dụng chính sách. Thời hạn này không phụ thuộc vào thời gian người lao động (người sau cai nghiện ma túy) làm việc tại cơ sở,

		vì quan hệ lao động có thể thay đổi do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Ngoài ra, NHCSXH khi thẩm định và cho vay đã áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát mục đích sử dụng vốn và tình hình sử dụng lao động, đảm bảo vốn vay được sử dụng đúng đối tượng, đúng mục tiêu hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng. **10.3.** Tại điểm d, khoản 2 Điều 4 đề nghị xem xét bỏ nội dung *"Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh có cùng đối tượng, mục đích vay vốn đã vay chương trình này thì không được vay vốn chương trình tín dụng khác tại NHCSXH"*. Lý do: Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: Hiện nay theo quy định tại Điều 12 Luật Việc làm năm 2013; Điều 23 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015, một cơ sở sản xuất kinh doanh có thể hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc một hay nhiều đối tượng chính sách, như người dân tộc thiểu số, người khuyết tật....Do đó việc giới hạn cơ sở sản xuất kinh doanh chỉ được vay vốn một chương trình tín dụng để hỗ trợ tạo việc làm cho chỉ một đối tượng chính sách là chưa phù hợp theo quy định tại Luật Việc làm 2013. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, bỏ điểm d, khoản 2 Điều 4 của dự thảo Quyết định. **11. UBND tỉnh Lạng Sơn** Đề nghị xem xét bỏ nội dung điểm d khoản 2 Điều 4: *"Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh có cùng đối tượng, mục đích vay vốn đã vay chương trình này thì không được vay vốn chương trình tín dụng khác tại NHCSXH"*. ***Lý do:*** đối với cơ sở sản xuất kinh doanh, hiện nay theo quy định tại Điều 9 Luật Việc làm năm 2025, một cơ sở sản xuất kinh doanh có thể hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc một hay nhiều đối tượng chính sách, như người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người chấp hành xong án phạt tù,... Do đó việc giới hạn cơ sở sản xuất kinh doanh chỉ được vay vốn một chương trình tín dụng để hỗ trợ tạo việc làm cho một đối tượng chính sách là chưa phù hợp theo quy định tại Luật Việc làm 2025. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, bỏ điểm d, khoản 2 Điều 4 của dự thảo Quyết định. **12. UBND tỉnh Thái Nguyên** - Tại khoản 1, 2 Điều 4 của dự thảo Quyết định đề nghị sửa cụm từ *"Người sau cai nghiện ma túy"* thành *"Người sau cai nghiện ma túy đáp ứng các điều kiện sau:"*, sửa cụm từ "Cơ sở sản xuất kinh doanh" thành *"Cơ sở sản xuất kinh doanh đáp ứng các điều kiện sau:"*. Lý do: Nhằm đảm bảo cấu trúc quy phạm rõ ràng, phân biệt giữa đối tượng được xem xét và đối tượng đủ điều kiện vay vốn. - Tại khoản 1 Điều 4 của dự thảo Quyết định đề nghị bổ sung điều kiện *"Chấp hành tốt các quy định của pháp luật"*. Lý do: Góp phần khuyến khích người sau cai nghiện duy trì lối

		sống lành mạnh, hành vi tích cực, phòng ngừa tái nghiện và rủi ro sử dụng vốn sai mục đích trong quá trình thực hiện chính sách tín dụng, đồng thời bảo đảm thống nhất với nội dung Biểu mẫu kèm theo Quyết định. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa các nội dung tại khoản 1, 2 Điều 4. **13. UBND TP Đà Nẵng** Thời gian giới hạn việc vay vốn áp dụng từ ngày ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy đến thời điểm vay vốn không quán 10 năm là hợp lý, nhưng đề nghị nghiên cứu, bổ sung tiêu chí đánh giá quá trình chấp hành pháp luật, tránh các trường hợp người sau cai nghiện vi phạm pháp luật khác vẫn được vay vốn. **** Ý kiến Bộ Công an:*** - Tiếp thu, chỉnh sửa nội dung quy định người sau cai nghiện ma túy *"... chấp hành tốt các quy định của pháp luật... "*.
6	**Điều 5. Phương thức cho vay** 1. Đối với người sau cai nghiện ma túy a) Thực hiện cho vay thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình của người sau cai nghiện ma túy là người đứng tên vay vốn và giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội. Trường hợp trong hộ gia đình không có thành viên khác từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc thành viên còn lại không có khả năng lao động hoặc không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật thì người sau cai nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên trực tiếp đứng tên vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội b) Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội. 2. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện phương thức cho vay trực tiếp.	**1. UBND TP. Hà Nội** Tại Điểm b, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 5 đề xuất bỏ cụm từ "*nơi cho vay*", do tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh đã ghi rõ "*Người sau cai nghiện ma túy được vay vốn từ NHCSXH để đào tạo nghề trình độ sơ cấp*". **** Ý kiến Bộ Công an:*** Không tiếp thu, lý do: Giữ nguyên cụm từ "nơi cho vay" vì quy trình cho vay được thực hiện tại NHCSXH cơ sở, có thể là tại Phòng giao dịch NHCSXH hoặc Chi nhánh NHCSXH. Đồng thời phù hợp với các Quyết định, Nghị định khác quy định về các chính sách cho vay tại NHCSXH đã được ban hành. **2. UBND TP. Đà Nẵng** Quy định cho vay vốn thông qua hộ gia đình là phù hợp, nhưng đề nghị nghiên cứu mở rộng thêm cơ chế cho người sau cai nghiện được tiếp cận việc vay vốn khi đối tượng vay có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có phương án sử dụng nguồn vốn vay rõ ràng, tránh tình trạng người thân ngại bảo lãnh, gây khó khăn trong việc vay vốn. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Phương thức cho vay qua hộ gia đình là hình thức phổ biến được NHCSXH áp dụng đối với hầu hết các chương trình tín dụng ưu đãi. Đây là nguồn vốn chính sách, không yêu cầu thế chấp tài sản, do đó cần một cơ chế bảo lãnh xã hội. Hộ gia đình đóng vai trò là người bảo lãnh trách nhiệm trả nợ và là chủ thể quản lý, giám sát việc sử dụng vốn trong thực tế.
7	**Điều 6. Mục đích sử dụng vốn vay**	

	1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn Vốn vay được sử dụng để trang trải chi phí cho việc học nghề, sinh hoạt của người sau cai nghiện ma túy trong thời gian theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chi phí này bao gồm học phí, sinh hoạt phí và chi phí học nghề khác. 2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm Vốn vay được sử dụng để chi trả chi phí thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm mà pháp luật không cấm.	
8	**Điều 7. Mức vốn cho vay** 1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn Mức cho vay tối đa bằng mức cho vay của chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên tại Ngân hàng Chính sách xã hội sau khi loại trừ các khoản hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp (nếu có) theo xác nhận của cơ sở đào tạo (mức cho vay tối đa hiện tại áp dụng là 4.000.000 đồng/tháng/người sau cai nghiện ma túy). 2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm a) Người sau cai nghiện ma túy: Mức cho vay tối đa là 200.000.000 đồng/người sau cai nghiện ma túy. Trường hợp người sau cai nghiện ma túy (trực tiếp đứng tên vay vốn hoặc vay vốn thông qua hộ gia đình) đang có dư nợ chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm hoặc các chương trình cho vay cá nhân khác có mục đích sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm tại Ngân	**1. Bộ Tài chính** **1.1.** *Về mức vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn:* Khoản 1 Điều 7 dự thảo Quyết định quy định *"Mức cho vay tối đa bằng với mức cho vay chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên tại Ngân hàng chính sách xã hội, ..."* Tuy nhiên, hiện nay NHCSXH đang thực hiện nhiều chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên như: (i) Chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán theo Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg ngày 28/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; (ii) Chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022); (iii) Chương trình tính dụng đối với học sinh, sinh viên Y khoa sau khi đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại cơ sở khám, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề theo Quyết định số 09/2016/QĐ-TTg ngày 02/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ,...Do đó, để tránh nhầm lẫn với các chương trình tín dụng khác của NHCSXH, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, cân nhắc quy định tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Quyết định theo hướng nêu rõ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên được quy định tại quyết định nào của Thủ tướng Chính phủ. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Việc xác định mức cho vay đối với mục đích đào tạo nghề, cơ quan soạn thảo căn cứ vào Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày

	hàng Chính sách xã hội thì tổng dư nợ của chương trình cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy và các chương trình có mục đích sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm không vượt quá mức cho vay tối đa quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. b) Cơ sở sản xuất kinh doanh: Mức cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/cơ sở sản xuất kinh doanh và không quá 200.000.000 đồng/người lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh.	23/3/2022 sửa đổi, bổ sung Quyết định 157/2007/QĐ-TTg, trong đó quy định mức cho vay là 04 triệu đồng/tháng/HSSV, căn cứ vào thời gian HSSV theo học tại trường, mức cho vay được xác định = số tháng theo học tại trường x mức cho vay/tháng. Căn cứ từ những văn bản quy phạm pháp luật nên trên, Bộ Công an đã tham khảo để quy định vào dự thảo Quyết định để bảo đảm tính tương đồng, thống nhất trong thực hiện các chính sách. **1.2.** *Về mức vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm:* Hiện nay, NHCSXH đang thực hiện cho vay các chương trình tín dụng chính sách, trong đó có một số chương trình có tính chất tương đồng về đối tượng, mục đích vay vốn (như cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, cho vay tín dụng vùng khó khăn, cho vay người chấp hành xong án phạt tù,...) với mức cho vay tối đa với hộ gia đình là 100 triệu đồng. Tại dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và Báo cáo khảo sát, nhu cầu vay vốn tối đa 100 triệu đồng của 01 người sau cai nghiện ma tuý chiếm tỷ lệ là 61,1%, tối đa 200 triệu đồng chỉ chiếm tỷ lệ 38,9%. Do đó, trong bối cảnh nguồn lực của NHCSXH còn hạn chế, để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đồng bộ về mức cho vay tại các chương trình tín dụng chính sách hiện hành, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, cân nhắc quy định mức vay vốn đối với cá nhân cho phù hợp. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Hiện nay, NHCSXH thực hiện cho vay tín dụng ưu đãi tại hơn 20 chương trình khác nhau. Các chính sách đang áp dụng được xây dựng khoảng tầm 5-10 năm trước. Với sự phát triển của nền kinh tế, xã hội hiện nay, các mặt hàng, thiết bị, máy móc... đã có sự tăng giá so với trước đây nên cho vay mức 100 triệu đồng/đối tượng không đáp ứng được yêu cầu để người sai cai nghiện ma túy có đủ nguồn vốn tạo việc làm, sản xuất kinh doanh. Do đó, dự thảo Quyết định đưa hạn mức 200 triệu đồng/người là phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội hiện nay. Đây là mức vay tối đa, phục vụ nhu cầu của các dự án có số tiền đầu tư lớn. Quá trình thẩm định, NHCSXH tùy vào nhu cầu vay, tùy vào dự án sẽ cho vay từng trường hợp cụ thể. Mặt khác, quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, Bộ Công an đã phối hợp với NHCSXH tiến hành khảo sát 2.393 người nghiện và người sau cai nghiện ma túy tại 34 địa phương, trong đó có gần 40% số người có nhu cầu vay đến 200 triệu, đây cũng là tỷ lệ khá lớn thể hiện nhu cầu vay mức vốn cao để người sau cai nghiện tạo việc làm, sản xuất kinh doanh.... Như vậy, việc quy định mức cho vay tối đa 200 triệu là phù hợp, đảm bảo nhu cầu vay vốn đang ngày một tăng cao của người lao động trong khi giá cả thị trường, nguyên vật liệu đều tăng hằng năm.

		Đồng thời, hiện nay đã có chính sách quy định đối với mức cho vay không có bảo đảm tài sản đối với cá nhân đang được quy định là 300 triệu đồng/cá nhân quy định tại Nghị định số 156/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ xây dựng Nghị định quy định chi tiết của Luật việc làm năm 2025, trong đó có nội dung mức cho vay là 200 triệu đồng/người lao động. Vì vậy, việc quy định mức tối đa là 200 triệu đồng/người sau cai nghiện ma túy là phù hợp với nhiều quy định hiện hành và phù hợp với mức giá cả thị trường đang ngày một tăng cao. **2. Bộ Tư pháp** Điều 7 dự thảo Quyết định quy định về mức vốn cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy và cơ sở sản xuất kinh doanh. Để có cơ sở thông tin đầy đủ cho cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xem xét, ban hành Quyết định, cơ quan chủ trì soạn thảo cần giải trình rõ cơ sở/căn cứ đưa ra quy định về mức vốn cho vay tại Điều 7 dự thảo Quyết định, đảm bảo tính công khai, minh bạch, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, đảm bảo tính hiệu quả của chính sách, phù hợp với nguồn lực của nhà nước. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Giải trình theo ý kiến của Bộ Tài chính. **3. Bộ Y tế** Cần quy định rõ cơ chế phối hợp giữa các chương trình, tránh trường hợp đối tượng vay vốn vượt giới hạn tại các Chương trình khác **** Ý kiến Bộ Công an:*** Quá trình cho vay, NHCSXH tiến hành rà soát, theo dõi, hướng dẫn theo Điều 14 của Quyết định. **4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** Về mức vay vốn sản xuất kinh doanh, tạo việc làm với mức "200.000.000 đồng/người" đối với người sau cai nghiện, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc quy định mức cho vay, đảm bảo phù hợp với chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 về ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW *"Thực hiện mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tiếp đến là hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo; các đối tượng chính sách khác"*. (Khoản 3 Chỉ thị số 39-CT/TW và điểm a khoản 3 Mục II Quyết định số 1560/QĐ-TTg). Hiện nay, NHCSXH đang triển khai cho vay hơn 23

		chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, trong đó mức cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tối đa không quá 100 triệu đồng/hộ. Do vậy, việc quy định mức cho vay tối đa 200 triệu đồng/người sau cai nghiện ma túy tại dự thảo Quyết định là chưa phù hợp với chỉ đạo của Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ và thực tế triển khai chính sách tín dụng ưu đãi tại NHCSXH hiện nay. *** *Ý kiến Bộ Công an:*** Giải trình theo ý kiến của Bộ Tài chính **5. UBND tỉnh Hà Tĩnh** **Tại điểm b, khoản 2, Điều 7,** đề xuất sửa đổi ***"02 tỷ đồng"*** thành ***"2.000.000.000 đồng"*** ***Lý do:*** để thống nhất với cách viết số tiền *"4.000.000 đồng"* và *"200.000.000 đồng"* tại Điều 7. *** *Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, chỉnh sửa điểm b, khoản 2, Điều 7. **6. UBND tỉnh Khánh Hòa** Không nêu quy định mức cho vay tối đa cụ thể, chỉ quy định mức cho vay tối đa theo nguyên tắc gắn với chương trình học sinh, sinh viên và giao NHCSXH cập nhật mức cho vay cụ thể tùy theo tình hình thực tế, quy định tại thời điểm cho vay đối với quy định về mức vay vốn tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Quyết định để hạn chế việc phải sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định sau khi ban hành do mức vay tối đa của chương trình học sinh, sinh viên có thể sẽ thay đổi theo từng thời điểm khác nhau. *** *Ý kiến Bộ Công an:*** Việc định mức vay tối đa bằng mức cho vay của chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên tại NHCSXH tại khoản 1, Điều 7 để đảm bảo tính minh bạch, khả thi và kiểm soát chặt chẽ chính sách. Bên cạnh đó, tại khoản 1, Điều 15 của Quyết định đã giao nhiệm vụ cho Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và NHCSXH đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quyết định này phù hợp với tình hình thực tế. **7. UBND tỉnh Điện Biên** Tại khoản 1 mức vốn cho vay để đào tạo nghề ngắn hạn, đề nghị xem xét quy định cụ thể mức cho vay tối đa để đảm bảo thuận tiện cho việc áp dụng mức vay trong quá trình thực hiện. *** *Ý kiến Bộ Công an:*** Tại khoản 1, Điều 6 đã nêu rõ mục đích vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn: Vốn vay được sử dụng để trang trải chi phí cho việc học nghề, sinh hoạt của người sau cai nghiện ma túy trong thời gian theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chi phí này bao gồm học phí, sinh hoạt phí và chi phí học nghề khác.

		Hiện nay liên quan đến việc xác định mức cho vay đối với mục đích đào tạo nghề, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 sửa đổi, bổ sung Quyết định 157/2007/QĐ-TTg, trong đó quy định mức cho vay là 04 triệu đồng/tháng/HSSV, căn cứ vào thời gian HSSV theo học tại trường, mức cho vay được xác định = số tháng theo học tại trường x mức cho vay/tháng. Căn cứ từ những văn bản quy phạm pháp luật nên trên, Bộ Công an đã tham khảo để quy định vào dự thảo Quyết định để bảo đảm tính tương đồng, thống nhất trong thực hiện các chính sách. **8. UBND TP. Hồ Chí Minh** 2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm a) Người sau cai nghiện ma túy: Mức cho vay tối đa là 100.000.000 đồng/người sau cai nghiện ma túy. Trường hợp người sau cai nghiện ma túy (trực tiếp đứng tên vay vốn hoặc vay vốn thông qua hộ gia đình) đang có dư nợ chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm hoặc các chương trình cho vay cá nhân khác có mục đích sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm tại Ngân hàng Chính sách xã hội thì tổng dư nợ của chương trình cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy và các chương trình có mục đích sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm không vượt quá mức cho vay tối đa quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. b) Cơ sở sản xuất kinh doanh: Mức cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/cơ sở sản xuất kinh doanh và không quá 100.000.000 đồng/người lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Giải trình theo ý kiến của Bộ Tài chính.
9	**Điều 8. Đồng tiền cho vay, trả nợ** Đồng tiền cho vay và trả nợ là đồng Việt Nam.	
10	**Điều 9. Thời hạn cho vay** 1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn a) Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày người vay bắt đầu nhận vốn vay cho đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi). Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ; b) Thời hạn phát tiền vay là khoảng thời gian tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày người sau cai nghiện ma túy kết thúc khoá	**1. Ngân hàng Chính sách xã hội** **2. Tại khoản 2 Điều 9 Dự thảo Quyết định** Đề nghị xem xét quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng và sửa lại như sau: "2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm Thời hạn vay vốn tối đa 120 tháng. Thời hạn vay vốn cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn." ***Lý do:*** Thứ nhất, trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách

	học nghề, kể cả thời gian người sau cai nghiện ma túy được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học nghề (nếu có); c) Thời hạn trả nợ Thời hạn trả nợ tối đa bằng 02 lần thời hạn phát tiền vay. 2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm Thời hạn cho vay tối đa 60 tháng theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và khách hàng trên cơ sở nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn.	có cùng mục đích sản xuất, kinh doanh thì nhiều dự án có nhu cầu thời hạn vay dài trên 60 tháng để phù hợp với quá trình sinh trưởng và phát triển của các đối tượng đầu tư dài hạn như dự án trồng cây cao su, cây keo, trồng cây công nghiệp lâu năm, trồng rừng, chăn nuôi đại gia súc,... Nếu quy định thời hạn cho vay tối đa chỉ 60 tháng, khi đến hạn trả nợ theo quy định khách hàng lại chưa có nguồn thu do sản phẩm đầu tư chưa đến kỳ thu hoạch, chu kỳ sản xuất kinh doanh dài hơn thời hạn được vay vốn, dẫn đến một số đối tượng phải vay ngoài với lãi suất cao để trả nợ ngân hàng hoặc phải chuyển nợ quá hạn dẫn đến rủi ro cho NHCSXH. Thứ hai, thời hạn cho vay tối đa quy định 120 tháng nhằm tương quan phù hợp với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích vay vốn đang triển khai tại NHCSXH như chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, chương trình cho vay giải quyết việc làm (hiện nay đều quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng). Đồng thời, đề nghị bỏ căn cứ vào **chu kỳ sản xuất, kinh doanh** nhằm đảm bảo tính linh hoạt ngày càng cao trong hoạt động kinh doanh và đa dạng ngành nghề. Tùy theo nhu cầu và khả năng trả nợ của khách hàng, khách hàng có thể tái sử dụng vốn nếu tiếp tục có nhu cầu quay vòng dự án theo chu kỳ mới mà không cần làm hồ sơ đề nghị vay vốn cho chu kỳ mới, không tăng thủ tục hành chính và giảm áp lực trả nợ cho khách hàng nếu thực tế chưa hoàn thành chu kỳ sản xuất kinh doanh theo dự kiến. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, chỉnh sửa Thời hạn vay vốn tối đa 120 tháng và bỏ căn cứ vào chu kỳ sản xuất, kinh doanh tại khoản 2, Điều 9 như sau "2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm Thời hạn vay vốn tối đa 120 tháng. Thời hạn vay vốn cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn.". **2. UBND tỉnh Cao Bằng** Đối với Khoản 2 đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi như sau: Thời hạn vay vốn tối đa là **120** tháng. Thời hạn vay vốn cụ thể do NHCSXH xem xét căn cứ vào nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn". **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, chỉnh sửa như ý kiến của NHCSXH. **3. UBND tỉnh Hà Tĩnh** **- Tại khoản 2, Điều 9,** đề xuất sửa lại như sau: "... *Thời hạn vay vốn tối đa 120 tháng. Thời hạn vay vốn cụ thể do NHCSXH xem xét căn cứ vào nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn.*"

		Lý do: Thứ nhất, trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách có cùng mục đích sản xuất, kinh doanh thì nhiều dự án có nhu cầu thời hạn vay dài trên 60 tháng để phù hợp với quá trình sinh trưởng và phát triển của các đối tượng đầu tư dài hạn như dự án trồng cây cao su, cây keo, trồng cây công nghiệp lâu năm, trồng rừng, chăn nuôi gia súc... *Thứ hai,* thời hạn cho vay tối đa quy định 120 tháng nhằm tương quan phù hợp với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích vay vốn đang triển khai tại Ngân hàng Chính sách Xã hội như chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, chương trình cho vay giải quyết việc làm *(hiện nay đều quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng).* - Đề xuất bổ sung thời hạn trả nợ gắn liền với thời gian có người sau cai nghiện ma túy lao động tại cơ sở liên tục. *Lý do:* Để tránh trường hợp các cơ sở kinh doanh lợi dụng kẽ hở, ký kết hợp đồng với người sau cai nghiện ma túy với mục đích đảm bảo điều kiện vay vốn nhưng sau khi được cấp vốn thì không tiếp tục sử dụng người sau cai nghiện ma túy. Như vậy, sẽ không đảm bảo mục đích ban đầu đề ra nhằm khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh thu hút người lao động là người sau cai nghiện ma túy vào làm việc. **** Ý kiến Bộ Công an:*** - Tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của NHCSXH. - Việc xác định thời hạn cho vay và thời hạn trả nợ được thực hiện trên cơ sở nhu cầu vay vốn, mục đích sử dụng vốn và khả năng trả nợ của cơ sở sản xuất kinh doanh, theo quy định chung về tín dụng chính sách. Thời hạn này không phụ thuộc vào thời gian người lao động (người sau cai nghiện ma túy) làm việc tại cơ sở, vì quan hệ lao động có thể thay đổi do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội khi thẩm định và cho vay đã áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát mục đích sử dụng vốn và tình hình sử dụng lao động, đảm bảo vốn vay được sử dụng đúng đối tượng, đúng mục tiêu hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng. **4. UBND thành phố Hải Phòng** **- Tại khoản 2, Điều 9:** đề nghị xem xét quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng và sửa lại như sau: *"2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh tạo việc làm* *Thời hạn vay vốn tối đa 120 tháng. Thời hạn vay vốn cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào ngồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thoả thuận với đối tượng vay vốn."*

		Lý do: Trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách có cùng mục đích sản xuất, kinh doanh thì nhiều dự án có nhu cầu thời hạn vay dài trên 60 tháng để phù hợp với quá trình sản xuất như trồng cây cao su, cây keo, trồng cây nông nghiệp, trồng rừng, chăn nuôi đại gia súc... Nếu quy định thời hạn cho vay tối đa chỉ 60 tháng, khi đến hạn trả nợ theo quy định, khách hàng chưa có nguồn thu từ sản phẩm đầu tư chưa đến kỳ thu hoạch, chu kỳ sản xuất kinh doanh dài hơn thời hạn được vay vốn sẽ gây áp lực trả nợ cho đối tượng vay vốn, tiềm ẩn nguy cơ đối tượng vay vốn phải vay ngoài với lãi suất cao để trả nợ ngân hàng hoặc phải chuyển nợ quá hạn dẫn đến rủi ro cho Ngân hàng Chính sách xã hội. - Đề nghị bỏ căn cứ *"chu kỳ sản xuất, kinh doanh"* tại khoản 2, Điều 9 nhằm đảm bảo tính linh hoạt ngày càng cao trong hoạt động kinh doanh và đa dạng ngành nghề. Tuỳ theo nhu cầu và khả năng trả nợ của khách hàng, khách hàng có thể tái sử dụng vốn nếu tiếp tục có nhu cầu quay vòng vốn theo chu kỳ mới mà không cần làm hồ sơ đề nghị vay vốn cho chu kỳ mới, không tăng thủ tục hành chính và giảm áp lực trả nợ cho khách hàng nếu thực tế chưa hoàn thành chu kỳ sản xuất, kinh doanh theo dự kiến. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của NHCSXH. **5. UBND tỉnh Ninh Bình** Tại khoản 2 Điều 9 Dự thảo Quyết định, đề nghị xem xét quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng và sửa lại như sau: "2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm Thời hạn vay vốn tối đa 120 tháng. Thời hạn vay vốn cụ thể do NHCSXH xem xét căn cứ vào nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn." ***Lý do:*** Thứ nhất, trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách có cùng mục đích sản xuất, kinh doanh thì nhiều dự án có nhu cầu thời hạn vay dài hạn (trên 60 tháng) để phù hợp với quá trình sinh trưởng và phát triển của các đối tượng đầu tư dài hạn như dự án trồng cây cao su, cây keo, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm, trồng rừng, chăn nuôi đại gia súc (nuôi cừu lấy lông),.... Nếu quy định thời hạn cho vay tối đa chỉ 60 tháng, khi đến hạn trả nợ theo quy định khách hàng lại chưa có nguồn thu từ đối tượng đầu tư do sản phẩm đầu tư chưa đến kỳ thu hoạch, chu kỳ sản xuất kinh doanh dài hơn thời hạn được vay vốn, dẫn đến một số đối tượng phải vay ngoài với lãi suất cao để trả nợ ngân hàng hoặc phải chuyển nợ quá hạn dẫn đến rủi ro cho NHCSXH và khó khăn cho khách hàng vay vốn. Thứ hai, thời hạn cho vay tối đa quy định 120 tháng nhằm tương quan phù hợp với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích vay vốn đang triển khai tại NHCSXH như chương

		trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, chương trình cho vay giải quyết việc làm (hiện nay đều quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng). Đồng thời, đề nghị bỏ căn cứ vào chu kỳ sản xuất, kinh doanh nhằm đảm bảo tính linh hoạt ngày càng cao trong hoạt động kinh doanh và đa dạng ngành nghề. Tùy theo nhu cầu và khả năng trả nợ của khách hàng, khách hàng có thể tái sử dụng vốn nếu tiếp tục có nhu cầu quay vòng dự án theo chu kỳ mới mà không cần làm hồ sơ đề nghị vay vốn cho chu kỳ mới, không tăng thủ tục hành chính và giảm áp lực trả nợ cho khách hàng nếu thực tế chưa hoàn thành chu kỳ sản xuất kinh doanh theo dự kiến. ***Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, giải trình theo ý kiến của NHCSXH. **6. UBND tỉnh Phú Thọ** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy ma túy. Đề nghị chỉnh sửa khoản 2, Điều 9, dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về thời hạn vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm từ *"Thời hạn cho vay tối đa 60 tháng theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và khách hàng trên cơ sở nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn"* **thành:** *"Thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng, thời hạn cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thoả thuận với đối tượng vay vốn".* Lý do: Với quy định thời hạn cho vay vốn tối đa 60 tháng (05 năm) sẽ gây áp lực tài chính trong quá trình tạo việc làm để ổn định thu nhập, cuộc sống; các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tín dụng khó có điều kiện tái đầu tư để mở rộng quy mô hoặc đổi mới mô hình; phù hợp với thời hạn cho vay của một số chương trình tín dụng có cùng mục đích vay vốn đang triển khai thực hiện tại Ngân hàng chính sách xã hội hiện nay như Chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; có đủ thời gian hoàn trả đủ nợ cả gốc và lãi (*quy định thời hạn cho vay tối đa 120 tháng*); giải quyết khó khăn vướng mắc tại báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ- TTg, ngày 26/4/2014 và Quyết định số 02/2020/QĐ- TTg, ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ. ***Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của NHCSXH. **7. UBND tỉnh Sơn La** Đề nghị chỉnh sửa khoản 2, Điều 9, dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thành: "Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm. Thời hạn cho vay tối đa là *120 tháng, thời hạn cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào* nguồn vốn, khả năng trả nợ *của đối tượng vay vốn để thoả thuận với đối tượng vay vốn.".*

		Lý do: để phù hợp với một số chương trình tín dụng có cùng mục đích vay vốn đang triển khai thực hiện tại Ngân hàng chính sách xã hội như Chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (*quy định thời hạn cho vay tối đa 120 tháng*). **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của NHCSXH. **8. UBND tỉnh Điện Biên** - Tại khoản 2 đề nghị xem xét quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng và sửa lại như sau: *"2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm: Thời hạn cho vay tối đa 120 tháng, Thời hạn vay vốn cụ thể do Ngân hàng chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thoả thuận với đối tượng vay vốn".* Lý do: Thứ nhất, trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách có cùng mục đích sản xuất, kinh doanh thì nhiều dự án có nhu cầu thời hạn vay dài trên 60 tháng để phù hợp với quá trình sinh trưởng và phát triển của các đối tượng đầu tư dài hạn như dự án trồng cây cao su, cây keo, trồng cây công nghiệp lâu năm, trồng rừng, chăn nuôi đại gia súc.....Nếu quy định thời hạn cho vay tối đa 60 tháng, khi đến hạn trả nợ theo quy định khách hàng lại chưa có nguồn thu do sản phẩm đầu tư chưa đến kỳ thu hoạch, chu kỳ sản xuất kinh doanh dài hơn thời hạn vay vốn, dẫn đến một số đối tượng phải vay ngoài với lãi suất cao để trả nợ hoặc phải chuyển nợ quá hạn dẫn đến rủi ro cho Ngân hàng chính sách xã hội. Thứ hai, thời hạn cho vay tối đa quy định 120 tháng nhằm tương quan phù hợp với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích vay vốn đang triển khai tại Ngân hàng chính sách xã hội như chương trình tín dụng ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo, chương trình cho vay giải quyết việc làm (hiện nay đều quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng). Đồng thời, đề nghị bỏ căn cứ vào **chu kỳ sản xuất, kinh doanh** nhằm đảm bảo tính linh hoạt ngày càng cao trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đa dạng ngành nghề. Tuỳ theo nhu cầu và khả năng trả nợ của khách hàng, khách hàng có thể tái sử dụng vốn nếu tiếp tục có nhu cầu vay quay vòng dự án theo chu kỳ mới mà không cần làm hồ sơ đề nghị vay vốn cho chu kỳ mới, không tăng thủ tục hành chính và giảm áp lực trả nợ cho khách hàng nếu thực tế chưa hoàn thành chu kỳ sản xuất, kinh doanh theo dự kiến. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, giải trình theo ý kiến của NHCSXH. **9. UBND tỉnh Lạng Sơn** Tại khoản 2 Điều 9 đề nghị xem xét quy định thời hạn cho vay tối đa là **120 tháng** và sửa lại như sau: *"2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm*

		Thời hạn vay vốn tối đa 120 tháng. Thời hạn vay vốn cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn." ***Lý do:*** Trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách có cùng mục đích sản xuất, kinh doanh thì nhiều dự án có nhu cầu thời hạn vay dài trên 60 tháng để phù hợp với quá trình sinh trưởng và phát triển của các đối tượng đầu tư dài hạn như dự án trồng cây keo, trồng cây công nghiệp lâu năm, trồng rừng,... Nếu quy định thời hạn cho vay tối đa chỉ 60 tháng, khi đến hạn trả nợ theo quy định khách hàng chưa có nguồn thu do sản phẩm đầu tư chưa đến kỳ thu hoạch, chu kỳ sản xuất kinh doanh dài hơn thời hạn được vay vốn, dẫn đến một số đối tượng phải vay ngoài với lãi suất cao để trả nợ ngân hàng hoặc phải chuyển nợ quá hạn dẫn đến rủi ro cho Ngân hàng Chính sách xã hội. Thời hạn cho vay tối đa quy định 120 tháng nhằm tương quan phù hợp với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích vay vốn đang triển khai tại Ngân hàng Chính sách xã hội như chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, chương trình cho vay giải quyết việc làm *(hiện nay đều quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng)*. Đồng thời, đề nghị bỏ căn cứ vào ***"chu kỳ sản xuất, kinh doanh"*** nhằm đảm bảo tính linh hoạt ngày càng cao trong hoạt động kinh doanh và đa dạng ngành nghề. Tùy theo nhu cầu và khả năng trả nợ của khách hàng, khách hàng có thể tái sử dụng vốn nếu tiếp tục có nhu cầu quay vòng dự án theo chu kỳ mới mà không cần làm hồ sơ đề nghị vay vốn cho chu kỳ mới, không tăng thủ tục hành chính và giảm áp lực trả nợ cho khách hàng nếu thực tế chưa hoàn thành chu kỳ sản xuất kinh doanh theo dự kiến. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, giải trình theo ý kiến của NHCSXH. **10. UBND TP. Hà Nội** Thời hạn cho vay: Cần bổ sung "*Thời hạn cho vay, trả nợ*". - Tại Khoản 1: + Điểm a: Cần bổ sung quy định thời hạn cho vay cụ thể. + Bổ sung thêm Điểm c, Phương thức giải ngân: *Có thể giải ngân nhiều lần theo từng tháng/học viên (4.000.000 đồng) hoặc giải ngân một lần.* + Chuyển Điểm c "Thời hạn trả nợ" thành Điểm d. - Tại Khoản 2: Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm:

		Đề nghị bổ sung tách thành các Điểm a, b, c, d quy định nội dung tương tự Khoản 1, cụ thể như sau: a) Thời hạn cho vay...; b) Thời hạn phát tiền vay...; c) Phương thức giải ngân...; d) Thời hạn trả nợ... **** Ý kiến Bộ Công an:*** Không tiếp thu, lý do: - Điểm a khoản 1 Điều 9 đang quy định thời hạn cho vay đối với vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn. Vì thời gian đào tạo nghề có thể khác nhau giữa các đối tượng vay vốn (có thể 1 tháng, 2 tháng...) nên quy định chung như dự thảo là phù hợp. Tùy từng trường hợp cụ thể khi cho vay sẽ tính toán thời hạn cho vay của từng khách hàng. - Đối với nghề nghị bổ sung điểm c, Phương thức giải ngân: Nội dung này sẽ được NHCSXH quy định cụ thể tại "Điều 14. Hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn", do đó không quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy đồng thời không tiếp thu với ý kiến bổ sung các điểm a,b,c,d đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm như đã giải trình ở trên.
11	**Điều 10. Lãi suất cho vay** 1. Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định theo từng thời kỳ. 2. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.	
12	**Điều 11. Bảo đảm tiền vay** 1. Người sau cai nghiện ma túy vay vốn đào tạo nghề ngắn hạn và vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm không phải thực hiện bảo đảm tiền vay. 2. Cơ sở sản xuất kinh doanh vay vốn trên 200.000.000 đồng phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và Ngân hàng Chính sách xã hội về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ vay vốn.	**Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** - Khoản 1 Điều 11 dự thảo Quyết định quy định: "Người sau cai nghiện ma túy vay vốn đào tạo nghề ngắn hạn và vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.". Tuy nhiên, dự thảo Quyết định không quy định cơ chế xử lý nếu người vay không trả nợ như: cơ chế bảo lãnh, ủy thác hoặc quỹ bảo đảm rủi ro riêng, biện pháp quản lý, hỗ trợ sau khi cho vay. - Cơ sở sản xuất kinh doanh bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động được vay ưu đãi, nhưng dự thảo Quyết định thiếu cơ chế khuyến khích tài chính hoặc thuế trong khi rủi ro lao động (tái nghiện, kỷ luật…) nên khó có thể khuyến khích doanh nghiệp sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy. *** Ý kiến Bộ Công an:** - Về cơ chế xử lý trường hợp người vay không trả được nợ: Tại Điều 13, 14 dự thảo Quyết định đã quy định: "Điều 13. Phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro thực hiện theo quy định về phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Điều 14. Hồ sơ vay vốn, trình tự

		và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn (1). Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn về hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện. (2). Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn chi tiết việc gia hạn nợ và chuyển nợ quá hạn". Do đó, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã quy định các quy định về cơ chế xử lý khoản vay sau khi được vay vốn sẽ được Ngân hàng Chính sách xã hội quy định, hướng dẫn và triển khai cụ thể trong quá trình cho vay. - Về cơ chế khuyến khích đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy: Dự thảo Quyết định không quy định cơ chế khuyến khích về tài chính hoặc thuế vì đây là nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của các luật chuyên ngành như Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Ngân sách nhà nước hoặc các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính. Để khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy, Quyết định đã thiết kế chính sách với nhiều ưu đãi nhằm khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh có lao động là người sau cai nghiện vay vốn, như: thông qua ưu đãi về mức lãi suất cho vay thấp, thủ tục vay vốn đơn giản, tinh gọn với điều kiện tiếp cận vốn thuận lợi, từ đó giảm chi phí tài chính, tạo động lực và khuyến khích cơ sở sản xuất, kinh doanh vay vốn.
13	**Điều 12. Nguồn vốn cho vay** 1. Ngân sách Trung ương cấp 50% nguồn vốn từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng 50% nguồn vốn từ nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật. 2. Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.	**1. Bộ Tài chính** - Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát Điều 12 dự thảo Quyết định do đã quy định nguồn vốn cho vay gồm 50% nguồn vốn từ ngân sách trung ương cấp và 50% nguồn vốn do NHCSXH huy động (tổng là 100% nguồn vốn cho vay để thực hiện chương trình); tuy nhiên lại bổ sung thêm cả nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho NHCSXH theo quy định của pháp luật. - Ngoài ra, tại dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, cơ quan soạn thảo đánh giá nhu cầu vốn để thực hiện chương trình hàng năm khoảng 1.925 tỷ đồng, tuy nhiên theo đánh giá tình hình thực hiện cho vay chương trình tín dụng ưu đãi cho người sau cai nghiện ma túy thời gian qua theo quy định tại Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ là tương đối thấp *(cao nhất năm 2017 với dư nợ cho vay chương trình chỉ là 11,244 tỷ đồng)*. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đánh giá kỹ nhu cầu vốn để thực hiện chương trình, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Trường hợp nhu cầu vốn để thực hiện chương trình không quá lớn, để đảm bảo tính khả thi, đồng thời để đảm bảo có thể triển khai được ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trong bối cảnh nguồn lực đầu tư công nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 đang tương đối khó khăn do phải tập trung ưu tiên để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự

		án trọng điểm, tạo đột phá để phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương của Đảng và Chính phủ, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu quy định theo hướng giao NHCSXH tự huy động nguồn vốn để cho vay, ngân sách nhà nước sẽ cấp bù chênh lệch lãi suất để NHCSXH thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành như một số chương trình tín dụng thời gian qua. *** Ý kiến của Bộ Công an:** **Thứ nhất,** ngoài quy định nguồn vốn cho vay gồm 50% vốn từ ngân sách trung ương cấp và 50% nguồn vốn NHCSXH huy động đối ứng, đồng thời quy định nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho NHCSXH theo quy định của pháp luật vì, đối với 50% vốn từ ngân sách trung ương và 50% vốn NHCSXH huy động: Đây là nguồn vốn từ trung ương phân bổ cho các chi nhánh NHCSXH để cho vay. Đối với quy định về nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương: Căn cứ theo Điều 11 Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài Chính Quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19/8/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC thì NHCSXH được phép nhận ủy thác từ nguồn vốn của các tỉnh/thành phố, địa phương mà có nguồn vốn ưu tiên chuyển sang NHCSXH để cho vay theo chính sách, cơ chế đặc thù của địa phương. Vì vậy, việc quy định nội dung này vào dự thảo Quyết định là phù hợp để các địa phương có cơ sở chuyển nguồn vốn ủy thác sang NHCSXH để cho vay. **Thứ hai,** theo kết quả khảo sát của Bộ Công an, Bộ Công an dự tính nhu cầu vay vốn NHCSXH hàng năm như sau: + Đối với đào tạo nghề ngắn hạn: 128,592 tỷ đồng (2.679 người x 04 triệu/tháng x 12 tháng) (1). + Đối với sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm: Tính trên dư nợ trung bình của 1 khách hàng là 100 triệu đồng/khách hàng: 912,140 tỷ đồng (11.800 người x 77,3% x 100 triệu đồng/người) (2). Tổng nhu cầu vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn, sản xuất kinh doanh, tạo việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy hàng năm khoảng: (1) + (2) = 1.040,73 tỷ đồng. Với nhu cầu vốn hàng năm như trên, NHCSXH vẫn đề xuất phương án: Ngân sách Trung ương cấp 50% tổng nhu cầu vốn cho Chương trình, NHCSXH sẽ huy động 50% còn lại để cho vay, theo nguyên tắc đối ứng. Vì đối tượng vay vốn là người sau cai nghiện ma túy, là đối tượng

		cần hỗ trợ về nhiều mặt để việc sử dụng vốn vay có hiệu quả, rủi ro tín dụng cũng thường cao hơn so với nhiều nhóm đối tượng khác, chính sách tín dụng cần đảm bảo thời gian thực hiện lâu dài, qua nhiều chu kỳ vay vốn để người sau cai nghiện được ổn định và phát triển kinh tế, do đó cần có sự hỗ trợ cả từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn NHCSXH huy động; Theo tính toán, hàng năm nhu cầu vốn khoảng 1.040tỷ đồng/năm với thời hạn cho vay và thu hồi nợ dài. Nếu sử dụng nguồn vốn huy động không kỳ hạn và kỳ hạn ngắn của tổ chức, cá nhân trên thị trường để cho vay Chương trình sẽ gây áp lực rất lớn và tiềm ẩn rủi ro trong thanh khoản đối với hoạt động của NHCSXH. Bên cạnh đó, hiện nay theo Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030, tăng trưởng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước bình quân hằng năm khoảng 10% và NHCSXH đang thực hiện cho vay trên 20 chương trình tín dụng chính sách. Nếu tiếp tục giao NHCSXH huy động vốn thị trường để cho vay Chương trình tín dụng đối với người sai cai nghiện mà túy sẽ ảnh hưởng đến năng lực thực hiện các chương trình tín dụng chính sách khác, làm phân tán nguồn lực tài chính, giảm khả năng tập trung nguồn lực cho các chương trình tín dụng chính sách khác như cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, giải quyết việc làm, nhà ở xã hội… **2. Bộ Tư pháp** Điều 12 dự thảo Quyết định quy định về nguồn vốn cho vay. Việc đề xuất nguồn vốn cho vay cũng được cơ qua chủ trì soạn thảo thuyết minh tại mục IV.2.8 dự thảo Tờ trình (trang 13-14), dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo đã có thuyết minh về nguồn vốn cho vay. Tuy nhiên, để bảo đảm tính khả thi, thực chất và phù hợp với thực tiễn nguồn lực của nhà nước, cơ quan chủ trì soạn thảo cần phối hợp Bộ Tài chính và các địa phương, Ngân hàng Chính sách xã hội đánh giá kỹ khả năng bố trí nguồn vốn để cho vay thực hiện chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, bảo đảm phù hợp với yêu cầu tại khoản 10 Điều 4 Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025: *"Không ban hành các chính sách, chế độ, các chương trình, đề án mới khi không cân đối được nguồn..."*. *** Ý kiến của Bộ Công an:** Theo dự thảo Quyết định, nguồn vốn cho vay bao gồm: 50% ngân sách nhà nước cấp, 50% NHCSXH huy động đối ứng và nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để cho vay. Trong giai đoạn 2026-2028, theo ước tính nhu cầu vốn để NHCSXH cho vay hằng năm của chương trình này là khoảng 1.040 tỷ đồng. Theo đánh giá của NHCSXH, việc quy định ngân sách nhà nước cấp 50% nhu cầu vốn và NHCSXH tự huy động 50% bên cạnh nguồn vốn ủy thác từ địa phương là đảm bảo nguồn vốn cho vay cho chương trình này. Hiện

		nay, dự thảo Quyết định quy định lãi suất cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy bằng lãi suất cho vay hộ nghèo (6.6%/năm). Theo báo cáo của NHCSXH, lãi suất bình quân các nguồn vốn theo kế hoạch tín dụng và tài chính trong giai đoạn tới khoảng 3,83%/năm. Vì vậy ngân sách Nhà nước không phải cấp bù chênh lệch lãi suất cho chương trình này và nguồn vốn thực hiện chương trình đều được đảm bảo. **3. Bộ Y tế** Làm rõ cơ chế phân bổ nguồn vốn, trách nhiệm của Bộ Tài chính và NHCSXH nhằm đảm bảo tính ổn định, tránh gián đoạn. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Giải trình theo ý kiến của Bộ Tài chính **4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** Tại dự thảo Quyết định, cơ quan soạn thảo dự kiến nguồn vốn cho vay tại NHCSXH gồm: (1) Ngân sách Trung ương cấp 50% nguồn vốn từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng 50% nguồn vốn từ nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật; (2) Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật. Đối với nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉ quy định nguồn vốn cho vay để thực hiện chính sách chỉ bao gồm 02 nguồn vốn: "nguồn vốn do ngân sách trung ương cấp cho NHCSXH" là chủ đạo và có bổ sung thêm "nguồn vốn do ngân sách địa phương ủy thác cho NHCSXH" theo khả năng, điều kiện của mỗi địa phương; không quy định giao NHCSXH huy động cho vay, vì lí do như sau: + Việc quy định giao NHCSXH huy động sẽ khó khăn cho ngân hàng, không đảm bảo nguồn vốn triển khai chính sách, tiềm ẩn rủi ro kỳ hạn về nguồn vốn, thanh khoản cho ngân hàng. + Theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 39-CT/TW: *"Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm nguồn vốn hoạt động được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho NHCSXH, trong đó nguồn ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước là chủ đạo, nguồn ủy thác địa phương là quan trọng"*. + Ngoài ra, tại Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 về ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền nâng hạn mức trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cho NHCSXH trong Quý 3/2025. **** Ý kiến Bộ Công an:***

		Nguồn vốn cho vay gồm: "(1). Ngân sách trung ương cấp 50% nguồn vốn từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng 50% nguồn vốn từ nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật. (2). Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật." ***Lý do:*** - *Thứ nhất,* Chương trình tín dụng thực hiện cho vay đối tượng là người sau cai nghiện ma túy, đây là đối tượng vay vốn có tính rủi ro cao, đồng thời mức cho vay lớn và đa dạng về mục đích vay cũng như đối tượng vay vốn (đối với mục đích đào tạo nghề mức cho vay tối đa là 04 triệu đồng/tháng/người sau cai nghiện ma túy; mục đích vay để sản xuất kinh doanh, tạo việc làm tối đa là 200 triệu đồng/người sau cai nghiện ma túy, tối đa 02 tỷ đồng/cơ sở sản xuất kinh doanh). Theo kết quả khảo sát đánh giá tình hình thực tế về nhu cầu vay vốn đối với người sau cai nghiện ma túy tại các địa phương, tổng nhu cầu vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn, sản xuất kinh doanh, tạo việc làm đối với đối tượng này khoảng 1.856 tỷ đồng/năm với thời hạn cho vay và thu hồi nợ dài. Nếu sử dụng nguồn vốn huy động không kỳ hạn và kỳ hạn ngắn của tổ chức, cá nhân trên thị trường để cho vay Chương trình sẽ gây áp lực rất lớn và tiềm ẩn rủi ro trong thanh khoản đối với hoạt động của NHCSXH. - *Thứ hai,* hiện nay theo Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030, tăng trưởng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước bình quân hằng năm khoảng 10% và NHCSXH đang thực hiện cho vay trên 20 chương trình tín dụng chính sách. Nếu tiếp tục giao NHCSXH huy động vốn thị trường để cho vay Chương trình tín dụng đối với người sai cai nghiện mà túy sẽ ảnh hưởng đến năng lực thực hiện các chương trình tín dụng chính sách khác, làm phân tán nguồn lực tài chính, giảm khả năng tập trung nguồn lực cho các chương trình tín dụng chính sách khác như cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, giải quyết việc làm, nhà ở xã hội… Do đó, phương án Ngân sách Trung ương cấp 50% tổng nhu cầu vốn cho Chương trình, NHCSXH sẽ huy động 50% còn lại để cho vay, theo nguyên tắc đối ứng. Việc NHCSXH huy động vốn chỉ thực hiện sau khi có quyết định chính thức của cơ quan có thẩm quyền về việc phân bổ 50% vốn từ ngân sách nhà nước, nhằm bảo đảm có cơ sở pháp lý, đồng thời giảm thiểu rủi ro thanh khoản cho hệ thống và phù hợp với định hướng phát triển bền vững của NHCSXH theo Chiến lược đến năm 2030. Nguồn vốn do NHCSXH huy động trong cơ chế đối ứng này, được ưu tiên thực hiện thông qua kênh phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh. Việc quy định nguồn vốn theo dự thảo Quyết định là phù hợp và đang được thực hiện tại Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg, ngày

		28/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán. **4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** Khoản 1 Điều 12 dự thảo Quyết định quy định: nguồn vốn cho vay là do "*Ngân sách Trung ương cấp 50% nguồn vốn từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật…*". Đề nghị cân nhắc quy định này để phù hợp với Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15: "*Vốn đầu tư công bao gồm vốn ngân sách nhà nước chi cho đầu tư công; vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật*". **** Ý kiến Bộ Công an:*** Giải trình theo ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam **5. UBND tỉnh Cao Bằng** **Nguồn vốn cho vay, quy định:** 1. Ngân sách Trung ương cấp 50% nguồn vốn từ nguồn đầu tư công theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng 50% nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật. ***Đối với Khoản 1 đề nghị làm rõ và xem xét lại cơ cấu nguồn vốn,*** nếu theo quy định tại Khoản 1. Ngân sách Trung ương cấp 50% nguồn vốn từ nguồn đầu tư công theo quy định của pháp luật, **Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng 50% nguồn vốn huy động thì sẽ không có cơ cấu vốn khác từ ngân sách địa phương (quy định tại Khoản 2, Điều 12).** ***Đối với Khoản 2, Điều 12 quy định:*** Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật. Đối với Khoản 2 cần làm rõ thêm nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội là từ nguồn vốn đầu tư hay nguồn chi thường xuyên, để bảo đảm tính chủ động cho địa phương trong việc bố trí nguồn vốn của địa phương. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Giải trình theo ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam **6. UBND tỉnh Hà Tĩnh** Tại khoản 2, Điều 12, đề xuất sửa lại như sau: *"Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội **để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.**"* ***Lý do:*** Để địa phương chủ động phương án bố trí nguồn vốn, cho vay trong tổng thể nguồn vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội hàng năm, không bố trí riêng nguồn vốn cho từng chính sách. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Không tiếp thu, lý do: Nội dung như đang dự thảo "Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật."

		đã bao trùm nội dung UBND tỉnh Hà Tĩnh đề xuất để "cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác", đồng thời tương quan và phù hợp với các Quyết định, Nghị định khác quy định nội dung này đang được triển khai tại NHCSXH.
14	**Điều 13. Phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro** Thực hiện theo quy định về phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.	
15	**Điều 14. Hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn** 1. Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn về hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện. 2. Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn chi tiết việc gia hạn nợ và chuyển nợ quá hạn.	**UBND tỉnh Khánh Hòa** Trên cơ sở điều kiện thực tế theo yêu cầu của các Ngân hàng, đề nghị bổ sung quy định yêu cầu về tính khả thi của phương án vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm hoặc giao Ngân hàng Chính sách xã hội có hướng dẫn cụ thể về nội dung, tiêu chí đánh giá phương án này (quy định tại Điều 14 dự thảo Quyết định) đối với điều kiện vay vốn của cơ sở sản xuất kinh doanh quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định. *** Ý kiến Bộ Công an:** Tại Điều 15 của Quyết định, đã giao NHCSXH hướng dẫn các nội dung về hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện
16	**Điều 15. Tổ chức thực hiện** 1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc tổ chức, thực hiện Quyết định này; đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có). 2. Ngân hàng Chính sách xã hội a) Hướng dẫn các nội dung tại Điều 14 Quyết định này; b) Quản lý, huy động và sử dụng nguồn vốn, thực hiện cho vay theo Quyết định này; c) Phối hợp với các bộ, ngành báo cáo cấp có	**1. Bộ Tài chính** Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu rà soát, bổ sung và hoàn thiện Điều 15 dự thảo Quyết định để đảm bảo cụ thể hơn trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan, trong đó xem xét: (i) Kết cấu lại thứ tự quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và NHCSXH; (ii) Trách nhiệm của Bộ Công an; các Bộ, ngành khác và NHCSXH để đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ; (iii) Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xem xét, quyết định việc bố trí, ủy thác vốn ngân sách địa phương cho NHCSXH (trường hợp trong dự thảo Quyết định quy định) để cho vay chương trình này theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu

	thẩm quyền để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. 3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an, Ngân hàng Chính sách xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này. 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã a) Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay; b) Hàng năm chỉ đạo các Sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay. c) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xác nhận về đối tượng và điều kiện thụ hưởng chính sách quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quyết định này; d) Phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Ngân hàng Chính sách xã hội tuyên truyền chính sách; tổ chức, giám sát triển khai thực hiện Quyết định này.	**2. Bộ Y tế** Bổ sung cơ chế đầu mối phối hợp giữa Bộ Công an, NHCSXH và UBND cấp tỉnh; quy định chế độ báo cáo định kỳ và tiêu chí đánh giá hiệu quả. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung trách nhiệm của Bộ Công an tại Điều 15 của Quyết định, trong đó: Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc tổ chức, thực hiện Quyết định này; đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có). **3. Ngân hàng Chính sách xã hội** Tại Điều 15 dự thảo Quyết định đề nghị nghiên cứu bổ sung các nội dung NHCSXH đã tham gia ý kiến tại công văn số 8139/NHCS-TDSV ngày 04/9/2025 của NHCSXH về việc tham gia ý kiến Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, cụ thể bổ sung khoản 1, 2 Điều 15 dự thảo Quyết định như sau: *"1. Khách hàng vay vốn có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng Chính sách xã hội.* *2. Bộ Công an* *a) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương, các cơ sở cai nghiện ma túy tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến chính sách tại Quyết định này.* *b) Chỉ đạo Công an các địa phương phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan tại địa phương tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy; phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội trong quá trình kiểm tra, giám sát vốn vay và thu hồi nợ.* *c) Chỉ đạo Công an cấp xã rà soát đối tượng và định kỳ vào ngày 05 hằng tháng lập và cung cấp danh sách người sau cai nghiện ma túy phát sinh mới (nếu có) theo Mẫu biểu kèm theo Quyết định này gửi Ngân hàng Chính sách xã hội làm căn cứ cho vay.* *d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc tổ chức, thực hiện Quyết định này; đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có)."* ***Lý do:*** Bổ sung khoản 1 để nâng cao trách nhiệm của khách hàng vay vốn và bổ sung khoản 2 để cách thức thực hiện được thống nhất với các chương trình tín dụng khác đang triển khai tại NHCSXH.

		**** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Công an để thống nhất thực hiện. **4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường** Đề nghị bổ sung trách nhiệm chủ trì công tác giám sát triển khai việc thực hiện Quyết định tại điểm d khoản 4 Điều 15, hiện đã quy định trách nhiệm phối hợp nhưng chưa quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã trong việc chủ trì. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Không tiếp thu, lý do: Việc giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành quản lý nhà nước theo chức năng, thẩm quyền, trong đó Bộ Công an chủ trì chương trình, phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan liên quan. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chức năng phối hợp, hỗ trợ triển khai, tổng hợp thông tin và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chính sách tại địa phương, không có chức năng chủ trì công tác giám sát. Do đó, không bổ sung quy định UBND chủ trì nội dung này nào dự thảo Quyết định. **5. UBND tỉnh Lào Cai** Đề nghị xem xét, sửa đổi, bổ sung nội dung "Hướng dẫn các nội dung tại Điều 14 Quyết định này" thành "Hướng dẫn các nội dung tại Điều 14 Quyết định này; hướng dẫn UBND cấp xã tiến hành xác nhận về đối tượng và điều kiện thụ hưởng chính sách đảm bảo khả năng thu hồi vốn đến hạn" **** Ý kiến Bộ Công an:*** Việc NHCSXH hướng dẫn các nội dung về hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ theo Điều 14 của Quyết định đã bao gồm việc xác về đối tượng và điều kiện thu hưởng chính sách theo Biểu mẫu kèm theo Quyết định. **6. UBND tỉnh Cao Bằng** **Tại Điều 15. Tổ chức thực hiện, quy định:** "1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan…". ***Đối với Khoản 1 đề nghị bổ sung thêm một số nội dung như sau:*** 1. Bộ Công an a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan…". b) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương, các cơ sở cai nghiện ma túy tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến chính sách tại Quyết định này. c) Chỉ đạo Công an cấp xã rà soát đối tượng và định kỳ vào ngày 05 hằng tháng lập và cung cấp danh sách người sau cai nghiên ma túy phát sinh mới (nếu có) theo Mẫu biểu kèm theo Quyết định này gửi Ngân hàng Chính sách xã hội để làm căn cứ cho vay.

		**** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Công an để thống nhất thực hiện. **7. UBND thành phố Hải Phòng** - Đề nghị bổ sung các nội dung vào khoản 1, 2 như sau: *"1. Khách hàng vay vốn có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng Chính sách xã hội".* *Lý do:* để nâng cao trách nhiệm của khách hàng vay vốn. *"2. Bộ Công an* *a) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương, các cơ sở cai nghiện ma tuý tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến chính sách tại Quyết định này.* *b) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan tại địa phương tham mưu Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương, uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người sau cai nghiệnma tuý; phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội trong quá trình kiểm tra, giám sát vốn vay và thu hồi nợ.* *c) Chỉ đạo Công an cấp xã rà soát đối tượng và định kỳ vào ngày 05 hằng tháng lập và cung cấp danh sách người sau cai nghiện ma tuý phát sinh mới (nếu có) theo mẫu kèm theo Quyết định này gửi Ngân hàng Chính sách xã hội làm căn cứ cho vay.* *d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc tổ chức, thực hiện Quyết định này; đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có)".* *Lý do:* để việc thực hiện được thống nhất với các chương trình tín dụng khác triển khai tại Ngân hàng Chính sách xã hội. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Công an để thống nhất thực hiện. **8. UBND tỉnh Ninh Bình** Đề nghị nghiên cứu bổ sung các nội dung tại khoản 1, 2 Điều 15 dự thảo Quyết định như sau: "1. Khách hàng vay vốn Khách hàng vay vốn có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

		2. Bộ Công an a) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương, các cơ sở cai nghiện ma túy tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến chính sách tại Quyết định này. b) Chỉ đạo Công an các địa phương phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan tại địa phương tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy; phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội trong quá trình kiểm tra, giám sát vốn vay và thu hồi nợ. c) Chỉ đạo Công an cấp xã rà soát đối tượng và định kỳ vào ngày 05 hằng tháng lập và cung cấp danh sách người sau cai nghiên ma túy phát sinh mới (nếu có) theo Mẫu biểu kèm theo Quyết định này gửi Ngân hàng Chính sách xã hội làm căn cứ cho vay. d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc tổ chức, thực hiện Quyết định này; đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có)." ***Lý do:*** Bổ sung khoản 1 để nâng cao trách nhiệm của khách hàng vay vốn và bổ sung khoản 2 để cách thức thực hiện được thống nhất với các chương trình tín dụng khác đang triển khai tại NHCSXH. *** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Công an để thống nhất thực hiện. **9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** - Tại Điều 15 về tổ chức thực hiện, đề nghị nghiên cứu, xem xét, bổ sung trách nhiệm của công an các địa phương phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội trong quá trình giám sát vốn vay và thu hồi nợ. Do đối tượng là người sau cai nghiện ma túy là những đối tượng cần sự quan tâm, theo dõi và phối hợp chặt chẽ của công an tại địa phương trong quản lý, giám sát việc sử dụng vốn và thu hồi nợ, tạo điều kiện cho NHCSXH trong quá trình triển khai cho vay. *** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Công an để thống nhất thực hiện. **10. UBND tỉnh Điện Biên** Đề nghị nghiên cứu bổ sung khoản 1, 2 Điều 15 các nội dung sau: *"1. Khách hàng vay vốn có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng chính sách xã hội.*

		2. Bộ Công an *a) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương, các cơ sở cai nghiện ma tuý tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách tại Quyết định này.* *b) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan tại địa phương tham mưu Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người sau cai nghiện ma tuý; phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng chính sách xã hội trong quá trình kiểm tra, giám sát vay vốn và thu hồi nợ.* *c) Chỉ đạo Công an cấp xã rà soát đối tượng và định kỳ vào ngày 05 hằng tháng lập và cung cấp danh sách người sau cai nghiện ma tuý phát sinh mới (nếu có) theo Mẫu biểu kèm theo Quyết định này gửi Ngân hàng chính sách xã hội làm căn cứ cho vay.* *d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ngân hàng chính sách xã hội trong việc tổ chức, thực hiện Quyết định này; đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có)."* Lý do: Bổ sung khoản 1 để nâng cao trách nhiệm của khách hàng vay vốn và bổ sung khoản 2 để cách thức thực hiện được thống nhất với các chương trình tín dụng khác đang triển khai tại Ngân hàng chính sách xã hội. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Công an để thống nhất thực hiện. **11. UBND tỉnh Lạng Sơn** Đề nghị nghiên cứu bổ sung các nội dung khoản 1, 2 Điều 15 dự thảo Quyết định như sau: *"1. Khách hàng vay vốn có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng Chính sách xã hội.* *2. Bộ Công an* *a) Chỉ đạo Công an địa phương, các cơ sở cai nghiện ma túy tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến chính sách tại Quyết định này.* *b) Chỉ đạo Công an các địa phương phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan tại địa phương tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy; phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội trong quá trình kiểm tra, giám sát vốn vay và thu hồi nợ.*

		c) Chỉ đạo Công an cấp xã rà soát đối tượng và định kỳ vào ngày 05 hằng tháng lập và cung cấp danh sách người sau cai nghiện ma túy phát sinh mới (nếu có) theo Mẫu biểu kèm theo Quyết định này gửi Ngân hàng Chính sách xã hội làm căn cứ cho vay. *d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc tổ chức, thực hiện Quyết định này; đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có)."* ***Lý do:*** Bổ sung khoản 1 để nâng cao trách nhiệm của khách hàng vay vốn và bổ sung khoản 2 để cách thức thực hiện được thống nhất với các chương trình tín dụng khác đang triển khai tại Ngân hàng Chính sách xã hội. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Công an để thống nhất thực hiện.
17	**Điều 16. Xử lý vi phạm** Cơ quan, tổ chức, cá nhân lợi dụng chính sách quy định tại Quyết định này để trục lợi, vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà phải bồi thường, bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.	**1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường** Điều 16, đề nghị quy định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong đó, quy định cụ thể về trách nhiệm của đối tượng vay vốn trong trường hợp sử dụng tiền vay không đúng mục đích. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Việc quy định về xử lý vi phạm tại Điều 16 như dự thảo Quyết định được thực hiện để mang tính chất tương đồng với các Quyết định về các chương trình tín dụng tại NHCSXH như: Cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Cho vay tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2022/QĐ-TTg ngày 17/8/2022. **2. Bộ Y tế** Đề nghị cụ thể hóa cơ chế phối hợp khi phát hiện trục lợi, quy trình chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra nếu cần **** Ý kiến Bộ Công an:*** Không tiếp thu, lý do: Các cá nhân, tổ chức nếu vi phạm đều bị xử lý theo quy định của pháp luật; trình tự, quy trình xử lý các vụ việc theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.
	Điều 17. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.	

	2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.	
18	Biểu mẫu	**1. UBND tỉnh Hà Tĩnh** Đề xuất 02 phương án ban hành biểu mẫu như sau: ***- Phương án 1:*** thay đổi biểu mẫu thành ***Mẫu "Xác nhận người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số: /2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ"*** riêng cho từng người và khi làm hồ sơ vay vốn, Ngân hàng chính sách sẽ yêu cầu Công an cấp xã, UBND cấp xã tiến hành xác nhận. + *Ưu điểm:* sẽ có trọng tâm, trọng điểm và đảm bảo tại thời điểm xác nhận, người sau cai nghiện ma túy đang chấp hành tốt các quy định của pháp luật và đủ điều kiện vay vốn theo nội dung quyết định. + *Nhược điểm:* đối với các cơ sở có nhiều người sau cai nghiện cùng làm việc thì việc xác nhận sẽ mất thời gian hơn, nhất là trong trường hợp đang cư trú trên nhiều địa bàn khác nhau. ***- Phương án 2:*** Giữ nguyên biểu mẫu và bổ sung quy định về thời gian cập nhật: định kỳ hàng tháng hoặc sau khi có thay đổi về những người có tên trong danh sách (phát sinh mới/đưa ra khỏi diện...) thì Công an cấp xã và UBND cấp xã phải cập nhật, gửi danh sách cho Ngân hàng Chính sách xã hội ***(nếu lựa chọn phương án này, đề xuất, điều chỉnh điểm c, khoản 4, Điều 15 phù hợp với các nội dung thay đổi).*** + *Ưu điểm:* có thể xác nhận cho nhiều người cùng trong cùng 01 danh sách. + *Nhược điểm:* khi có bất kỳ thay đổi nào trong danh sách thì Công an cấp xã và UBND cấp xã phải cập nhật, gửi danh sách bổ sung, gây phát sinh thủ tục hành chính và có thể phát sinh sai sót như ngân hàng sử dụng danh sách chưa được cập nhật để cho vay vốn. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Giữ nguyên biểu mẫu và bổ sung trách nhiệm của Bộ Công an tại Điều 15 của Quyết định "Chỉ đạo Công an cấp xã rà soát đối tượng và định kỳ vào ngày 05 hằng tháng lập và cung cấp danh sách người sau cai nghiên ma túy phát sinh mới (nếu có) theo Mẫu biểu kèm theo Quyết định này gửi Ngân hàng Chính sách xã hội làm căn cứ cho vay".

		2. UBND tỉnh Thái Nguyên Tại Biểu mẫu kèm theo Quyết định đề nghị sửa tên Biểu mẫu thành *"Danh sách Người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, đủ điều kiện vay vốn Ngân hành Chính sách xã hội theo Quyết định số /2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ"*. Lý do: Nội dung *"chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có nhu cầu vay vốn"* đã nằm trong điều kiện vay vốn quy định tại Điều 4 của dự thảo Quyết định, việc liệt kê lại sẽ dẫn đến trùng lặp. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, chỉnh sửa Biểu mẫu.
19	**Ý kiến khác**	**1. Bộ Tài chính** **1.1.** Bổ sung nội dung về phân quyền, phân cấp tại để bảo đảm đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu. **1.2.** Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đánh giá thêm về khả năng huy động, cân đối và bố trí nguồn vốn của NHCSXH để thực hiện chính sách; tác động đến các chương trình tín dụng chính sách khác NHCSXH đang thực hiện và tác động đến ngân sách nhà nước trong việc cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý cho NHCSXH để thực hiện chương trình. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu **1.3.** Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát toàn bộ dự thảo Quyết định đảm bảo phù hợp với Luật Giáo dục nghề nghiệp sửa đổi, bổ sung đang được hoàn thiện để trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp tháng 10/2025. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Luật Giáo dục nghề nghiệp sửa đổi, bổ sung đang được hoàn thiện để trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp tháng 10/2025 chưa có hiệu lực thi hành nên không thuộc phạm vi áp dụng của Quyết định. **2. Bộ Tư pháp** Về thủ tục hành chính: Theo thông tin tại mục V.2 dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định không có thủ tục hành chính. Tuy nhiên, tại điểm c khoản 4 Điều 15 dự thảo Quyết định giao Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về đối tượng và điều kiện thụ hưởng chính sách. Quy định nêu trên có thể làm phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-

		CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP). Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát và đánh giá tác động thủ tục hành chính của dự thảo Quyết định. *** Ý kiến Bộ Công an:** Biểu mẫu kèm theo Quyết định do Công an cấp xã thông qua việc rà soát đối tượng và định kỳ vào ngày 05 hằng tháng lập, sau đó đề xuất UBND xác nhận… Do đó, đây không phải là thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP). **3. Bộ Ngoại giao** - Hiện phạm vi điều chỉnh của dự thảo quy định về chính sách tín dụng cho người sau cai nghiện để đào tạo nghề ngắn hạn, sản xuất, kinh doanh và tạo việc làm có thể trùng lặp với phạm vi áp dụng của Quyết định số 29 về "vay vốn tạo việc làm" đối với một số đối tượng, trong đó có người sau cai nghiện ma túy. Do đó, đề nghị Quý Bộ rà soát, bảo đảm tránh quy định chồng chéo. - Về nguồn lực tài chính thực hiện Quyết định: ngoài hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, đề nghị cân nhắc cơ chế tận dụng các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, tài chính hoặc đào tạo nghề từ các đối tác và tổ chức quốc tế (UNODC, ILO, UNDP…) để thúc đẩy hiệu quả triển khai nguồn vốn và kỹ năng quản lý tín dụng, từ đó tăng cường hỗ trợ việc làm và tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện. - Đề nghị Quý Bộ bổ sung phụ lục về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo để hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Nghị định 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. *** Ý kiến Bộ Công an:** - Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương (Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg) và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTG ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg (Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg) hết hiệu lực thi hành từ ngày 31/12/2020, do đó không có sự chồng chéo với Quyết định của Thủ tướng về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. - Qua rà soát, hiện nay các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam thành viên chưa có nội dung liên quan đến tín dụng, hỗ trợ trực tiếp dành riêng cho người sau cai nghiện ma túy.

		3. Bộ Giáo dục và Đào tạo Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để xác nhận và quản lý các học viên vay tín dụng đào tạo, tránh trường hợp học viên đã bỏ học nhưng vẫn được vay vốn. Cân nhắc bổ sung trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, phát hiện khó khăn, vướng mắc đối với Ngân hàng Chính sách xã hội. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung nội dung "*Khách hàng vay vốn có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng Chính sách xã hội*" tại Điều 15 của Quyết định. Bên cạnh đó, quá trình thực hiện chính sách, Bộ Công an phối hợp chặt chẽ với NHCSXH và các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức giám sát việc thực hiện chính sách đảm bảo hiệu quả. **4. Bộ Y tế** Đề nghị ban soạn thảo cân nhắc, bổ sung bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, nhiệm vụ, quyền hạn, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu cần). **** Ý kiến Bộ Công an:*** Quyết định của Thủ tướng về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy không phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP). Mặt khác, việc phân cấp, phân quyền đã được quy định cụ thể tại Điều 15 của Quyết định; Quá trình tham gia ý kiến, Bộ Khoa học và Công nghệ không có ý kiến về nội dung liên quan đến việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. **4. UBND tỉnh Điện Biên** - Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, thống nhất sử dụng từ "hằng năm" trong văn bản theo đúng quy định tại Điều 60 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Phủ. - Tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định, đề nghị chỉnh sửa nội dung *Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-TTg ngày tháng năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ* thành *Ban hành Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-TTg* để đảm bảo phù hợp với mẫu số 26 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Tiếp thu, chỉnh sửa nội dung Quyết định và biểu mẫu kèm theo. **5. UBND tỉnh Thái Nguyên** Nội dung dự thảo Quyết định có quy định chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy được vay

		vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để *"đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng"*, do đó trong quá trình xin ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo, cơ quan được giao chủ trì xây dựng dự thảo xem xét lấy ý kiến của của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp để đảm bảo các ý kiến góp ý được đầy đủ. **** Ý kiến Bộ Công an:*** Quá trình xây dựng dự thảo Quyết định, cơ quan chủ trì xây dựng đã lấy ý kiến các thành viên Tổ soạn thảo là lãnh đạo cấp Vụ, Cục thuộc các Bộ, ngành (Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội). Tổ chức lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, trong đó có Bộ Giáo dục và Đào tạo – cơ quan được giao quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệm, tuy nhiên, không có ý kiến nào liên quan đến nội dung đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng.

BỘ CÔNG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2843/BC-BCA-C04	*Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025*

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
(V/v dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy)

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và sự phân công của Chính phủ, Bộ Công an kính trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện, như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BÁT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Việc xây dựng chính sách được đặt ra trong bối cảnh yêu cầu của công tác hòa nhập cộng đồng đối với người sau cai nghiện ma túy, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy hiện nay nhằm bảo đảm thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước ta về công tác này. Cụ thể:

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã xác định mục tiêu tổng quát là "tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng...", với một trong các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể là "rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành, các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất". Tiếp đến, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới cũng xác định mục tiêu "hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân".

- Tại Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW về việc ban hành Kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; Công văn số 06/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Bộ Công an Tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Theo đó, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tổ chức tiếp nhận nhiệm vụ này từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. 97 Cơ sở cai nghiện công lập là đơn vị cấp Phòng do UBND các tỉnh, thành phố quản lý đã bàn giao lại cho Công an cấp tỉnh và được tổ chức lại thành 77 đội do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh quản lý và bắt đầu thực hiện từ ngày 01/3/2025.

- Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, trong đó có nội dung "Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách hỗ trợ cho vay tín dụng dành cho người sau cai nghiện ma túy phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay để người cai nghiện được học nghề, sản xuất kinh doanh, hòa nhập cộng đồng và hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng, phát triển các mô hình tạo công ăn, việc làm cho người sau cai nghiện ma túy".

- Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTG ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương.

Qua triển khai thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với nhóm người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị methadone, người bán dâm hoàn lương, báo cáo của các tỉnh, thành phố cho thấy, chính sách đã mang lại hiệu quả rõ nét, có tác động tích cực cả về mặt kinh tế và xã hội.

Tuy nhiên, việc vay vốn chưa phát triển rộng rãi trong khi nhu cầu vay thực tế lớn; nhiều người thực sự khó khăn lại không tiếp cận được vốn vay do

không đủ điều kiện vay. (Theo kết quả khảo sát nhu cầu vay vốn năm 2013 dành cho 4 nhóm đối tượng người nhiễm HIV, người bán dâm, người điều trị methadone và người sau cai nghiện tại 7 tỉnh, thành phố: Điện Biên, Hà Nội, Hải Phòng, Nghệ An, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ và Lâm Đồng, trong tổng số 1.536 người được hỏi có 85,5% người có nhu cầu vay vốn. Tương tự, kết quả khảo sát 1.105 người tại 5 tỉnh, thành phố: Điện Biên, Hải Phòng, Nghệ An, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ năm 2018 cho thấy 89,32% có nhu cầu vay vốn).

Từ bối cảnh nêu trên cho thấy việc ban hành một quyết định quy định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy là cần thiết, nhằm khắc phục bất cập, khó khăn hiện nay, bảo đảm đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác trong thời gian tới.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách về phòng, chống ma tuý

- Việc ban hành chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy hướng tới đối tượng gồm: người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi trở lên, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy; để đảm bảo mục tiêu, chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy gồm có chính sách đối với cá nhân người sau cai nghiện ma túy và chính sách đối với cơ sở sản xuất kinh doanh (doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh) có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy.

- Việc ban hành chính sách nhằm mục tiêu cụ thể hóa nội dung tại điểm b, khoản 4, Điều 40 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, điểm b, khoản 2, Điều 79 và khoản 3, Điều 80 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 và Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự quy định về việc hỗ trợ học nghề, vay vốn, tìm việc làm và tham gia các hoạt động xã hội để hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy.

- Chính sách được ban hành nhằm hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy về cư trú tại địa phương để hòa nhập cộng đồng đồng thời khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh thu hút người lao động là người sau cai nghiện ma túy vào làm việc; thể hiện chính sách nhân văn, nhân đạo, khoan dung của Đảng và Nhà nước; tạo điều kiện giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy qua các chính sách của Nhà nước; thể hiện trách nhiệm, tình cảm của người thân, gia đình và cộng đồng xã hội đối với người sau cai nghiện ma túy để từ đó xóa đi mặc cảm tự ti, nhằm ổn định cuộc sống, trở thành công dân có ích cho xã hội, hạn chế tái nghiện để giữ gìn trật tự an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo đúng tinh thần Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Kế thừa những quy định phù hợp, sửa đổi những quy định không còn phù hợp, bổ sung những vấn đề mới nhằm khắc phục những tồn tại, bất cập trong các quy định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đáp ứng yêu cầu của công tác cai nghiện ma túy hiện nay và trong những năm tiếp theo.

- Tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy của một số quốc gia trên thế giới phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam; bảo đảm phù hợp với pháp luật, thông lệ và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Quyết định này dự kiến xây dựng 02 nhóm chính sách lớn, bao gồm:

Chính sách 1: Ban hành chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

Chính sách 2: Ban hành chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy.

1. Chính sách 1: Ban hành chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy

1.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và các Bộ, ngành có liên quan triển khai về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương, nhưng kết quả chưa cao, cụ thể:

- Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành từ tháng 6/2014 đến 31/12/2020 là 6,5 năm, tuy nhiên, thời gian thực tế thực hiện cho vay tại các tỉnh, thành phố không nhiều, cụ thể là: giai đoạn 1, thời gian cho vay từ tháng 6/2016 đến 31/12/2017; giai đoạn 2, thời gian cho vay từ tháng 1/2020 đến 31/12/2020. Lý do, từ tháng 6/2014 đến 4/2016, ngân sách nhà nước chưa bố trí vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội. Sau thời điểm 31/12/2017 việc cho vay lại bị tạm dừng cho đến thời điểm Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg.

- Tính đến hết 31/12/2020, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội 15

tỉnh, thành phố thí điểm đã giải ngân cho 577 lượt khách hàng là cá nhân, hộ gia đình người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương với tổng số tiền là 14,833 tỷ đồng (Trong đó, giai đoạn từ tháng 7/2016 đến hết tháng 12/2017, giải ngân cho 504 cá nhân, hộ gia đình vay với tổng số tiền là 12,883 tỷ đồng; từ tháng 1 đến tháng 12/2020, 8/15 tỉnh, thành phố đã giải ngân cho 73 cá nhân và hộ gia đình được vay vốn với tổng số tiền là 1,950 tỷ đồng). Số đối tượng vay vốn chủ yếu là hộ gia đình người sau cai nghiện ma túy 261/577 hồ sơ (45,2%), tiếp đến là cá nhân, hộ gia đình người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế 198/577 (34,3%); cá nhân, hộ gia đình người nhiễm HIV 94/577 (16,2%); cá nhân, hộ gia đình người bán dâm hoàn lương vay vốn 23/577 (4 %).

- Ban chỉ đạo cấp xã, hội, đoàn thể nhận ủy thác, Tổ trưởng tổ dân phố, thôn, bản, đặc biệt là thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn một số nơi chưa thực sự tin tưởng người vay, sợ mất vốn nên trong quá trình xác nhận, bình xét cho đối tượng yếu thế vay, ít nhiều vẫn e ngại; việc xác định đối tượng đủ khả năng trả nợ vay theo cam kết đôi khi quá khắt khe nên nhiều người khó khăn, thực sự muốn vay vốn thì không được xem xét cho vay; cá biệt có nơi chưa hướng dẫn cụ thể cho người vay xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh để được vay vốn theo quy định.

- Việc bố trí vốn chậm, cũng như sự gián đoạn cho vay sau thời điểm 31/12/2017, cộng thêm diễn biến phức tạp của dịch Covid từ năm 2020 nên quá trình triển khai thực hiện cho vay theo Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg còn hạn chế, tại một số địa phương chưa phát sinh nghiệp vụ cho vay Quyết định này.

- Quy định người sau cai nghiện chỉ được vay qua hộ gia đình nhưng trên thực tế, nhiều gia đình không đồng ý làm hồ sơ vay; một số muốn vay nhưng vì gia đình đã được vay theo chương trình khác nên không được giải quyết cho vay theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg, Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xây dựng chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy được tiếp cận với nguồn vốn vay ưu đãi để đào tạo nghề và phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho bản thân và gia đình, hạn chế tình trạng tái nghiện, góp phần thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống ma túy và các mục tiêu cần đạt được liên quan đến "giảm cầu" trong Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

1.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng theo Quyết định số

29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTG ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

1.3.2. Giải pháp 2: Ban hành Quyết định quy định riêng về chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện được vay vốn tạo việc làm

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.4.1. Tác động của giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTG ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chi phí: Việc giữ nguyên, không ban hành Quyết định quy định chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy sẽ không tháo gỡ được những vướng mắc, bất cập liên quan đến điều kiện vay vốn, đối tượng vay vốn, hồ sơ, thủ tục vay vốn của người sau cai nghiện ma túy, Ban chỉ đạo cấp xã, hội, đoàn thể nhận ủy thác vẫn còn tư tưởng e ngại. Vì thế, hiệu quả của công tác hòa nhập cộng đồng chưa được cao.

- Lợi ích: Không làm tăng các chi phí liên quan đến xây dựng, ban hành và thi hành chính sách mới.

1.4.2. Tác động của giải pháp 2: Ban hành Quyết định quy định riêng về chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện được vay vốn tạo việc làm

- Chi phí

+ Có thể gây ra xáo trộn đối với các đối tượng đang chịu sự tác động của chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, yêu cầu các đối tượng phải có những thay đổi cho phù hợp với chính sách mới; làm tăng các chi phí liên quan đến xây dựng, ban hành và thi hành chính sách mới.

+ Có thể xảy ra một số trường hợp người sau cai nghiện ma túy sau khi vay vốn dễ tiếp tục tái nghiện dẫn đến rủi ro tín dụng đối với Ngân hàng chính sách xã hội, cụ thể:

Sau khi hoàn thành cai nghiện, nhiều người vẫn còn tâm lý dao động, thiếu sự giám sát chặt chẽ, dễ bị lôi kéo trở lại con đường cũ; Môi trường sống không ổn định, thiếu sự hỗ trợ tâm lý, không có việc làm bền vững khiến họ sử dụng vốn sai mục đích hoặc tiêu xài cá nhân; Thiếu cơ chế sàng lọc, đánh giá tín nhiệm cá nhân phù hợp, dẫn đến việc xét duyệt cho vay mang tính hình thức, trong khi người vay chưa thực sự sẵn sàng tái hòa nhập; Chưa có quy trình hỗ trợ hậu vay vốn, như tư vấn nghề nghiệp, kết nối việc làm, theo dõi sử dụng vốn… khiến quá trình sử dụng vốn bị buông lỏng.

Hệ quả là một số khoản vay rơi vào tình trạng nợ xấu, nợ quá hạn, ảnh

hưởng đến uy tín và hiệu quả tín dụng chính sách; đồng thời tạo tâm lý e ngại, thận trọng cho cán bộ tín dụng địa phương khi triển khai chính sách.

- Lợi ích

+ Về kinh tế

Việc ban hành chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy là thực hiện chính sách nhân văn, nhân đạo của Đảng và Nhà nước nhằm tạo điều kiện giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ để làm ăn, tạo việc làm, có thu nhập ổn định cuộc sống, từng bước nâng cao khả năng lao động, yên tâm làm giàu trên chính quê hương của mình, hạn chế vay "tín dụng đen", tránh được các tệ nạn xã hội, không bị các thế lực thù địch, các phần tử xấu lôi kéo, lợi dụng, góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu cần đạt được liên quan đến "giảm cầu" trong Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Với việc quy định nguồn vốn để thực hiện chương trình bao gồm:

+ Ngân sách trung ương cấp 50% nguồn vốn từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng 50% nguồn vốn từ nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật.

+ Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

(1) Chương trình tín dụng thực hiện cho vay đối tượng là người sau cai nghiện ma túy, đây là đối tượng vay vốn cần nhiều hỗ trợ về nhiều mặt để việc sử dụng vốn vay có hiệu quả, rủi ro tín dụng cũng thường cao hơn so với nhiều nhóm đối tượng khác, chính sách tín dụng cần đảm bảo thời gian thực hiện lâu dài, qua nhiều chu kỳ vay vốn để người sau cai nghiện được ổn định và phát triển kinh tế, do đó cần có sự hỗ trợ về nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, đồng thời mức cho vay lớn và đa dạng về mục đích vay cũng như đối tượng vay vốn (đối với mục đích đào tạo nghề ngắn hạn, mức cho vay tối đa là 04 triệu đồng/tháng/người sau cai nghiện ma túy cũng yêu cầu có sự ổn định dài hạn về nguồn vốn bao gồm cả nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và nguồn vốn NHCSXH huy động; Theo kết quả khảo sát đánh giá tình hình thực tế về nhu cầu vay vốn đối với người sau cai nghiện ma túy tại các địa phương, tổng nhu cầu vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn, sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, duy trì, mở rộng làm đối với đối tượng này khoảng 1.040,73 tỷ đồng/năm với thời hạn cho vay và thu hồi nợ dài. Nếu sử dụng nguồn vốn huy động không kỳ hạn và kỳ hạn ngắn của tổ chức, cá nhân trên thị trường để cho vay Chương trình sẽ gây áp lực rất lớn và tiềm ẩn rủi ro trong thanh khoản đối với hoạt động của NHCSXH.

(2) Hiện nay theo Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030, tăng trưởng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước bình quân hằng năm khoảng 10% và NHCSXH đang thực hiện cho vay trên 20 chương trình tín dụng chính sách. Nếu tiếp tục giao NHCSXH huy động vốn thị trường để cho vay Chương trình tín dụng đối với người sai cai nghiện mà túy sẽ ảnh hưởng đến năng lực thực hiện các chương trình tín dụng chính sách khác, làm phân tán nguồn lực tài chính, giảm khả năng tập trung nguồn lực cho các chương trình tín dụng chính sách khác như cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, giải quyết việc làm, nhà ở xã hội...

Trường hợp vẫn giao NHCSXH huy động vốn để cho vay Chương trình, NHCSXH đề xuất phương án: Ngân sách Trung ương cấp 50% tổng nhu cầu vốn cho Chương trình, NHCSXH sẽ huy động 50% còn lại để cho vay, theo nguyên tắc đối ứng. Việc NHCSXH huy động vốn chỉ thực hiện sau khi có quyết định chính thức của cơ quan có thẩm quyền về việc phân bổ 50% vốn từ ngân sách nhà nước, nhằm bảo đảm có cơ sở pháp lý, đồng thời giảm thiểu rủi ro thanh khoản cho hệ thống và phù hợp với định hướng phát triển bền vững của NHCSXH theo Chiến lược đến năm 2030. Nguồn vốn do NHCSXH huy động trong cơ chế đối ứng này, được ưu tiên thực hiện thông qua kênh phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh.

+ Về xã hội

Tín dụng chính sách xã hội trải qua 20 năm thực hiện đã thể hiện được tính ưu việt, tính cộng đồng cao thông qua hoạt động của các Tổ Tiết kiệm và vay vốn tại các thôn bản, các tổ chức chính trị- xã hội. Các chính sách tín dụng ưu đãi của Đảng, Nhà nước đối với các đối tượng chính sách xã hội đến nay đã thực sự đi vào cuộc sống, được Nhân dân đồng tình ủng hộ, làm thay đổi căn bản nhận thức của đối tượng thụ hưởng. Việc ban hành chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy một mặt giúp họ có nhiều cơ hội tiếp xúc với cộng đồng xã hội; được các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương và Tổ Tiết kiệm vay vốn để tạo lập cuộc sống; mặt khác cũng làm cho người sau cai nghiện ma túy cảm thấy được sự quan tâm, chung tay giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng xã hội, từ đó sẽ hạn chế tình trạng tái nghiện. Bên cạnh đó, thông qua triển khai hoạt động tín dụng chính sách đối với người sau cai nghiện ma túy, chính quyền có điều kiện tiếp xúc nhiều hơn với đối tượng này, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh từ cơ sở, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

+ Góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách trong lĩnh vực giảm nghèo, an sinh xã hội: Việc ban hành chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy góp phần đồng bộ với hệ thống các chính sách tín dụng ưu đãi cho các đối tượng chính sách khác.

+ Việc ban hành chính sách góp phần thúc đẩy, phát huy, đảm bảo quyền con người, thể hiện sự quan tâm của Nhà nước ta trong đảm bảo quyền con người nhất là quyền việc làm, quyền của những người yếu thế trong xã hội.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Sau khi cân nhắc về chi phí và lợi ích của giải pháp đưa ra, Bộ Công an kiến nghị ban hành Quyết định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy với mục tiêu hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy về địa phương hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội, hạn chế tái nghiện, "giảm cầu", góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

2. Chính sách 2: Ban hành chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy

2.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

Trong các chính sách tín dụng ưu đãi hiện hành đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, chưa có quy định riêng chính sách tín dụng để khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh thu hút người lao động là người sau cai nghiện ma túy vào làm việc.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xây dựng chính sách tín dụng cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy nhằm mục tiêu khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận người lao động là người sau cai nghiện ma túy vào làm việc, từ đó giúp họ có thu nhập ổn định, hạn chế tình trạng tái nghiện. Đồng thời, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với nhóm người yếu thế theo phương châm, "không để ai bị bỏ lại phía sau".

2.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

2.3.1. Giải pháp 1: Không ban hành chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy.

2.3.2. Giải pháp 2: Ban hành chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

2.4.1. Tác động của giải pháp 1

- Chi phí: Việc không ban hành chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy sẽ không khuyến khích việc tiếp nhận người lao động là người sau cai nghiện ma túy vào làm việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, không giúp nâng cao được hiệu quả của công tác hòa nhập cộng đồng.

- Lợi ích: Không gây xáo trộn đối với các đối tượng chịu sự tác động của chính sách, không làm tăng các chi phí liên quan đến xây dựng, ban hành và thi hành chính sách mới.

2.4.2. Tác động của giải pháp 2

- Chi phí: Có thể gây ra xáo trộn đối với các đối tượng đang chịu sự tác động của chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, yêu cầu các đối tượng phải có những thay đổi cho phù hợp với chính sách mới; làm tăng các chi phí liên quan đến xây dựng, ban hành và thi hành chính sách mới.

- Lợi ích: Giải quyết được các vấn đề bất cập nêu trên, việc ban hành chính sách tín dụng đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy nhằm mục tiêu thu hút và khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia công tác hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng nhằm chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong thực hiện các chính sách nhân văn đối với đối tượng đặc thù.

+ Về kinh tế: Cơ sở sản xuất kinh doanh được tiếp cận nguồn vốn thuận lợi hơn nên tạo điều kiện tốt hơn để đầu tư sản xuất, kinh doanh tạo ra của cải vật chất, kinh tế cho cơ sở sản xuất kinh doanh và cho xã hội; đồng thời tạo nguồn thu nhập cho người sau cai nghiện ma túy, ổn định cuộc sống.

+ Về xã hội: Thể hiện tính nhân văn, nhân đạo trong chính sách của Đảng, Nhà nước ta, khuyến khích sự quan tâm, cùng chung tay của cộng đồng xã hội, từng bước xoá bỏ sự xa lánh đối với người sau cai nghiện ma túy, góp phần ổn định an ninh, trật tự an toàn xã hội.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Sau khi cân nhắc về chi phí và lợi ích của giải pháp đưa ra, Bộ Công an kiến nghị ban hành Quyết định về chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy với mục tiêu thu hút, khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận người sau cai nghiện ma túy vào làm việc, hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy về địa phương hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội, hạn chế tái nghiện, góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

1. Theo quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Công an đã xây dựng hồ sơ trình dự thảo Quyết định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, lấy ý kiến các bộ, ngành có liên quan. Đồng thời, đăng tải trên

Cổng thông tin điện tử Bộ Công an để lấy ý kiến rộng rãi. Sau khi tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia, Bộ Công an đã gửi, đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ Quyết định.

2. Các ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan; ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đều nhất trí với sự cần thiết xây dựng và ban hành Quyết định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. Bộ Công an đã tiếp thu các ý kiến tham gia khác để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Việc giám sát và tổ chức thi hành chính sách được thực hiện bởi các cơ quan sau:

1. Các cơ quan giám sát bao gồm: Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội; Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành bao gồm: Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài Chính, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ủy ban nhân dân các cấp và các bộ, ngành có liên quan.

Trên đây là Báo đánh giá tác động của chính sách của dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. Bộ Công an kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam,
- Lưu: VT, C04.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Nguyễn Văn Long

BỘ CÔNG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2844/BC-BCA-C04	*Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025*

BÁO CÁO

Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; ngày 12/5/2025, Bộ Công an đã ban hành Kế hoạch số 271/KH-BCA-C04 Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Công an báo cáo việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy như sau:

I. TÌNH HÌNH TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TÚY CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ LỒNG GHÉP BÌNH ĐẲNG GIỚI

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cam kết về quyền con người, việc hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng thông qua chính sách tín dụng là hết sức cần thiết. Việt Nam là thành viên của nhiều công ước quốc tế quan trọng, đòi hỏi Việt Nam phải đảm bảo rằng mọi nhóm yếu thế, bao gồm người sau cai nghiện ma túy, có quyền tiếp cận bình đẳng đến các dịch vụ tài chính, đào tạo nghề và cơ hội việc làm, không phân biệt giới tính, quá khứ pháp lý hay hoàn cảnh cá nhân.

Tuy nhiên, hiện nay, người sau cai nghiện ma túy, đặc biệt là phụ nữ, vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng. Nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh vẫn còn e ngại trong việc sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy. Việc không đảm bảo quyền tiếp cận vốn, việc làm và cơ hội bình đẳng cho nhóm yếu thế này chính là biểu hiện của sự thiếu lồng ghép vấn đề giới và nhân quyền trong hoạch định chính sách.

1. Công tác chỉ đạo triển khai vay vốn theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất

dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương giai đoạn 2014-2016 (Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg) và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg (Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg) giai đoạn 2014-2020

Thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và các Bộ, ngành có liên quan triển khai, thực hiện các nhiệm vụ như sau:

Bộ trưởng Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 1150/QĐ-LĐTBXH ngày 09/9/2014 về việc phê duyệt danh sách 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương, gồm: Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Hà Nội, Hải Phòng, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Quảng Nam, Đắk Lắk, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hậu Giang, Bạc Liêu. Tổ chức Hội nghị tập huấn, triển khai Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg, hướng dẫn, chỉ đạo 15 tỉnh, thành phố thí điểm khảo sát nhu cầu vay vốn của 4 nhóm đối tượng; xây dựng kế hoạch và nhu cầu vốn vay; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về trình tự, thủ tục vay vốn. Tổng hợp và xây dựng kế hoạch nguồn vốn, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn để thực hiện cho vay.

Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) ban hành Hướng dẫn số 3337/NHCS-TDSV ngày 30/9/2014 về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương.

Tuy nhiên sau 02 năm Quyết định có hiệu lực, NHCSXH chưa thực hiện cho vay được do chưa được bố trí nguồn vốn. Ngày 30/5/2016, Thủ tướng Chính phủ mới có văn bản số 882/TTg-KGVX về giao nguồn vốn thực hiện chương trình và kéo dài thời gian thực hiện thí điểm đến hết năm 2017. Theo đó, trong năm 2016 ngân sách Trung ương cấp 15 tỷ đồng, NHCSXH tự huy động 15 tỷ đồng để cho vay. Năm 2017, NHCSXH tổng hợp nhu cầu, Ngân sách Trung ương cấp 50% trên tổng số kế hoạch nguồn vốn cho vay, 50% còn lại do NHCSXH huy động. Ngân sách Trung ương cấp bù chênh lệch lãi suất cho NHCSXH theo quy định. Tuy nhiên nguồn vốn từ ngân sách Trung ương chưa bố trí được nên NHCSXH tự cân đối từ nguồn vốn huy động được giao trong chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn hàng năm để cho vay theo quyết định.

Năm 2018, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế tại 05 tỉnh, thành phố (Điện Biên, Hải Phòng, Nghệ An, TPHCM, Cần Thơ); tổ chức Hội nghị sơ kết thực

hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg; xây dựng báo cáo sơ kết và lấy ý kiến Bộ, ngành có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản số 413/LĐTBXH-PCTNXH ngày 07/02/2020 gửi 15 tỉnh, thành phố thí điểm về việc thực hiện Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2021, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội thành lập đoàn khảo sát, đánh giá kết quả thí điểm tại một số tỉnh, thành phố về thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg.

Tại 15 địa phương được thí điểm triển khai, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp:

Tổ chức Hội nghị triển khai Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg, Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg.

Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các quận, huyện thực hiện việc rà soát, thống kê số lượng cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu vay vốn trên địa bàn.

Phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg thông qua nhiều hình thức khác nhau đến với các đối tượng thuộc diện được vay vốn.

Tổ chức tập huấn cho cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổ trưởng Tổ tiết kiệm vay vốn, Đội Công tác xã hội tình nguyện cấp xã về trình tự, thủ tục vay vốn, hướng dẫn xây dựng kế hoạch kinh doanh, giám sát sử dụng vốn vay, kỹ năng trong quá trình tiếp cận các đối tượng yếu thế.

Tiến hành sơ kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện thí điểm trên địa bàn tỉnh, thành phố.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn

Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg sau khi ban hành đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội. Cùng với đó là hàng loạt những tin, bài phản ánh trên báo giấy, báo điện tử của Trung ương, các Bộ, ngành và địa phương nhằm tuyên truyền, phổ biến về đối tượng vay vốn, điều kiện vay vốn, thủ tục, hồ sơ vay vốn…

Từ thời điểm sơ kết, đánh giá kết quả năm 2018 đến nay, nhiều tin, bài phản ánh về những kết quả đạt được trong thực hiện chính sách cho vay, sự thay đổi về sức khỏe, kinh tế của cá nhân, hộ gia đình được vay vốn, những mô hình

vay vốn có hiệu quả giúp người vay thoát khỏi lầm lỡ, khó khăn, ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng và hỗ trợ giúp đỡ những người cùng cảnh ngộ; biểu dương những cán bộ phòng, chống tệ nạn xã hội, Đội tình nguyện, thành viên Tổ Tiết kiệm và vay vốn tận tình, nhiệt huyết hỗ trợ người yếu thế làm hồ sơ vay vốn và đồng hành cùng họ trong suốt quá trình sử dụng vốn vay nhằm phát triển kinh tế, có thêm thu nhập và hoàn trả vốn đúng thời hạn.

Những bài viết về cá nhân, hộ gia đình tiêu biểu đã truyền cảm hứng, cổ vũ đến những người yếu thế còn đang tự ti, mặc cảm giúp họ làm lại cuộc đời, đồng thời, cũng làm thay đổi cách nhìn tích cực hơn của cộng đồng đối với những người yếu thế.

Tỉnh Đoàn tỉnh Điện Biên đã đưa nhiệm vụ tuyên truyền, triển khai công tác vay vốn của các huyện Đoàn, thị Đoàn, thành Đoàn là một trong những tiêu chí để bình xét thi đua khen thưởng trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi cuối năm. Thông tin về chính sách vay vốn được tuyên truyền lồng ghép trong các hội thảo, hội nghị, các cuộc họp, giao ban, sinh hoạt, trên các phương tiện thông tin đại chúng như trang tin điện tử, loa phát thanh, các bảng thông báo. Tích cực tuyên truyền bằng tiếng dân tộc đối với các địa bàn có nhiều người dân tộc; đến các xã, phường, thôn, bản, ấp, khóm nơi có những người yếu thế sinh sống. Tuyên truyền đến các Tổ Tiết kiệm vay vốn, các đoàn thể và cộng đồng dân cư nhằm giảm kỳ thị, phân biệt đối xử; đồng thời, vận động họ giúp đỡ, hướng dẫn, theo dõi, giám sát những người yếu thế trong quá trình tiếp cận, lập hồ sơ vay vốn, quản lý và sử dụng vốn vay nhằm nâng cao hiệu quả của việc thực hiện chính sách này.

Các địa phương như Lào Cai, Hải Phòng, Cần Thơ, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội đã chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền nội dung chính sách này đến các Câu lạc bộ của những người yếu thế, điểm uống Methadone, điểm cấp phát thuốc ARV, tổ công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng... với mong muốn nhiều đối tượng được tiếp cận nguồn vốn vay. Thành phố Cần Thơ thông qua Đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã đã tuyên truyền đến hộ gia đình và cá nhân 984 cuộc với 32.029 lượt người tham dự, các Câu lạc bộ phòng, chống ma túy, mại dâm ngoài cộng đồng đã truyền thông đến các thành viên Câu lạc bộ với 400 lượt người tham dự.

Bên cạnh thông tin, tuyên truyền về chính sách tín dụng theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg, các địa phương đã tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách đặc biệt là tập huấn về quy trình, thủ tục, điều kiện vay vốn, kỹ năng tiếp cận với các nhóm đối tượng yếu thế. Tỉnh Lào Cai mời cán bộ Ngân hàng chính sách xã hội đến hướng dẫn quy trình vay, lập phương án kinh doanh, đầu tư chăn nuôi và trợ giúp các thủ tục vay vốn ngay tại các xã, phường, thị trấn có người vay vốn. Thành phố Hải Phòng đã tổ chức tập

huấn, hướng dẫn tại 228 điểm giao dịch xã, phường, thị trấn cho các lãnh đạo ban giảm nghèo xã, phường, trưởng thôn, tổ dân phố, các Hội đoàn thể nhận ủy thác và trên 2.600 Tổ tiết kiệm và vay vốn. Tỉnh Hậu Giang tổ chức 84 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội với 9.449 lượt người tham dự. Thành phố Cần Thơ đã phối hợp tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách, Đội công tác xã hội tình nguyện, tổ công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng với 537 lượt người tham gia.

3. Kết quả cho vay vốn

Tính đến hết 31/12/2020, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội 15 tỉnh, thành phố thí điểm đã giải ngân cho 577 lượt khách hàng là cá nhân, hộ gia đình người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương với tổng số tiền là 14,833 tỷ đồng (Trong đó, giai đoạn từ tháng 7/2016 đến hết tháng 12/2017, giải ngân cho 504 cá nhân, hộ gia đình vay với tổng số tiền là 12,883 tỷ đồng; từ tháng 1 đến tháng 12/2020, 8/15 tỉnh, thành phố đã giải ngân cho 73 cá nhân và hộ gia đình được vay vốn với tổng số tiền là 1,950 tỷ đồng). Số đối tượng vay vốn chủ yếu là hộ gia đình người sau cai nghiện ma túy 261/577 hồ sơ (45,2%), tiếp đến là cá nhân, hộ gia đình người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế 198/577 (34,3%); cá nhân, hộ gia đình người nhiễm HIV 94/577 (16,2%); cá nhân, hộ gia đình người bán dâm hoàn lương vay vốn 23/577 (4 %).

Một số tỉnh, thành phố tích cực triển khai thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg giúp đỡ cho nhiều người được vay vốn là: Hải Phòng (84 người), Hà Nội (66 người), Lào Cai (66 người), Đà Nẵng (45 người), Thành phố Hồ Chí Minh (58 người), Hậu Giang (51 người).

Các cá nhân, hộ gia đình được vay vốn đều sử dụng vốn vay đúng mục đích: hầu hết sử dụng để chăn nuôi (lợn, gà, bò, cá, tôm, ếch…), trồng cây (cây ăn quả, hoa…), mở cửa hàng tạp hóa, mua sắm phương tiện, trang thiết bị để kinh doanh buôn bán nhỏ, bán cơm, chạy xe ôm, cắt tóc gội đầu… Phần lớn các cá nhân, hộ gia đình hoàn trả vốn vay đúng quy định. Theo báo cáo của NHCSXH, tính đến 30/9/2021, tỷ lệ thu hồi vốn là 11,894 tỷ đồng/14,833 tỷ đồng đạt 80,1%. Nợ quá hạn là 223 triệu đồng, nguyên nhân nợ quá hạn chủ yếu do người vay tái nghiện dẫn đến chây ì không trả nợ; người vay chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự... không còn khả năng trả nợ. NHCSXH cũng đã trình các cấp có thẩm quyền xóa nợ cho 04 khách hàng với số tiền là 100 triệu đồng.

II. VỀ LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TÚY

Thực hiện quy định của Luật bình đẳng giới năm 2006 về bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi pháp luật, Bộ Công an đã quán triệt, thực hiện tinh thần bình đẳng giới trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

1. Về quá trình nghiên cứu thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong việc tổ chức xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

Thực hiện Điều 21 Luật Bình đẳng giới và các quy định có liên quan của Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản pháp luật, Ban soạn thảo, Tổ biên tập của Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy được thành lập, cơ cấu thành phần dựa trên ba yêu cầu cơ bản:

- *Thứ nhất,* bảo đảm được quy định chung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

- *Thứ hai,* đáp ứng được những đặc thù về đối tượng, phạm vi điều chỉnh Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy;

- *Thứ ba,* đáp ứng được yêu cầu về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy với sự tham gia của đại diện cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có liên quan đến vấn đề giới.

- Hiện nay, danh sách của các cơ quan tham gia Ban soạn thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy có 4/10 thành viên là nữ (chiếm 40%), Ban giúp việc Tổ soạn thảo có 10/22 là nữ (chiếm 45,5%).

- Trong các các nội dung về mục tiêu, quan điểm cơ bản, những định hướng của Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, cơ quan chủ trì soạn thảo đều nghiên cứu trực tiếp hoặc gián tiếp lồng ghép nội dung giới và bình đẳng giới với sự tham gia không chỉ của các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập mà còn có sự tham gia của đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan đến vấn đề giới.

2. Xác định vấn đề giới trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy

2.1. Tầm quan trọng của lồng ghép giới trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy

Tại Khoản 1 Điều 7 Luật bình đẳng giới năm 2006 (Luật BĐG) quy định *"Bảo đảm bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình; hỗ trợ và tạo điều kiện cho nam, nữ phát huy khả năng, có cơ hội như nhau để tham gia vào quá trình phát triển và thụ hưởng thành quả của sự phát triển."*

Tại Khoản 2 Điều 21 Luật BĐG quy định: *"Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, chuẩn bị báo cáo việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này và phụ lục thông tin, số liệu về giới có liên quan đến dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật."*

Do vậy, việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy là một khâu quan trọng không thể thiếu trong trình tự, thủ tục xây dựng Quyết định.

2.2. Thông tin về giới liên quan đến Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy

Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy là khâu pháp lý quan trọng, quy định về chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để đào tào nghề và sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần làm giảm tỷ lệ tái nghiện, giảm tệ nạn xã hội.

Việc hoàn thiện các quy định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy sẽ giúp tăng cường hiệu quả của công tác phòng, chống ma túy nói chung, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Đồng thời, cũng thể hiện trách nhiệm quốc tế của Việt Nam trong thực thi các Công ước quốc tế . Những nội dung chính trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy gồm: đối tượng vay vốn, phương thức cho vay, mục đích sử dụng vốn vay, mức vốn vay và lãi suất cho vay, nguồn vốn cho vay... Các nội dung này không có quy định trái với các nội dung về bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình quy định tại Chương II của Luật Bình đẳng giới năm 2006 (Luật BĐG), đồng thời cũng không có quy định phân biệt đối xử nam nữ trong các lĩnh vực của công tác về tín dụng đối với người sau cai.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI, TÁC ĐỘNG VỀ GIỚI CỦA CÁC CHÍNH SÁCH TRONG QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TÚY

Bộ Công an xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy trong đó xác định 02 chính sách với những nội dung như sau:

1. Chính sách 1: Ban hành chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy

Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và các Bộ, ngành có liên quan triển khai về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương, nhưng kết quả chưa cao, cụ thể:

- Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành từ tháng 6/2014 đến 31/12/2020 là 6,5 năm, tuy nhiên, thời gian thực tế thực hiện cho vay tại các tỉnh, thành phố không nhiều, cụ thể là: giai đoạn 1, thời gian cho vay từ tháng 6/2016 đến 31/12/2017; giai đoạn 2, thời gian cho vay từ tháng 1/2020 đến 31/12/2020. Lý do, từ tháng 6/2014 đến 4/2016, ngân sách nhà nước chưa bố trí vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội. Sau thời điểm 31/12/2017 việc cho vay lại bị tạm dừng cho đến thời điểm Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg.

- Tính đến hết 31/12/2020, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội 15 tỉnh, thành phố thí điểm đã giải ngân cho 577 lượt khách hàng là cá nhân, hộ gia đình người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương với tổng số tiền là 14,833 tỷ đồng (Trong đó, giai đoạn từ tháng 7/2016 đến hết tháng 12/2017, giải ngân cho 504 cá nhân, hộ gia đình vay với tổng số tiền là 12,883 tỷ đồng; từ tháng 1 đến tháng 12/2020, 8/15 tỉnh, thành phố đã giải ngân cho 73 cá nhân và hộ gia đình được vay vốn với tổng số tiền là 1,950 tỷ đồng). Số đối tượng vay vốn chủ yếu là hộ gia đình người sau cai nghiện ma túy 261/577 hồ sơ (45,2%), tiếp đến là cá nhân, hộ gia đình người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế 198/577 (34,3%); cá nhân, hộ gia đình người nhiễm HIV 94/577 (16,2%); cá nhân, hộ gia đình người bán dâm hoàn lương vay vốn 23/577 (4 %).

- Ban chỉ đạo cấp xã, hội, đoàn thể nhận ủy thác, Tổ trưởng tổ dân phố, thôn, bản, đặc biệt là thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn một số nơi chưa thực sự tin tưởng người vay, sợ mất vốn nên trong quá trình xác nhận, bình xét cho đối tượng yếu thế vay, ít nhiều vẫn e ngại; việc xác định đối tượng đủ khả năng trả nợ vay theo cam kết đôi khi quá khắt khe nên nhiều người khó khăn, thực sự

muốn vay vốn thì không được xem xét cho vay; cá biệt có nơi chưa hướng dẫn cụ thể cho người vay xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh để được vay vốn theo quy định.

- Việc bố trí vốn chậm, cũng như sự gián đoạn cho vay sau thời điểm 31/12/2017, cộng thêm diễn biến phức tạp của dịch Covid từ năm 2020 nên quá trình triển khai thực hiện cho vay theo Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg còn hạn chế, tại một số địa phương chưa phát sinh nghiệp vụ cho vay Quyết định này.

- Quy định người sau cai nghiện chỉ được vay qua hộ gia đình nhưng trên thực tế, nhiều gia đình không đồng ý làm hồ sơ vay; một số muốn vay nhưng vì gia đình đã được vay theo chương trình khác nên không được giải quyết cho vay theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg, Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg

1.1 Mục tiêu

Xây dựng chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy được tiếp cận với nguồn vốn vay ưu đãi để đào tạo nghề và phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho bản thân và gia đình, hạn chế tình trạng tái nghiện, góp phần thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống ma túy và các mục tiêu cần đạt được liên quan đến "giảm cầu" trong Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

1.2 Xây dựng các nội dung theo hướng

Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTG ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Giải pháp 2: Ban hành Quyết định quy định riêng về chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện được vay vốn tạo việc làm

1.3 Tác động của việc quy định giữ nguyên hiện trạng theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTG ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chi phí: Việc giữ nguyên, không ban hành Quyết định quy định chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy sẽ không tháo gỡ được những vướng mắc, bất cập liên quan đến điều kiện vay vốn, đối tượng vay vốn, hồ sơ, thủ tục vay vốn của người sau cai nghiện ma túy, Ban chỉ đạo cấp xã, hội, đoàn thể nhận ủy thác vẫn còn tư tưởng e ngại. Vì thế, hiệu quả của công tác hòa nhập cộng đồng chưa được cao.

- Lợi ích: Không làm tăng các chi phí liên quan đến xây dựng, ban hành và thi hành chính sách mới.

- Tác động về giới: Giải pháp này không có tác động về giới nên không đánh giá tác động về giới.

1.4 Tác động đến bình đẳng giới trong ban hành Quyết định quy định riêng của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy được vay vốn, tạo việc làm

- Chi phí

+ Có thể gây ra xáo trộn đối với các đối tượng đang chịu sự tác động của chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, yêu cầu các đối tượng phải có những thay đổi cho phù hợp với chính sách mới; làm tăng các chi phí liên quan đến xây dựng, ban hành và thi hành chính sách mới.

+ Có thể xảy ra một số trường hợp người sau cai nghiện ma túy sau khi vay vốn dễ tiếp tục tái nghiện dẫn đến rủi ro tín dụng đối với Ngân hàng chính sách xã hội.

- Lợi ích

+ Về kinh tế

Việc ban hành chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy là thực hiện chính sách nhân văn, nhân đạo của Đảng và Nhà nước nhằm tạo điều kiện giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ để làm ăn, tạo việc làm, có thu nhập ổn định cuộc sống, từng bước nâng cao khả năng lao động, yên tâm làm giàu trên chính quê hương của mình, hạn chế vay "tín dụng đen", tránh được các tệ nạn xã hội, không bị các thế lực thù địch, các phần tử xấu lôi kéo, lợi dụng, góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu cần đạt được liên quan đến "giảm cầu" trong Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

+ Về xã hội

Tín dụng chính sách xã hội trải qua 20 năm thực hiện đã thể hiện được tính ưu việt, tính cộng đồng cao thông qua hoạt động của các Tổ Tiết kiệm và vay vốn tại các thôn bản, các tổ chức chính trị- xã hội. Các chính sách tín dụng ưu đãi của Đảng, Nhà nước đối với các đối tượng chính sách xã hội đến nay đã thực sự đi vào cuộc sống, được Nhân dân đồng tình ủng hộ, làm thay đổi căn bản nhận thức của đối tượng thụ hưởng. Việc ban hành chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy một mặt giúp họ có nhiều cơ hội tiếp xúc với cộng đồng xã hội; được các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương và Tổ Tiết kiệm vay vốn để tạo lập cuộc sống; mặt khác cũng làm cho người sau cai nghiện ma túy cảm thấy được sự quan tâm, chung tay giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng xã hội, từ đó sẽ hạn chế tình trạng tái nghiện. Bên cạnh đó, thông qua

triển khai hoạt động tín dụng chính sách đối với người sau cai nghiện ma túy, chính quyền có điều kiện tiếp xúc nhiều hơn với đối tượng này, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh từ cơ sở, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- Giải pháp này không có tác động về giới vì tín dụng sau cai nghiện ma túy được áp dụng chung cho cả nam và nữ nên không có sự phân biệt về giới.

2. Chính sách 2: Ban hành chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy

Trong các chính sách tín dụng ưu đãi hiện hành đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, chưa có quy định riêng chính sách tín dụng để khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh thu hút người lao động là người sau cai nghiện ma túy vào làm việc.

2.1 Mục tiêu

Xây dựng chính sách tín dụng cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy nhằm mục tiêu khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận người lao động là người sau cai nghiện ma túy vào làm việc, từ đó giúp họ có thu nhập ổn định, hạn chế tình trạng tái nghiện. Đồng thời, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với nhóm người yếu thế theo phương châm, "không để ai bị bỏ lại phía sau".

2.2 Xây dựng các nội dung theo hướng

Giải pháp 1: Không ban hành chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy.

Giải pháp 2: Ban hành chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy.

2.3 Không ban hành chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy.

- Chi phí: Việc không ban hành chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy sẽ không khuyến khích việc tiếp nhận người lao động là người sau cai nghiện ma túy vào làm việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, không giúp nâng cao được hiệu quả của công tác hòa nhập cộng đồng.

- Lợi ích: Không gây xáo trộn đối với các đối tượng chịu sự tác động của chính sách, không làm tăng các chi phí liên quan đến xây dựng, ban hành và thi hành chính sách mới.

- *Tác động về giới:* Giải pháp này không có tác động về giới nên không đánh giá tác động về giới.

2.4 Ban hành chính sách tín dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy

- Chi phí: Có thể gây ra xáo trộn đối với các đối tượng đang chịu sự tác động của chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, yêu cầu các đối tượng phải có những thay đổi cho phù hợp với chính sách mới; làm tăng các chi phí liên quan đến xây dựng, ban hành và thi hành chính sách mới.

- Lợi ích: Giải quyết được các vấn đề bất cập nêu trên, việc ban hành chính sách tín dụng đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy nhằm mục tiêu thu hút và khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia công tác hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng nhằm chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong thực hiện các chính sách nhân văn đối với đối tượng đặc thù.

+ Về kinh tế: Cơ sở sản xuất kinh doanh được tiếp cận nguồn vốn thuận lợi hơn nên tạo điều kiện tốt hơn để đầu tư sản xuất, kinh doanh tạo ra của cải vật chất, kinh tế cho cơ sở sản xuất kinh doanh và cho xã hội; đồng thời tạo nguồn thu nhập cho người sau cai nghiện ma túy, ổn định cuộc sống.

+ Về xã hội: Thể hiện tính nhân văn, nhân đạo trong chính sách của Đảng, Nhà nước ta, khuyến khích sự quan tâm, cùng chung tay của cộng đồng xã hội, từng bước xoá bỏ sự xa lánh đối với người sau cai nghiện ma túy, góp phần ổn định an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Giải pháp này không có tác động về giới vì tín dụng cho người sau cai nghiện ma túy áp dụng chung cho cả nam và nữ nên không có sự phân biệt về giới.

III. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CỦA CÁC QUY ĐỊNH TRONG QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TÚY TRONG VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

- Việc tạo điều kiện vay vốn ưu đãi cho người sau cai nghiện, không phân biệt giới tính sẽ góp phần đảm bảo nam và nữ sau cai nghiện đều có cơ hội khởi nghiệp, tìm việc làm, ổn định cuộc sống. Đây là yếu tố quan trọng giúp giảm nguy cơ tái nghiện, đặc biệt ở nhóm phụ nữ dễ bị tổn thương hơn về kinh tế và tâm lý.

- Giảm kỳ thị và thúc đẩy hòa nhập xã hội cho phụ nữ sau cai bởi lẽ phụ nữ sau cai nghiện thường phải chịu kỳ thị kép: vừa là người nghiện cũ, vừa mang định kiến giới. Vì thế, các quy định tín dụng sẽ tạo điều kiện cho quá trình tái hòa nhập công bằng và bền vững hơn.

- Nếu có chính sách tín dụng kèm ưu đãi thuế cho doanh nghiệp sử dụng lao động sau cai, sẽ khuyến khích doanh nghiệp tuyển dụng cả nam và nữ sau

cai nghiện. Điều này góp phần xóa bỏ rào cản giới trong thị trường lao động dành cho nhóm yếu thế.

- Quyết định của Thủ tướng chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy được ban hành sẽ tạo một bước chuyển biến tích cực trong công tác cai nghiện ma túy, quản lý cai nghiện ma tuý và sau cai nghiện ma túy. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy không chỉ là chính sách phục hồi – tái hòa nhập mà còn là công cụ mạnh mẽ thúc đẩy bình đẳng giới trong nhóm yếu thế, góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội và chống lại những cáo buộc về nhân quyền liên quan đến bất bình đẳng giới của các thế lực thù địch đối với Việt Nam.

Trên đây là Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Quyết định của Thủ tướng chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Nguyễn Văn Long

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam,
- Lưu: VT, C04.

BỘ CÔNG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2845/BC-BCA-C04	*Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025*

BÁO CÁO
Kinh nghiệm quốc tế về Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụngđối với người sau cai nghiện ma túy

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, Bộ Công an đã ban hành Kế hoạch xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Công an báo cáo kinh nghiệm quốc tế trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy:

1. Tình hình về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy trên thế giới

Trong nhiều năm qua, công tác cai nghiện ma túy và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện đã trở thành một trong những ưu tiên của nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, bên cạnh các biện pháp về y tế, tâm lý, pháp lý, thì hỗ trợ kinh tế, đặc biệt là tiếp cận tín dụng vẫn là một trong những thách thức lớn đối với người sau cai nghiện. Nhu cầu vay vốn để học nghề, khởi nghiệp, ổn định cuộc sống là rất lớn, nhưng hệ thống tài chính – ngân hàng ở nhiều nơi vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặc thù của nhóm đối tượng này.

Trên bình diện quốc tế, người sau cai nghiện ma túy thường nằm trong nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương, gặp nhiều rào cản trong việc tiếp cận tín dụng chính thống, bao gồm:

- Định kiến xã hội và đánh giá rủi ro cao từ phía tổ chức tín dụng: Lịch sử sử dụng ma túy thường khiến các tổ chức tài chính thận trọng, xếp nhóm này vào diện khó có khả năng hoàn trả, dẫn đến việc từ chối cho vay, đặc biệt là các khoản tín chấp.

- Thiếu tài sản bảo đảm và hồ sơ tài chính rõ ràng: Do nhiều người sau cai chưa có việc làm ổn định, không có tài sản thế chấp hay lịch sử tín dụng minh bạch, nên khó tiếp cận được các gói tín dụng truyền thống.

- Hệ thống pháp luật chưa có cơ chế khuyến khích cụ thể: Nhiều quốc gia

chưa có quy định pháp lý riêng biệt để hỗ trợ tín dụng cho người sau cai nghiện hoặc doanh nghiệp sử dụng họ, dẫn đến việc thiếu nền tảng hỗ trợ từ chính sách công.

Tuy nhiên, cũng đã có những quốc gia và địa phương trên thế giới bắt đầu triển khai các mô hình tín dụng vi mô, tín dụng xã hội, hoặc chương trình cho vay ưu đãi có điều kiện nhằm hỗ trợ người sau cai nghiện ổn định cuộc sống. Một số mô hình kết hợp giữa vốn vay – đào tạo nghề – hỗ trợ pháp lý – ưu đãi thuế đã mang lại hiệu quả tích cực, giúp giảm tỷ lệ tái nghiện và tăng cơ hội tái hòa nhập cộng đồng. Bên cạnh đó, các tổ chức xã hội, tổ chức tín dụng nhân đạo, các quỹ từ thiện, quỹ phát triển cộng đồng cũng đã có vai trò đáng kể trong việc cung cấp vốn nhỏ, hỗ trợ sinh kế, đào tạo kỹ năng và giám sát sử dụng vốn một cách hiệu quả cho người sau cai nghiện.

Việc tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy được nhiều quốc gia coi là một phần quan trọng trong chính sách an sinh xã hội, y tế công cộng và an ninh trật tự ở nhiều quốc gia trên thế giới. Trong đó, hỗ trợ tín dụng và tài chính là một trong những công cụ thiết thực để giúp người sau cai nghiện ma túy ổn định cuộc sống, có việc làm, góp phần phòng ngừa tái nghiện.

Một số quốc gia trên thế giới đã cung cấp các khoản vay ưu đãi thông qua ngân hàng chính sách hoặc các quỹ phục hồi chức năng. Các khoản vay thường nhằm hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy khởi nghiệp nhỏ, học nghề, mua sắm công cụ sản xuất, sinh hoạt cơ bản…Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy, một số nước đã thiết kế gói ưu đãi tín dụng, giảm thuế, bảo lãnh vay vốn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức xã hội nếu tuyển dụng và đào tạo người sau cai.

Theo yellowribbon.gov.sg, trang web của Chính phủ Singapore cho thấy, chính sách kết hợp hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp và đào tạo nghề cho người sau cai, giúp hai bên cùng có lợi và góp phần giảm tội phạm, giảm tình trạng tái nghiện. Cụ thể như "Dự án dải ruy băng vàng" (Yellow Ribbon Project) hướng đến đối tượng là những người từng chấp hành án hoặc người nghiện sau cai tái hòa nhập xã hội. Dự án này cung cấp các khóa đào tạo nghề, hỗ trợ kết nối việc làm, xây dựng mạng lưới hơn 4.400 doanh nghiệp đồng hành, sẵn sàng tuyển dụng người từng có quá khứ vi phạm. Doanh nghiệp sẽ được trợ cấp 20% lương, tối đa 600SGD/tháng trong 9 tháng đầu. Theo thống kê, nhờ chương trình này, tỷ lệ tái nghiện tại Singapore đã giảm từ 31% còn 28% chỉ sau một năm đầu triển khai đồng bộ (số liệu tại trang content.mycareersfuture.gov.sg).

Ở Mỹ, chính sách Work Opportunity Tax Credit (WOTC) là một chương trình của Chính phủ Hoa Kỳ nhằm giảm thuế cho các doanh nghiệp tuyển dụng người lao động thuộc nhóm yếu thế, bao gồm người sau cai nghiện, người từng có tiền án, người khuyết tật, người hưởng trợ cấp xã hội dài hạn…Doanh nghiệp sẽ được giảm trừ thuế thu nhập liên bang khi tuyển dụng lao động thuộc diện

WOTC, mức tín dụng cụ thể tối đa 2.400 USD/người nếu người lao động làm việc ít nhất 400 giờ/năm, doanh nghiệp chỉ cần đăng ký xác nhận trong vòng 28 ngày kể từ ngày người lao động bắt đầu làm việc. Chính sách này được đánh giá là giúp giảm kỳ thị, tăng cơ hội việc làm cho người sau cai nghiện ma túy hoặc vi phạm pháp luật (nguồn dol.gov, iris.gov).

Các mô hình này trên thế giới đã chứng minh rằng khi có sự kết hợp đúng giữa hỗ trợ tín dụng – đào tạo – thuế - việc làm, khả năng tái hòa nhập của người sau cai nghiện được cải thiện rõ rệt. Chính sách tín dụng và hỗ trợ việc làm cho người sau cai nghiện đang là xu hướng cần thiết và đúng đắn trong xã hội hiện đại. Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, đây là bài học kinh nghiệm có giá trị, đặc biệt mới chuyển giao nhiệm vụ cai nghiện ma túy và quản lý người sau cai nghiện ma túy từ Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội sang Bộ Công an.

2. Kết quả khảo sát cụ thể tại Thái Lan và Trung Quốc

2.1. Tại Thái Lan

Từ ngày 03 – 07/11/2024, Đoàn đại biểu Việt Nam đã làm việc cùng Uỷ ban kiểm soát ma tuý Thái Lan (ONCB) và các Cơ quan, đơn vị chức năng như: Trại giam Thôn - bu - ri; Viện nghiên cứu cai nghiện Hoàng Thái hậu Thăn-da-rắc; Xã Phặc-chăn và Toà hình sự A-dut-tha-da, thành phố Na-khon-luồng, Thái Lan.

Tính đến tháng 10/2024, Thái Lan có 160.289 người sử dụng ma tuý, trong đó nam giới là 143.850 người (chiếm 89,7%). Hiện 0,22% dân số Thái Lan sử dụng ma tuý và 80% trong số đó sử dụng Methamphetamine. Xu hướng mắc bệnh đi kèm do sử dụng Methamphetamine tiếp tục gia tăng (có 8.952 người sử dụng ma tuý đá có bệnh đi kèm do ma tuý). Theo thống kê, số người nhập viện vì Methamphetamine có độ tuổi trung bình là 35 tuổi, độ tuổi sử dụng lần đầu là 15-19 tuổi, 77,85% người sử dụng đều có việc làm.

Hiện Thái Lan có 9.789 trung tâm sàng lọc; 1.215 bệnh viện, trung tâm cai nghiện ma tuý và phục hồi chức năng; 3.579 trung tâm tái hoà nhập cộng đồng. Riêng từ đầu năm 2024 đến tháng 11/2024, Thái Lan có 55.240 người cai nghiện tự nguyện; 23.989 người bị áp dụng hình thức cai nghiện khi cảnh sát bắt giữ và 5.808 người cai theo lệnh của Toà án.

Trước đây Thái Lan áp dụng cả hình thức cai nghiện tự nguyện và bắt buộc. Tuy nhiên từ năm 2021, thực hiện Bộ Luật ma tuý năm 2021, Thái Lan đã thực hiện chính sách kiểm soát ma tuý dựa trên yếu tố sức khoẻ và quyền con người, coi người nghiện là người bệnh, huỷ bỏ hình thức cai nghiện bắt buộc và tập trung vào sự tự nguyện hơn là sự trừng phạt đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Do đó, để khuyến khích những người nghiện tham gia vào việc điều trị tự nguyện thì Chính phủ Thái Lan sẽ không ghi vào trong lý lịch tư pháp là người

từng sử dụng ma túy nếu họ tự nguyện đi cai, trong trường hợp bị bắt buộc phải cai cũng vẫn tạo cơ hội cho họ chuyển sang cai tự nghiện.

Thực hiện chính sách này, Thái Lan ưu tiên cho người sử dụng trái phép chất ma tuý tự nguyện tiếp cận các dịch vụ cai nghiện tại các cơ sở y tế trong cả 03 trường hợp như sau: người nghiện tự ý thức và tự đến các cơ sở y tế để thực hiện cai nghiện; trong quá trình các lực lượng chức năng phát hiện người có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý; trong quá trình hoàn thiện hồ sơ cho toà án ra phán quyết đối với hành vi. Đặc biệt tại toà án, Thái Lan đang áp dụng mô hình tư vấn tâm lý hỗ trợ cai nghiện tại toà. Toà án Thái Lan đưa ra phán quyết ưu tiên cho người có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý tự nguyện cai nghiện.

Người nghiện có thể tham gia vào các khóa điều trị tại các bệnh viện tuyến trung ương, tỉnh, huyện và các trung tâm cai nghiện do Chính phủ quản lý và các cơ sở tư nhân. Với tội phạm thì các cơ sở giáo dưỡng, nhà tù sẽ là nơi quản lý và điều trị cho họ. Nhưng dù thuộc đối tượng nào, được điều trị ở đâu thì những người nghiện vẫn sẽ được điều trị theo quy trình cai nghiện chuẩn quốc gia của Thái Lan, trong đó công tác tư vấn tâm lý trong công tác cai nghiện được chú trọng. Sau quá trình điều trị, người nghiện vẫn tiếp tục được theo dõi và hỗ trợ trong thời gian ít nhất là một năm dưới hình thức gửi thư, gọi điện, tư vấn.... Tại mỗi địa phương sẽ có một trung tâm dữ liệu để tổng hợp các thông tin về người nghiện, qua đó, Chính phủ Thái Lan có thể nắm được số lượng người nghiện ở từng khu vực, tình hình điều trị và phục hồi để từ đó có sự điều chỉnh về ngân sách, kế hoạch hỗ trợ họ để tái hòa nhập cộng đồng.

Tại buổi làm việc với trại giam Thôn – bu – ri, Đoàn Việt Nam được chia sẻ kinh nghiệm công tác lao động trị liệu và học nghề đang được triển khai tại với Trại giam Thôn-bu-ri. Hiện nay, Trại giam Thôn-bu-ri có 204 cán bộ, 4.300 phạm nhân, chia làm 6 khu: khu tạm giam, khu giam giữ tội phạm nghiêm trọng, khu tiếp nhận phạm nhân mới, khu thể thao, khu lao động nghề, khu quản lý người sắp mãn hạn tù. Đây là mô hình cai nghiện được áp dụng đối với các trường hợp người nghiện phạm tội hình sự. Tại trại giam các phạm nhân là người nghiện được thăm khám, đánh giá tình trạng nghiện từ đó bác sĩ sẽ tư vấn áp dụng hình thức cai nghiện phù hợp với tình trạng nghiện của bệnh nhân. Trong quá trình thi hành án tại trại giam, người nghiện được tham gia điều trị và phục hồi, được hỗ trợ đào tạo những nghề phù hợp để sau khi mãn hạn tù và hoàn thành cai nghiện thì phạm nhân có việc làm, thu nhập ổn định cuộc sống, sớm tái hoà nhập cộng đồng, hạn chế thấp nhất việc tái nghiện.

Tại Viện nghiên cứu cai nghiện Hoàng Thái hậu Thăn-da-rắc, Đoàn Việt Nam được trao đổi về quá trình thành lập cũng như mô hình cai nghiện mà Viện đang triển khai thực hiện. Viện nghiên cứu cai nghiện Hoàng Thái hậu Thăn-da-rắc được xây dựng năm 1959 là cơ sở điều trị - phục hồi nghiện ma túy hàng đầu

của Thái Lan. Không chỉ nghiên cứu, phát triển kiến thức mới và công nghệ y tế đổi mới trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện, điều trị nghiện, Viện còn là cơ sở đào tạo các nghiệp vụ, kỹ năng điều trị về cai nghiện phục hồi và giám sát, kiểm soát các trung tâm điều trị nghiện tại Thái Lan. Viện đang áp dụng chương trình Matrix cho bệnh nhân điều trị nghiện ngoại trú, trong đó tập trung vào lĩnh vực nhận thức gồm 02 giai đoạn: chương trình ngoại trú chuyên sâu (giai đoạn chuyên sâu) và chương trình chăm sóc sau cai (giai đoạn hỗ trợ).

Mô hình cai nghiện ma tuý tại cộng đồng của Xã Phặc - chăn, thành phố Na-khon-luồng, Thái Lan được coi là một trong những mô hình cai nghiện tại cộng đồng có hiệu quả của Thái Lan. Mô hình này huy động toàn bộ hệ thống chính trị Thái Lan vào công tác cai nghiện, các lực lượng chính gồm: chính quyền địa phương, lực lượng dân phòng, lực lượng y tế, Công an, tư nhân. Cả 5 lực lượng này sẽ cùng tham gia vào quá trình rà soát nắm địa bàn để phát hiện đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, đặc biệt là sử dụng những người có uy tín ở địa phương tham gia vào quá trình rà soát, vận động, tuyên truyền, tư vấn cho người nghiện ma tuý cai nghiện tại trung tâm cai nghiện cộng đồng của xã. Trung tâm cai nghiện cộng đồng của xã Phặc - chăn sử dụng nguồn vốn quỹ phát triển Hoàng gia Thái Lan và sự ủng hộ của các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn và không sử dụng ngân sách nhà nước. Trung tâm cũng thực hiện cai nghiện theo phác đồ cai nghiện chung của Thái Lan: khám sàng lọc; phân loại; điều trị bệnh lý, giải độc cắt cơn; tư vấn tâm lý, phục hồi chức năng; hỗ trợ tìm việc làm, vay vốn tái hoà nhập cộng đồng. Đối với những trường hợp cai nghiện có biểu hiện tốt, sau khi hoàn thành cai nghiện sẽ được Uỷ ban kiểm soát ma tuý Thái Lan (ONCB) hỗ trợ 20.000 bath (tương đương 15 triệu đồng Việt Nam) để tái hoà nhập cộng đồng.

Làm việc tại Toà hình sự A-dut-tha-da, Đoàn Việt Nam được giới thiệu qua mô hình tư vấn tâm lý xã hội tại Toà đang được các Toà hình sự A-dut-tha-da áp dụng. Theo Bộ luật về ma túy Thái Lan, Tòa án có thẩm quyền thay thế hình phạt tù bằng các biện pháp an toàn hoặc áp dụng các điều kiện quản chế theo Bộ luật Hình sự trong các trường hợp liên quan đến việc sử dụng hoặc tàng trữ ma túy để sử dụng cá nhân. Ngoài ra, trao quyền cho Tòa án đưa các bị cáo bị buộc tội sử dụng hoặc tàng trữ ma túy để sử dụng cá nhân - những người thừa nhận hành vi sai trái của mình và đồng ý điều trị - đi phục hồi chức năng. Nếu kết quả phục hồi chức năng là thỏa đáng, Tòa án có thể chấm dứt vụ án mà không cần phán quyết. Trên thực tế, Toà hình sự A-dut-tha-da đã thực hiện nhiều biện pháp phục hồi chức năng khác nhau theo quy định này và nếu bị cáo không tuân thủ các điều kiện quản chế, chẳng hạn như bỏ trốn hoặc không hợp tác điều trị, Tòa án có thể triệu tập bị cáo để cảnh cáo, buộc tiếp tục tuân thủ, sửa đổi các điều kiện quản chế hoặc áp dụng hình phạt hoãn lại hoặc không xác định theo quy định của Bộ luật Hình sự Thái Lan. Kết quả, từ năm 2020 đến 2023, có 87.570 người được tiếp

nhận dịch vụ tư vấn tại Toà án, trong đó có 878 người tái phạm về hành vi sử dụng ma tuý (chiếm 1%) tổng số người tham gia dịch vụ tư vấn tâm lý xã hội.

Nhìn chung, hiện nay Chính phủ Thái Lan xoá bỏ hình thức cai nghiện bắt buộc và tập trung vào cai nghiện tự nguyện. Với trường hợp cai nghiện tự nguyện người nghiện có thể tham gia vào các khóa điều trị tại các bệnh viện tuyến trung ương, tỉnh, huyện và các trung tâm cai nghiện do Chính phủ Thái Lan quản lý và các cơ sở tư nhân.

Toà án tại Thái Lan cũng tham gia vào công tác cai nghiện. Người sử dụng trái phép chất ma tuý, nghiện ma tuý có hành vi vi phạm pháp luật về ma tuý bị phát hiện sẽ bị lập hồ sơ gửi đến Toà án. Tại đây, họ sẽ được tư vấn tâm lý và khám sàng lọc. Trên cơ sở kết quả tư vấn và khám sàng lọc, Toà sẽ quyết định hình thức cai nghiện cho phù hợp với tình trạng nghiện của từng người. Những người không chấp hành thì Toà án sẽ ra hình phạt cai nghiện tại các nhà tù, trại giam.

Công tác cai nghiện tại cộng đồng được Thái Lan đặc biệt quan tâm đầu tư như tài trợ của Hoàng gia Thái Lan và đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp. Ngoài ra, Uỷ ban kiểm soát ma tuý Thái Lan cũng hỗ trợ kinh phí cho những trường hợp cai nghiện tại cộng đồng thành công mà có biểu hiện tốt để có vốn làm ăn, tái hoà nhập cộng đồng (hỗ trợ 20.000 bath tương đương 15 triệu đồng Việt Nam).

2.2. Tại Trung Quốc

Từ ngày 23-28/12/2024, Đoàn đại biểu Việt Nam đã làm việc với Văn phòng Uỷ ban quốc gia phòng, chống ma tuý Trung Quốc, Trung tâm dịch vụ cộng đồng Peihua, đường Fangcao số 231, phố Huamu khu phố Đông, Thượng Hải; Trung tâm cai nghiện cộng đồng Weifang, đường Laoshan số 639, Trung tâm phục hồi phục sức khoẻ tâm lý khu Trường Ninh, Thượng Hải; Trung tâm triển lãm "Bắc Ngoại Đàm số hoa", số 668 Đường Đông Đại Danh, Thượng Hải; Học viện Kỹ thuật Raystede, số 505, đường Đông trường Trị, Thượng Hải, Trung Quốc.

Trung Quốc đã ban hành Luật Cai nghiện trong đó giao cho Công an quản lý lĩnh vực cai nghiện. Trung Quốc hiện đang tổ chức 02 biện pháp cai nghiện: tự nguyện cai nghiện, tại cộng đồng và cai nguyện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện do nhà nước quản lý.

- Trung Quốc thúc đẩy cai nghiện cộng đồng, giúp khoảng 80% những người nghiện ma tuý được phục hồi chức năng. Có 37.000 đường phố trên khắp đất nước đang hoạt động cai nghiện với gần 100.000 nhân viên chuyên nghiệp và 145.000 nhân viên bán thời gian. Các chuyên viên tâm lý thường xuyên gặp gỡ nói chuyện với người nghiện để khuyến khích và giúp họ phục hồi về tinh thần.

Trung Quốc cho rằng việc điều trị tâm lý tinh thần và tạo môi trường tốt sẽ cai nghiện thành công.

- Tại các Trung tâm dịch vụ cộng đồng Peihua, đường Fangcao số 231, phố Huamu khu phố Đông, Thượng Hải; Trung tâm cai nghiện cộng đồng Weifang, đường Laoshan số 639, Trung tâm phục hồi phục sức khoẻ tâm lý khu Trường Ninh, Thượng Hải, Trung Quốc cơ sở vật chất, các máy móc thiết bị hiện đại chủ yếu điều trị về tâm lý, tư vấn sức khoẻ, hỗ trợ việc làm cho người nghiện. Các máy móc ứng dụng công nghệ AI sẽ tiến hành phân tích về thể trạng, về tâm lý để có thể có phác đồ điều trị phù hợp, chi phí trang bị thiết bị cho các Trung tâm này đặc biệt rất lớn.

- Tại Trung Quốc người nghiện sẽ có thời hạn cai nghiện tại cộng đồng là 3 năm. Nếu sau khi cai nghiện tự nguyện không được mới ra quyết định cai nghiện bắt buộc là 2 năm và quản lý sau cai là 3 năm. Có biện pháp điều trị bằng việc điều trị bằng thuốc thay thế Methadone.

- Uỷ ban y tế quốc gia của Trung Quốc, ban chống ma tuý Nhà nước đã tích cực khuyến khích lực lượng xã hội mở các cơ sở y tế tự nguyện cai nghiện, thúc đẩy các cơ sở y tế hiện có để thiết lập các phòng điều trị nghiện. Có chính sách giảm, miễn thuế 1 phần đối với các các công ty tiếp nhận người nghiện vào làm việc. Các doanh nghiệp tuyển dụng người cai nghiện sau khi cai từ ba năm trở lên có thể hưởng các ưu đã dành cho nhóm khó khăn về việc làm như: tiền hỗ trợ bảo hiểm, trợ cấp tiền lương cho người lao động trong thời gian thử việc, vốn vay ưu đãi hoặc trợ cấp khởi nghiệp nếu họ tự làm chủ.

- Ở Trung Quốc, điều kiện vay vốn đối với người sau cai nghiện ma túy phụ thuộc vào lịch sử tín dụng, khả năng trả nợ, loại hình vay và đáp ứng tiêu chuẩn cơ bản của tổ chức tài chính.

- Các loại hình tín dụng mà người sau cai nghiện có thể tiếp cận

+ Vay tín dụng cá nhân: có hình thức vay từ ngân hàng chính thống (xét lịch sử tín dụng, thu nhập) và vay trên nền tảng online (linh hoạt nhưng rủi ro cao).

+ Vay khởi nghiệp ưu đãi: với điều kiện hoàn thành cai nghiện ma túy, có dự án khả thi, người sau cai nghiện ma túy có thể được vay lãi suất thấp (0% từ Chính phủ), hoặc hạn mức 50-200 triệu VNĐ (tùy từng địa phương)

+ Ngoài ra, có vay thế chấp tài sản, vay tư nhân...

- Tuy nhiên, người sau cai nghiện ma túy thường gặp những khó khăn: tiểu sử ma túy ảnh hưởng xấu đến hồ sơ, làm nghề nhạy cảm khó vay, thiếu thu nhập ổn định...

- Giải pháp tăng tỷ lệ duyệt vay: cải thiện điểm tín dụng, chứng minh thu nhập ổn định, tìm được bảo lãnh, thế chấp, ưu tiên vay chính sách, chọn ngân hàng địa phương...

3. Nhận xét, đánh giá

Hiện nay, trên thế giới, xu hướng hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy đang chuyển mạnh từ cách tiếp cận kiểm soát, kỳ thị sang mô hình phục hồi toàn diện dựa trên sự kết hợp đồng bộ giữa tín dụng ưu đãi, đào tạo nghề, ưu đãi thuế và hỗ trợ việc làm. Nhiều quốc gia đã ghi nhận hiệu quả rõ rệt khi triển khai chính sách tổng thể như vậy: người sau cai nghiện có điều kiện tiếp cận vốn để học nghề hoặc khởi nghiệp nhỏ, được tham gia chương trình đào tạo phù hợp, được doanh nghiệp tiếp nhận với các chính sách giảm thuế, và được hỗ trợ pháp lý khi tái hòa nhập cộng đồng.

Điển hình, các mô hình ở Hoa Kỳ, Hà Lan, Đức hay Iran đã cho thấy khi người sau cai nghiện được hỗ trợ kinh tế – xã hội một cách đồng bộ và bền vững, họ có khả năng tái hòa nhập cao hơn, giảm nguy cơ tái nghiện, đồng thời góp phần ổn định an sinh xã hội và giảm áp lực cho hệ thống tư pháp. Sự phối hợp giữa Nhà nước – tổ chức tín dụng – doanh nghiệp – cơ sở đào tạo trở thành một cấu trúc "bốn nhà" hiệu quả trong hỗ trợ nhóm yếu thế.

Tình hình đó đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với Việt Nam trong bối cảnh số lượng người nghiện, người sau cai nghiện còn lớn, tỷ lệ tái nghiện cao và chưa có chính sách tín dụng – đào tạo – việc làm mang tính hệ thống dành riêng cho nhóm này. Việc xây dựng một chính sách toàn diện, hợp lý, dưới hình thức Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng cho người sau cai nghiện ma túy là rất cần thiết. Đây sẽ là công cụ pháp lý quan trọng nhằm thúc đẩy phục hồi toàn diện, giảm kỳ thị, tạo động lực tái hòa nhập và giữ vững ổn định xã hội.

Trên đây là báo cáo kinh nghiệm quốc tế của Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. Bộ Công an kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam,
- Lưu: VT, C04.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Nguyễn Văn Long

BỘ CÔNG AN **CỤC CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ MA TÚY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5649 / C04-P6	*Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2025*

BÁO CÁO KẾT QUẢ
(V/v Khảo sát đánh giá tình hình về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy tại các địa phương)

Thực hiện Kế hoạch số 273/KH-BCA-C04 của Bộ Công an ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy; C04 đã xây dựng Kế hoạch số 2446/KH-C04-P6 ngày 17/6/2025 về việc khảo sát đánh giá tình hình về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy tại các địa phương, kết quả như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

Đơn vị thực hiện khảo sát: Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Thời gian khảo sát: từ ngày 09/7/2025 đến ngày 15/7/2025

Địa bàn khảo sát: tại 34 địa phương trên cả nước

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU KHẢO SÁT

1. Mục đích

- Nắm bắt thực trạng tiếp cận tín dụng của người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn;
- Đánh giá nhu cầu vay vốn, mục đích sử dụng vốn và khó khăn trong việc tiếp cận tín dụng;
- Làm cơ sở xây dựng chính sách hỗ trợ tín dụng phù hợp, thúc đẩy tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy.

2. Yêu cầu

- Khảo sát trên diện rộng, đảm bảo tính đại diện;
- Số liệu đầy đủ, trung thực, có đối chiếu thực tế;
- Có phân tích, đề xuất giải pháp cụ thể.

III. PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT

- Hình thức: Trực tuyến qua phiếu khảo sát có mã QR/Google form, tổng hợp từ dữ liệu quản lý.
- Đối tượng khảo sát: Người đang cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy, cơ sở sản xuất kinh doanh không có (hoặc có) sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy

- Số lượng khảo sát:

+ Số lượng người nghiện, người sau cai nghiện: 4.968 người

+ Số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh: 657 cơ sở

IV. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Kết quả khảo sát người nghiện, người sau cai nghiện ma túy

2. Giới tính:

4.964 câu trả lời

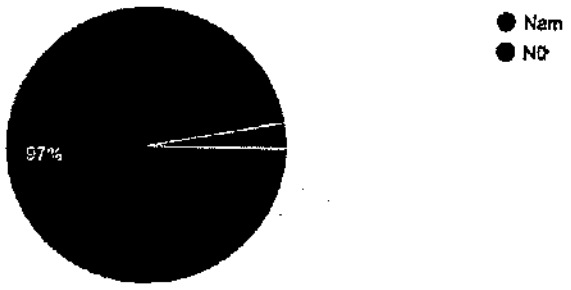

6. Trình độ học vấn cao nhất:

4.964 câu trả lời

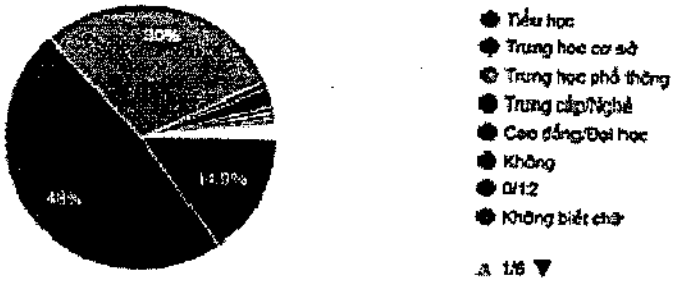

7. Tình trạng hôn nhân

4.964 câu trả lời

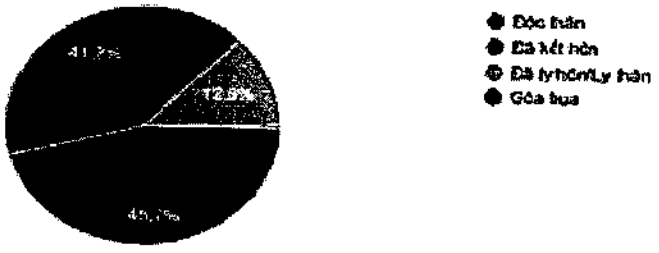

9. Bạn có nhu cầu vay vốn để học nghề, sản xuất kinh doanh, tạo việc làm không?

4,968 câu trả lời

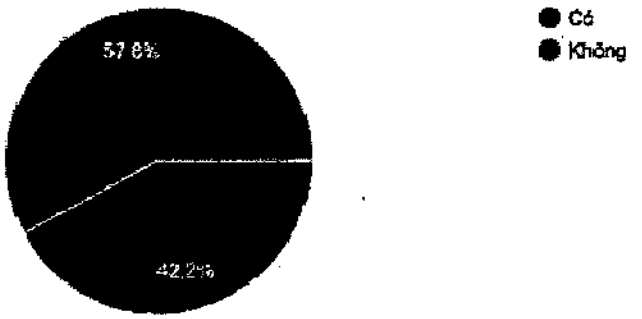

10. Nếu có nhu cầu vay vốn, bạn dự kiến vay số tiền bao nhiêu? (Bỏ qua câu này nếu bạn không có nhu cầu vay vốn).

2,393 câu trả lời

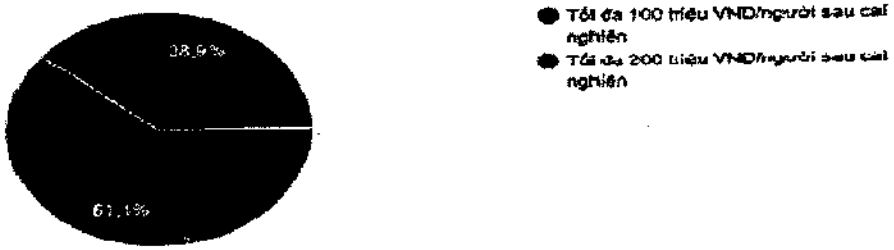

11. Mục đích sử dụng vốn vay của bạn và gia đình?

2,737 câu trả lời

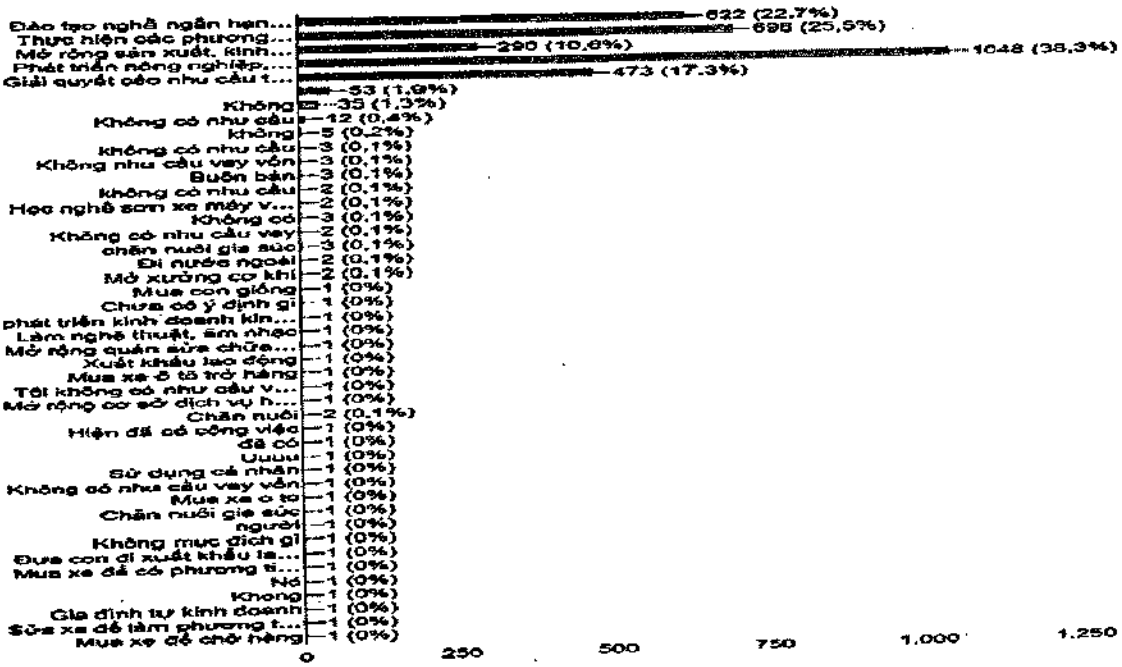

12. Thời hạn vay vốn mà bạn thấy phù hợp để có thể hoàn trả đủ nợ gốc, lãi?
2.709 câu trả lời

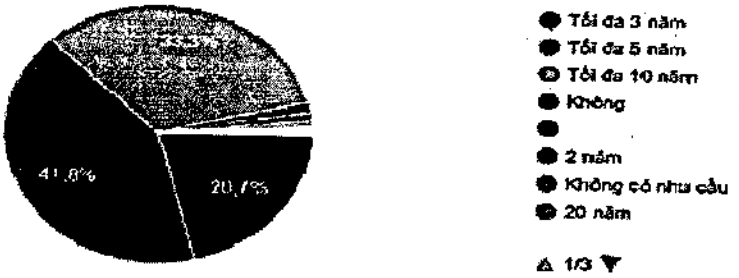

13. Bạn hoặc gia đình bạn có đang vay vốn các chương trình tín dụng tại Ngân hàng chính sách xã hội để sản xuất kinh doanh không?
3.642 câu trả lời

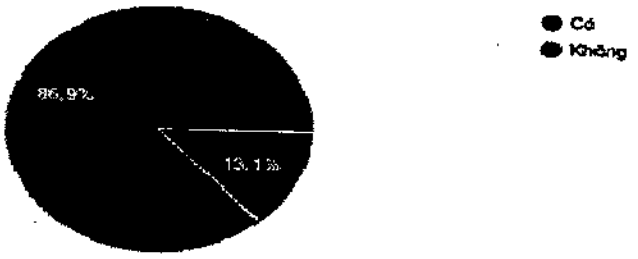

15. Bạn mong muốn Ngân hàng chính sách xã hội áp dụng mức Lãi suất cho vay là?
2.784 câu trả lời

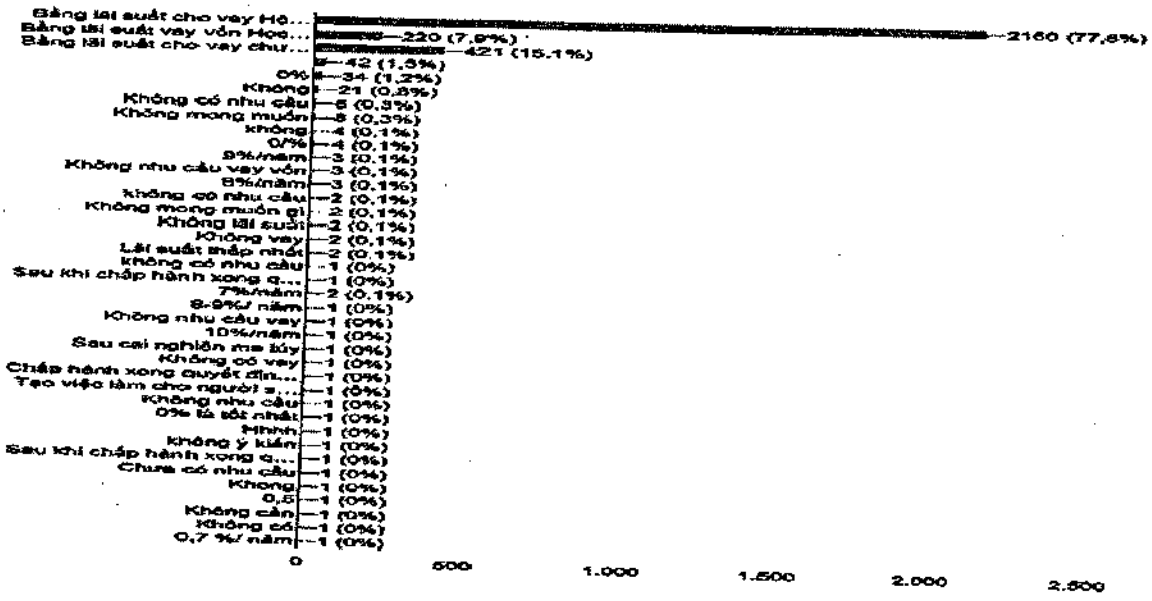

2. Kết quả khảo sát tại các cơ sở sản xuất kinh doanh

6. Có Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp/Hợp tác xã/ liên hiệp hợp tác xã/ Tổ hợp tác/Hộ kinh doanh hoặc hợp đồng hợp tác:

620 câu trả lời

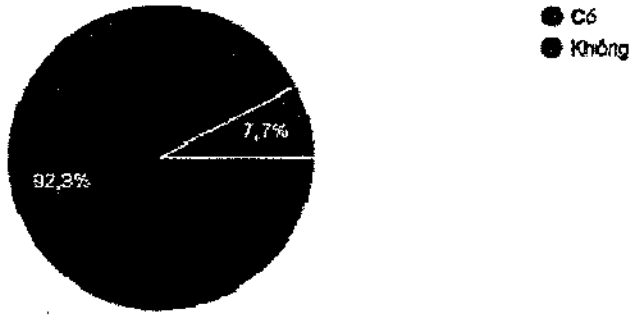

Trong đó số lao động là người sau cai nghiện ma túy và người kết thúc điều trị nghiện bằng thuốc thay thế là bao nhiêu người? (Ghi con số)

577 câu trả lời

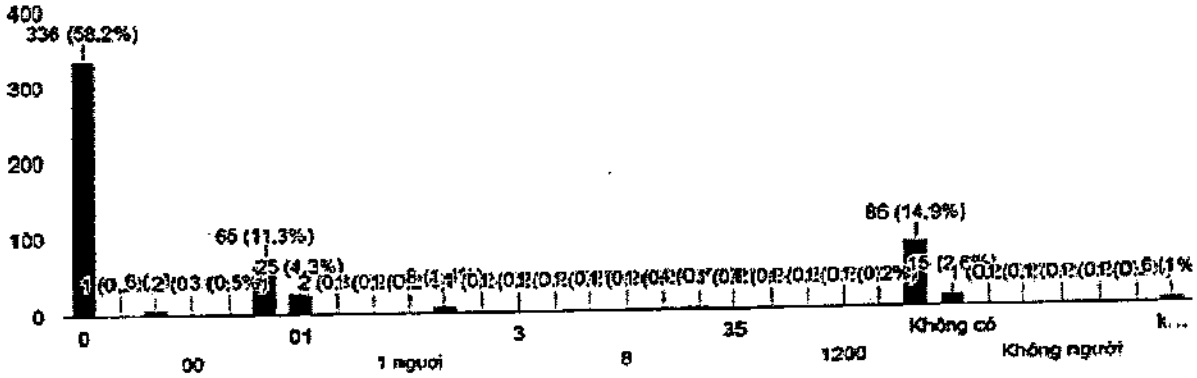

9. Có nhu cầu vay vốn để chi trả chi phí thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động không?

603 câu trả lời

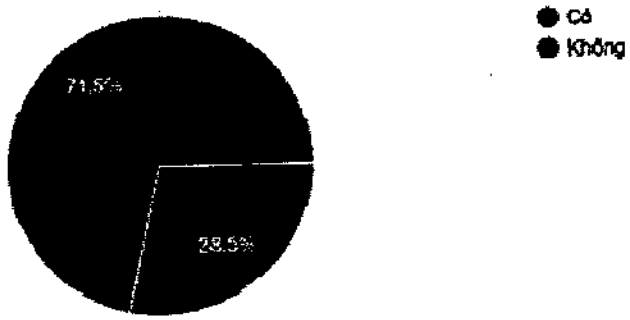

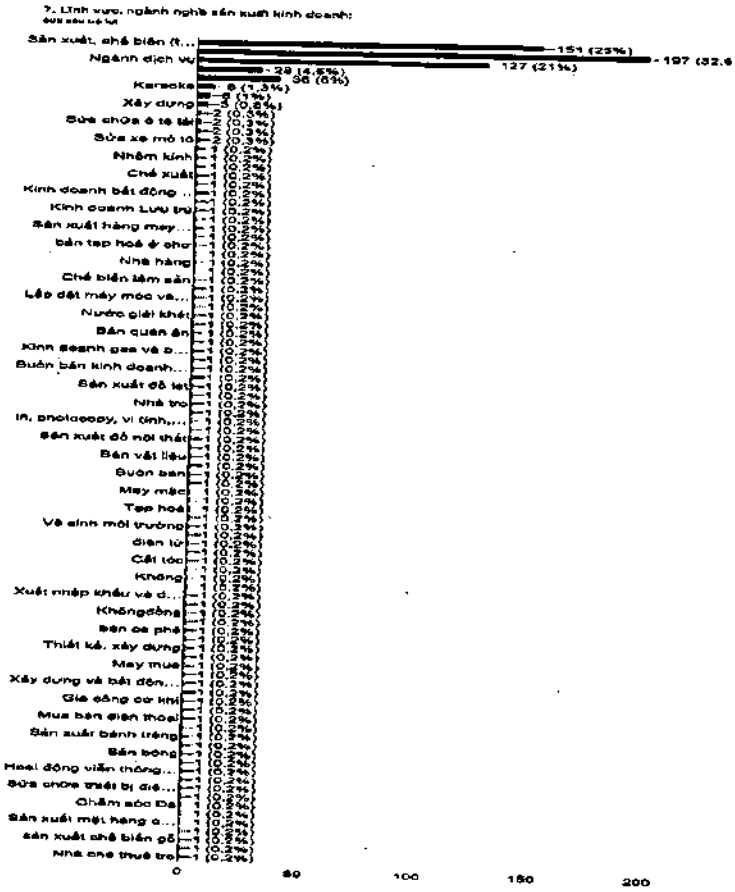

10. Nếu có nhu cầu vay vốn, số tiền vay vốn dự kiến bao nhiêu?

307 câu trả lời

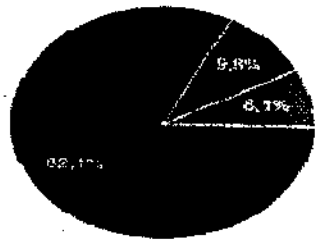

- Tối đa 2 tỷ VNĐ/CS SXKD nhưng không quá 200 triệu đồng/lao động
- Tối đa 5 tỷ VNĐ/CS SXKD nhưng không quá 200 triệu đồng/lao động
- Tối đa 10 tỷ VNĐ/CS SXKD nhưng không quá 500 triệu đồng/lao động

11. Thời hạn vay vốn phù hợp để CS SXKD có thể hoàn trả đủ nợ gốc, lãi?

325 câu trả lời

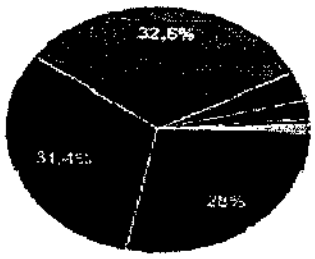

- Tối đa 3 năm
- Tối đa 5 năm
- Tối đa 10 năm
-
- Không
- Không vay
- 6 tháng
- Tuỳ thuộc thời gian kinh doanh

▲ 1/2 ▼

12. Lãi suất mong muốn mà Ngân hàng Chính sách xã hội áp dụng đối với CS SXKD?
327 câu trả lời

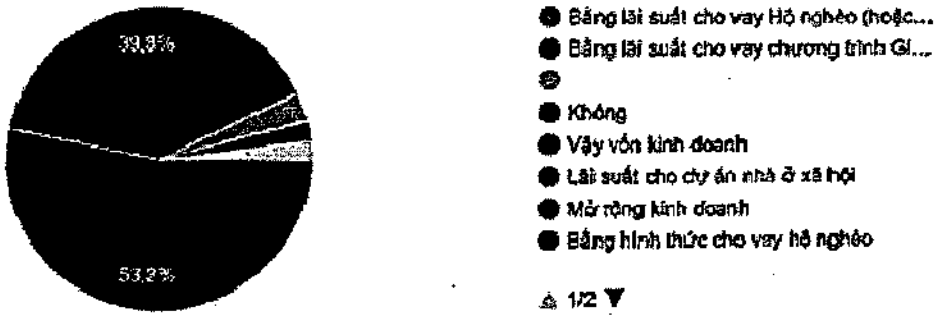

IV. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

Qua kết quả khảo sát thực tế tại 34 địa phương, có thể rút ra một số đánh giá và nhận xét như sau:

- Nhu cầu vay vốn của người sau cai nghiện ma túy là có thật và cần thiết.

+ Khảo sát trên 4.968 người, có 2.393 người (chiếm 48,2%) có nhu cầu vay vốn. Đây là một tỷ lệ cao, cho thấy nhu cầu về tài chính để học nghề, sản xuất, kinh doanh của người nghiện, người sau cai nghiện ma túy là rất lớn. Phần lớn người sau cai nghiện ma túy đang sinh sống tại cộng đồng có mong muốn được hỗ trợ vay vốn để ổn định cuộc sống, học nghề, sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ, mở cửa hàng, buôn bán hoặc đầu tư vào các hoạt động chăn nuôi, nông nghiệp. Điều này cho thấy họ có ý chí tái hòa nhập, có khát vọng sống tích cực và mong muốn được xã hội chấp nhận trở lại. Tuy nhiên, tỷ lệ thực sự tiếp cận được nguồn vốn tín dụng còn rất thấp, cho thấy tồn tại một khoảng cách giữa chính sách và thực tiễn.

+ Về số tiền muốn vay, có 1.462/ 2.393 người (chiếm 61,1%) có nhu cầu vay tối đa 100 triệu đồng, 931/2.393 người (38,9%) có nhu cầu vay tối đa 200 triệu đồng.

Như vậy, mức vay phổ biến là 100 – 200 triệu đồng/người, mức vay này vừa phải, phù hợp với học nghề (3-6 tháng), mua phương tiện làm ăn (xe, máy móc nhỏ), kinh doanh nhỏ, giải ngân nhanh.

+ Về mục đích vay vốn, trên cơ sở 2.737 người có câu trả lời thì có 698 người (25,5%) phát triển nông nghiệp, 622 người (22,7%) mở rộng sản xuất kinh doanh, 473 người (17,3%) giải quyết nhu cầu thiết yếu, 250 người (9,1%) học nghề ngắn hạn. Ngoài ra, một số người có mục đích khác như mở dịch vụ

sửa xe, làm nghệ thuật, xuất khẩu lao động...

Người sau cai nghiện ma túy rất đa dạng về mục đích vay vốn để lập nghiệp, phù hợp với điều kiện nông thôn và đô thị. Vì vậy, chính sách cần khuyến khích sáng tạo và hỗ trợ đầu ra cho người sau cai nghiện ma túy.

+ Thời hạn vay vốn phù hợp, phần lớn số người được khảo sát có mong muốn thời hạn từ 3 đến 5 năm vì thời hạn vừa phải giúp giảm áp lực, đảm bảo khả năng hoàn trả, phù hợp với quy mô nhỏ và trung bình.

+ Hiện trạng vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội

Trong số 3.642 người có câu trả lời, khoảng 30% đang vay, 70% chưa có cơ hội tiếp cận. Như vậy cho thấy tiềm năng để mở rộng tín dụng chính sách đến nhóm sau cai nghiện vẫn còn rất lớn.

+ Mức lãi suất mong muốn

Kết quả khảo sát cho thấy 77,6% số người được hỏi mong muốn mức lãi suất bằng lãi vay học sinh, sinh viên; 15,1% chọn lãi suất bằng mức vay hộ nghèo. Mong muốn lãi suất cực thấp hoặc bằng 0% thể hiện khó khăn kinh tế và nhu cầu được hỗ trợ mạnh mẽ từ chính sách tín dụng.

- Các rào cản trong tiếp cận tín dụng còn khá phổ biến

Người sau cai nghiện gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận nguồn vốn, đặc biệt là các chương trình tín dụng chính sách. Một số nguyên nhân chính bao gồm:

+ Yêu cầu về hồ sơ, tài sản đảm bảo, điều kiện vay vốn còn quá chặt chẽ so với khả năng đáp ứng của nhóm đối tượng này. Họ thường không có tài sản thế chấp, thiếu kế hoạch kinh doanh rõ ràng, và chưa có người bảo lãnh tín dụng.

+ Tâm lý e ngại của các tổ chức tín dụng, đặc biệt là về khả năng hoàn trả vốn và rủi ro tái nghiện, khiến nhiều đơn vị ngân hàng chưa tích cực hỗ trợ nhóm đối tượng này, dù có quy định ưu tiên trong một số chương trình của Ngân hàng Chính sách xã hội.

+ Thiếu thông tin và hướng dẫn cụ thể, nhiều người sau cai nghiện không biết đến các chương trình vay vốn hiện có hoặc không hiểu rõ quy trình, điều kiện tham gia. Việc truyền thông, tư vấn cá nhân hóa chưa được triển khai đồng bộ ở cấp cơ sở.

- Vai trò của các cơ sở sản xuất kinh doanh còn hạn chế

+ Hiện nay, số lượng doanh nghiệp, cơ sở sản xuất sẵn sàng tiếp nhận và sử dụng lao động là người sau cai nghiện còn rất ít, chủ yếu do tâm lý e dè, lo ngại về vấn đề an ninh trật tự và hiệu quả lao động. Điều này khiến người sau cai nghiện khó tìm việc làm ổn định sau khi rời khỏi cơ sở cai nghiện, kéo theo việc không đủ điều kiện vay vốn vì thiếu kế hoạch sử dụng vốn bền vững.

Trong số 577 doanh nghiệp được khảo sát trên toàn quốc, có 336 doanh

nghiệp (58,2%) không sử dụng người sau cai nghiện ma túy, 86 doanh nghiệp (14,9%) có sử dụng 01 người sau cai nghiện ma túy, 65 doanh nghiệp (11,3%) có sử dụng 02 người sau cai nghiện ma túy, rất ít doanh nghiệp (dưới 10%) có sử dụng 03 người sau cai nghiện ma túy trở lên.

+ Ngoài ra, mô hình cơ sở kinh doanh dành cho người sau cai nghiện còn hiếm, chưa được nhân rộng. Sự thiếu vắng các trung gian hỗ trợ về tâm lý, pháp lý và tài chính khiến hành trình tái hòa nhập và khởi nghiệp của người sau cai nghiện gặp nhiều trở ngại.

Doanh nghiệp rất quan tâm đến chính sách tín dụng để tạo việc làm, phần lớn doanh nghiệp được khảo sát có câu trả lời "có nhu cầu vay vốn" chiếm tỷ lệ cao, trong đó chủ yếu chọn mức vay tối đa 2 tỷ đến 5 tỷ/ cơ sở sản xuất kinh doanh. Doanh nghiệp mong muốn thời hạn vay vốn linh hoạt, khoảng từ 3-5 năm, với mức lãi suất ưu đãi, tương đương các chương trình cho hộ nghèo hoặc xã hội.

- Vai trò của chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội chưa được phát huy đúng mức

Việc kết nối giữa người sau cai nghiện với ngân hàng chính sách, cơ sở đào tạo nghề và cơ hội việc làm chưa thực sự hiệu quả. Một số địa phương vẫn chưa xác định rõ trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong việc giám sát, hỗ trợ người sau cai nghiện tiếp cận tín dụng. Đồng thời, cơ chế cụ thể để tổ chức đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên làm đầu mối bảo lãnh vay vốn hoặc hỗ trợ thủ tục hành chính còn nhiều hạn chế.

- Rủi ro tín dụng cần được kiểm soát

Thực tế ghi nhận vẫn còn trường hợp người sau cai nghiện sau khi vay vốn thì mất phương hướng, thiếu giám sát, dẫn đến tái nghiện hoặc sử dụng vốn không đúng mục đích. Tuy nhiên, đây không phải là hiện tượng phổ biến, và nguyên nhân chủ yếu là do thiếu chương trình đi kèm như tư vấn tâm lý, hỗ trợ kỹ năng sống, quản lý vốn. Vì vậy, cần nhìn nhận rủi ro tín dụng một cách khách quan, và thay vì siết chặt điều kiện vay, cần tạo hành lang hỗ trợ – giám sát cộng đồng hiệu quả hơn.

V. KIẾN NGHỊ

- Về hoàn thiện chính sách

+ Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan xem xét ban hành chính sách tín dụng đặc thù đối với người sau cai nghiện ma túy, tương tự như các chính sách tín dụng đang áp dụng cho các đối tượng yếu thế khác.

+ Xây dựng cơ chế bảo lãnh tín dụng thông qua chính quyền địa phương hoặc tổ chức chính trị - xã hội nhằm hỗ trợ người sau cai nghiện vay vốn khi không có tài sản đảm bảo hoặc không đủ điều kiện vay thông thường.

+ Bổ sung chính sách ưu đãi tín dụng cho các cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động là người sau cai nghiện, bao gồm ưu đãi lãi suất, giảm thuế, hoặc hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất, góp phần tạo động lực tiếp nhận và tạo việc làm cho nhóm đối tượng này.

- Về thực hiện tại các địa phương

+ Tăng cường công tác phối hợp giữa lực lượng Công an, ngân hàng chính sách và các đoàn thể trong việc lập danh sách, đánh giá nhu cầu vay vốn, hướng dẫn thủ tục và hỗ trợ người sau cai nghiện làm hồ sơ vay vốn.

+ Xây dựng các mô hình lồng ghép hỗ trợ tín dụng với đào tạo nghề, tư vấn việc làm và hỗ trợ sau vay, có cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn và ngăn ngừa nguy cơ tái nghiện.

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho người sau cai nghiện ma túy, giúp họ sử dụng vốn hiệu quả hơn.

- Về tuyên truyền, tư vấn và hỗ trợ tâm lý

+ Tăng cường công tác tuyên truyền về chính sách tín dụng dành cho người sau cai nghiện ma túy thông qua các kênh truyền thông, mạng xã hội, các tổ chức đoàn thể... nhằm nâng cao nhận thức về hòa nhập của người sau cai nghiện ma túy.

+ Tư vấn tâm lý, tư vấn tín dụng tại xã, phường hoặc thông qua cán bộ chuyên trách hỗ trợ cá nhân về hồ sơ vay, giúp người sau cai nghiện ổn định tâm lý, xây dựng mục tiêu rõ ràng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TK5 (để báo cáo đồng chí Thứ trưởng);
- Đ/c Cục trưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, P6.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đại tá Nguyễn Văn Cường

BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 6806 /BTP-PLDSKT V/v góp ý hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	*Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025*

Kính gửi: Bộ Công an

Trả lời Công văn số 4408/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc lấy ý kiến đối với hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ về dự thảo Quyết định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy (dự thảo Quyết định), trên cơ sở thông tin được cung cấp và phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp có ý kiến về mặt pháp lý như sau:

1. Về sự cần thiết ban hành Quyết định

Theo thông tin tại Mục I dự thảo Tờ trình (cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn), việc Bộ Công an đề xuất xây dựng dự thảo Quyết định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy là có cơ sở, phù hợp với nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

2. Về nội dung dự thảo Quyết định

2.1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng vay vốn

Tên gọi của dự thảo Quyết định quy định về chính sách tín dụng đối với *"người sau cai nghiện ma túy"* có thể chưa bao quát được "*Cơ sở sản xuất kinh doanh*" tại khoản 2 Điều 2 và điểm b khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng vay vốn. Đồng thời, bên cạnh việc vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn hoặc sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, bổ sung nội dung "duy trì, mở rộng việc làm" tại Điều 1 dự thảo Quyết định để bảo đảm phù hợp, thống nhất với với quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 9 Luật Việc làm năm 2025[1].

---

[1] Điểm a khoản 1 Điều 9 Luật Việc làm năm 2025 quy định: Đối tượng vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cơ sở sản xuất, kinh doanh);

Điểm a khoản 3 Điều 9 Luật Việc làm năm 2025 quy định: "Đối tượng vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, **duy trì, mở rộng việc làm** với mức lãi suất thấp hơn bao gồm: Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người đã chấp hành xong án phạt tù, người đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, **người đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;...**

2.2. Về điều kiện vay vốn

Khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định quy định về điều kiện vay vốn của cơ sở sản xuất kinh doanh, tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo cần cân nhắc bổ sung quy định cụ thể về số lượng/tỷ lệ người sau cai nghiện ma túy được sử dụng trong cơ sở sản xuất kinh doanh làm căn cứ để quy định điều kiện vay vốn đối với chủ thể này tại dự thảo Quyết định, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả của chính sách. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham khảo thêm quy định tương tự tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025.[2]; điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định số 22/2024/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù[3] để hoàn thiện quy định nêu trên tại dự thảo Quyết định.

2.3. Về mức vốn cho vay

Điều 7 dự thảo Quyết định quy định về mức vốn cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy và cơ sở sản xuất kinh doanh. Để có cơ sở thông tin đầy đủ cho cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xem xét, ban hành Quyết định, cơ quan chủ trì soạn thảo cần giải trình rõ cơ sở/căn cứ đưa ra quy định về mức vốn cho vay tại Điều 7 dự thảo Quyết định, đảm bảo tính công khai, minh bạch, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, đảm bảo tính hiệu quả của chính sách, phù hợp với nguồn lực của nhà nước.

2.4. Về nguồn vốn cho vay

Điều 12 dự thảo Quyết định quy định về nguồn vốn cho vay. Việc đề xuất nguồn vốn vốn cho vay cũng được cơ qua chủ trì soạn thảo thuyết minh tại mục IV.2.8 dự thảo Tờ trình (trang 13-14), dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo đã có thuyết minh về nguồn vốn cho vay. Tuy nhiên, để bảo đảm tính khả thi, thực chất và phù hợp với thực tiễn nguồn lực của nhà nước, cơ quan chủ trì soạn thảo cần phối hợp Bộ Tài chính và các địa phương, Ngân hàng Chính sách xã hội đánh giá kỹ khả năng bố trí nguồn vốn để cho vay thực hiện chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, bảo đảm phù hợp với yêu cầu tại khoản 10 Điều 4 Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025:

---

[2] Điều 26 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP quy định: *"Đối tượng vay vốn là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hộ gia đình và các tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh (sau đây gọi là cơ sở sản xuất kinh doanh) hoạt động tại các địa bàn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, sử dụng từ 50% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số, tham gia vào Dự án phát triển vùng trồng dược liệu quý (sau đây gọi là Dự án vùng trồng dược liệu quý), Dự án trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao (sau đây gọi là Dự án trung tâm nhân giống) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt".*

[3] Điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định số 22/2024/QĐ-TTg quy định: *"Cơ sở sản xuất kinh doanh: Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật; sử dụng tối thiểu 10% tổng số lao động là người chấp hành xong án phạt tù đáp ứng các điều kiện nêu tại điểm a khoản này và ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động; có phương án vay vốn và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện phương án xác nhận theo Mẫu số 02 kèm theo Quyết định này"*

"Không ban hành các chính sách, chế độ, các chương trình, đề án mới khi không cân đối được nguồn ...".

2.5. Về thủ tục hành chính

Theo thông tin tại mục V.2 dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định không có thủ tục hành chính. Tuy nhiên, tại điểm c khoản 4 Điều 15 dự thảo Quyết định giao Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về đối tượng và điều kiện thụ hưởng chính sách. Quy định nêu trên có thể làm phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP). Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát và đánh giá tác động thủ tục hành chính của dự thảo Quyết định.

3. Về trình tự, thủ tục và kỹ thuật soạn thảo văn bản

- Dự thảo Quyết định (và tài liệu kèm theo) cần bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Chương V và các phụ lục kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

- Về căn cứ pháp lý ban hành Quyết định, đề nghị bổ sung Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác vì khoản 6 Điều 2 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP về đối tượng vay vốn tín dụng ưu đãi, bao gồm: "Các đối tượng khác khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ".

Bộ Tư pháp xin gửi Bộ Công an để tham khảo, tổng hợp./.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ

Nguyễn Hồng Hải

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Nguyễn Thanh Tú (để b/c);
- TT. Phan Chí Hiếu (để b/c);
- PVT Nguyễn Chí Lan (để biết);
- Lưu: VT, PLDSKT (PLKTN, Th).

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17157/BTC-DCTC V/v tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.	*Hà Nội, ngày 4 tháng 11 năm 2025*

Kính gửi: Bộ Công an

Bộ Tài chính nhận được công văn số 4408/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc xin ý kiến vào dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy (dự thảo Quyết định). Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về ý kiến tham gia chung

- Để Thủ tướng Chính phủ có đầy đủ căn cứ, cơ sở xem xét ban hành Quyết định, đề nghị cơ quan soạn thảo chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) và các cơ quan có liên quan rà soát, nghiên cứu bổ sung một số nội dung để hoàn thiện dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ như sau: (i) Bổ sung nội dung về phân quyền, phân cấp để bảo đảm đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; (ii) Bổ sung đánh giá về khả năng huy động, cân đối và bố trí nguồn vốn của NHCSXH để thực hiện chính sách; tác động đến các chương trình tín dụng chính sách khác NHCSXH đang thực hiện và tác động đến ngân sách nhà nước trong việc cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý cho NHCSXH để thực hiện chương trình.

- Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định tại Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) để hoàn thiện dự thảo Quyết định, đảm bảo tính đồng bộ và triển khai lâu dài của chính sách.

2. Ý kiến tham gia cụ thể đối với dự thảo Quyết định

2.1. Về tên gọi của dự thảo Quyết định.

Điều 1 dự thảo Quyết định về phạm vi điều chỉnh quy định về chính sách tín dụng: (i) người sau cai nghiện ma túy; (ii) cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy,... Tuy nhiên, tiêu đề của dự thảo Quyết định là tín dụng đối với <u>người sau cai nghiện ma túy</u>. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu sửa đổi tiêu đề của dự thảo Quyết định đảm

bao tính phù hợp với phạm vi điều chỉnh và nội dung quy định của dự thảo Quyết định. Trường hợp giữ nguyên tên gọi như dự thảo Quyết định, trình Bộ đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung báo cáo giải trình cụ thể về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Về điều kiện vay vốn (Điều 4 dự thảo Quyết định)

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, cân nhắc quy định rõ theo hướng *"Các đối tượng vay vốn phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều/khoản này"* để đảm bảo chặt chẽ và tránh cách hiểu khác nhau khi ban hành.

2.3. Về mức vay vốn (Điều 7 dự thảo Quyết định)

a) Về mức vay vốn để đào tạo nghề ngắn hạn:

- Khoản 1 Điều 7 dự thảo Quyết định quy định *"Mức cho vay tối đa bằng với mức cho vay chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên tại Ngân hàng chính sách xã hội,..."*

- Tuy nhiên, hiện nay NHCSXH đang thực hiện nhiều chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên như: (i) Chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán theo Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg ngày 28/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; (ii) Chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022); (iii) Chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên Y khoa sau khi đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại cơ sở khám, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề theo Quyết định số 09/2016/QĐ-TTg ngày 02/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ,...Do đó, để tránh nhầm lẫn với các chương trình tín dụng khác của NHCSXH, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, cân nhắc quy định tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Quyết định theo hướng nêu rõ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên được quy định tại quyết định nào của Thủ tướng Chính phủ.

b) Về mức vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm:

- Hiện nay, NHCSXH đang thực hiện cho vay các chương trình tín dụng chính sách, trong đó có một số chương trình có tính chất tương đồng về đối tượng, mục đích vay vốn (như cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, cho vay tín dụng vùng khó khăn, cho vay người chấp hành xong án phạt tù,...) với mức cho vay tối đa với hộ gia đình là 100 triệu đồng.

- Tại dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và Báo cáo khảo sát, nhu cầu vay vốn tối đa 100 triệu đồng của 01 người sau cai nghiện ma tuý chiếm tỷ lệ là 61,1%, tối đa 200 triệu đồng chỉ chiếm tỷ lệ 38,9%.

Do đó, trong bối cảnh nguồn lực của NHCSXH còn hạn chế, để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đồng bộ về mức cho vay tại các chương trình tín dụng chính sách hiện hành, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, cân nhắc quy định mức vay vốn đối với cá nhân cho phù hợp.

2.4. Về nguồn vốn cho vay (Điều 12 dự thảo Quyết định)

- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát Điều 12 dự thảo Quyết định do đã quy định nguồn vốn cho vay gồm 50% nguồn vốn từ ngân sách trung ương cấp và 50% nguồn vốn do NHCSXH huy động (tổng là 100% nguồn vốn cho vay để thực hiện chương trình); tuy nhiên lại bổ sung thêm cả nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho NHCSXH theo quy định của pháp luật.

- Ngoài ra, tại dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, cơ quan soạn thảo đánh giá nhu cầu vốn để thực hiện chương trình hàng năm khoảng 1.925 tỷ đồng, tuy nhiên theo đánh giá tình hình thực hiện cho vay chương trình tín dụng ưu đãi cho người sau cai nghiện ma túy thời gian qua theo quy định tại Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ là tương đối thấp *(cao nhất năm 2017 với dư nợ cho vay chương trình chỉ là 11,244 tỷ đồng)*. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đánh giá kỹ nhu cầu vốn để thực hiện chương trình, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Trường hợp nhu cầu vốn để thực hiện chương trình không quá lớn, để đảm bảo tính khả thi, đồng thời để đảm bảo có thể triển khai được ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trong bối cảnh nguồn lực đầu tư công nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 đang tương đối khó khăn do phải tập trung ưu tiên để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án trọng điểm, tạo đột phá để phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương của Đảng và Chính phủ, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu quy định theo hướng giao NHCSXH tự huy động nguồn vốn để cho vay, ngân sách nhà nước sẽ cấp bù chênh lệch lãi suất để NHCSXH thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành như một số chương trình tín dụng thời gian qua.

2.5. Về tổ chức thực hiện (Điều 15 dự thảo Quyết định)

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu rà soát, bổ sung và hoàn thiện Điều 15 dự thảo Quyết định để đảm bảo cụ thể hơn trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan, trong đó xem xét: (i) Kết cấu lại thứ tự quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và NHCSXH; (ii) Trách nhiệm của Bộ Công an; các Bộ, ngành khác và NHCSXH để đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ; (iii) Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xem xét, quyết định việc bố trí, ủy thác vốn ngân sách địa phương cho NHCSXH (trường hợp trong dự

thảo Quyết định quy định) để cho vay chương trình này theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Công an nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- NHCSXH;
- Vụ NSNN; Vụ PC; Vụ I; Vụ KTN;
- Lưu: VT, ĐCTC (N.A.Tuấn - 03 bản).

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Đức Chí

BỘ NỘI VỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 9682 /BNV-CVL V/v góp ý dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma tuý	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2025*

C04
ĐẾN Số: 9815
Ngày: 24/10/2025
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Công an

Theo đề nghị của quý Bộ tại Công văn số 4408/BCA-C04 ngày 01 tháng 10 năm 2025 về nội dung ghi tại trích yếu, Bộ Nội vụ đề nghị sửa đổi, bổ sung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma tuý như sau:

Thứ nhất, đề nghị bỏ điểm d khoản 2 Điều 4 và bỏ đoạn "Trường hợp người sau cai nghiện ma tuý... không vượt quá quá mức cho vay tại điểm a khoản 2 Điều này" tại điểm a khoản 2 Điều 7.

Thứ hai, đề nghị bổ sung điểm c khoản 2 Điều 7 như sau:

"c) Tổng dư nợ các dự án vay vốn với mục đích hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm của cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc người lao động là người sau cai nghiện ma tuý tại Ngân hàng Chính sách xã hội không vượt mức cho vay tối đa theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này."

Lý do: Để phù hợp với quy định về mức cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm Bộ Nội vụ đang xây dựng *(dự kiến trình Chính phủ ban hành trước ngày 15/11/2025)*.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ, đề nghị quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CVL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Khương

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 6432 /BQP-TC	*Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2025*

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN
ĐẾN Số: 22587
Ngày:
Chuyển: C04
Lưu hồ sơ số:

C04
ĐẾN Số: 9432
Ngày: 15/10/2025
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Công an.

Bộ Quốc phòng nhận được Công văn số 4408/BCA-C04 ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Bộ Công an đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. Sau khi nghiên cứu, Bộ Quốc phòng thống nhất với dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ do Bộ Công an chủ trì soạn thảo.

Đề nghị Bộ Công an tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- C41;
- Lưu: VT, CĐTC. Hg04.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Võ Minh Lương

BỘ NGOẠI GIAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 7274 /BNG -TCQT V/v cho ý kiến về hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện	*Hà Nội, 24 ngày 10 năm 2025*

C04
ĐẾN Số: 9715
Ngày: 27/10/2025
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Công an.
(Cục Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy)

Phúc công văn số 4408/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Quý Bộ đề nghị cho ý kiến về dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Ngoại giao có một số ý kiến như sau:

1. Nhất trí với việc ban hành Quyết định nhằm triển khai nhiệm vụ được giao cho Bộ Công an tại Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025 về việc "*chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách hỗ trợ cho vay tín dụng dành cho người sau cai nghiện ma túy phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội hiện nay để người sau cai nghiện được học nghề, sản xuất kinh doanh, hòa nhập cộng đồng và hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng, phát triển các mô hình tạo công ăn, việc làm cho người sau cai nghiện ma túy*".

2. Về nội dung dự thảo Quyết định:

- Hiện phạm vi điều chỉnh của dự thảo quy định về chính sách tín dụng cho người sau cai nghiện để đào tạo nghề ngắn hạn, sản xuất, kinh doanh và tạo việc làm có thể trùng lặp với phạm vi áp dụng của Quyết định số 29 về "vay vốn tạo việc làm" đối với một số đối tượng, trong đó có người sau cai nghiện ma túy. Do đó, đề nghị Quý Bộ rà soát, bảo đảm tránh quy định chồng chéo.

- Về nguồn lực tài chính thực hiện Quyết định: ngoài hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, đề nghị cân nhắc cơ chế tận dụng các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, tài chính hoặc đào tạo nghề từ các đối tác và tổ chức quốc tế (UNODC, ILO, UNDP...) để thúc đẩy hiệu quả triển khai nguồn vốn và kỹ năng quản lý tín dụng, từ đó tăng cường hỗ trợ việc làm và tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện.

- Đề nghị Quý Bộ bổ sung phụ lục về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo để hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Nghị định 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Hiện tại, qua rà soát sơ bộ, Bộ Ngoại giao chưa phát hiện có quy định của dự thảo không phù hợp với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên. Tuy nhiên, đề nghị Quý Bộ rà soát thêm tính tương thích của dự thảo Quyết định với các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên, trong đó có các công ước quốc tế về phòng, chống ma túy của Liên hợp quốc (các năm 1961, 1971 và 1988), các chương trình hợp tác của UNODC mà ta tham gia.

Bộ Ngoại giao (Vụ Các tổ chức quốc tế) trân trọng thông tin để Quý Bộ tham khảo, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: HC, TCQT.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Vũ Minh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5705 /BKHCN-KHTC V/v ý kiến đối với dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	*Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2025*

Kính gửi: Bộ Công an

Bộ Khoa học và Công nghệ nhận được Công văn số 4408/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc xin ý kiến dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy; sau khi nghiên cứu và rà soát, Bộ Khoa học và Công nghệ không có ý kiến khác đối với nội dung tại dự thảo Hồ sơ nêu trên.

Trên đây là ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, đề nghị Quý Bộ tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Bùi Hoàng Phương (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Cục Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy, Bộ Công an;
- Lưu: VT, KHTC.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Thúy

SAO Y
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Thời gian ký: 17/10/2025 14:53:14 +07:00

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC **VIỆT NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 9095 /NHNN-TD V/v tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	*Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2025*

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp đề nghị của Bộ Công an tại Công văn số 4408/BCA-C04 ngày 03/10/2025 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy; sau khi rà soát, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Về tên gọi của dự thảo Quyết định quy định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, tuy nhiên tại Điều 1 về phạm vi điều chỉnh và khoản 1 Điều 3 về đối tượng vay vốn dự thảo Quyết định quy định 02 nhóm đối tượng: (i) Người sau cai nghiện ma túy và (ii) Cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc chỉnh sửa tên gọi để thống nhất với toàn bộ nội dung dự thảo Quyết định.

- Điểm b khoản 2 Điều 4 về điều kiện vay vốn đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: *(i)* Đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung quy định cụ thể tỷ lệ (%) thu hút lao động là người sau cai nghiện ma túy trong các cơ sở sản xuất kinh doanh, để đảm bảo thực hiện được mục tiêu của chính sách là tạo việc làm cho người lao động là người sau cai nghiện ma túy; *(ii)* Đề nghị cân nhắc bổ sung điều kiện người sau cai nghiện ma túy chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không tham gia các tệ nạn xã hội nhằm khuyến khích người sau cai nghiện ma túy có ý thức rèn luyện, chấp hành tốt pháp luật. (Tương tự quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù: *"a) Người chấp hành xong án phạt tù: Có nhu cầu vay vốn; có tên trong danh sách người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không tham gia các tệ nạn xã hội...;b) Cơ sở sản xuất kinh doanh: Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật; sử dụng tối thiểu 10% tổng số lao động là người chấp hành xong án phạt tù đáp ứng các điều kiện..."*).

- Điều 7 về mức vay vốn sản xuất kinh doanh, tạo việc làm với mức "200.000.000 đồng/người" đối với người sau cai nghiện, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc quy định mức cho vay, đảm bảo phù hợp với chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới và chỉ đạo của Thủ tướng

Chính phủ tại Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 về ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW "*Thực hiện mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tiếp đến là hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo; các đối tượng chính sách khác*". (Khoản 3 Chỉ thị số 39-CT/TW và điểm a khoản 3 Mục II Quyết định số 1560/QĐ-TTg).

Hiện nay, NHCSXH đang triển khai cho vay hơn 23 chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, trong đó mức cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tối đa không quá 100 triệu đồng/hộ.

Do vậy, việc quy định mức cho vay tối đa 200 triệu đồng/người sau cai nghiện ma túy tại dự thảo Quyết định là chưa phù hợp với chỉ đạo của Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ và thực tế triển khai chính sách tín dụng ưu đãi tại NHCSXH hiện nay.

- Điều 12 về nguồn vốn cho vay:

Tại Điều 12 dự thảo Quyết định, cơ quan soạn thảo dự kiến nguồn vốn cho vay tại NHCSXH gồm: (1) Ngân sách Trung ương cấp 50% nguồn vốn từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng 50% nguồn vốn từ nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật; (2) Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

Đối với nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉ quy định nguồn vốn cho vay để thực hiện chính sách chỉ bao gồm 02 nguồn vốn: "nguồn vốn do ngân sách trung ương cấp cho NHCSXH" là chủ đạo và có bổ sung thêm "nguồn vốn do ngân sách địa phương ủy thác cho NHCSXH" theo khả năng, điều kiện của mỗi địa phương; không quy định giao NHCSXH huy động cho vay, vì lí do như sau:

+ Việc quy định giao NHCSXH huy động sẽ khó khăn cho ngân hàng, không đảm bảo nguồn vốn triển khai chính sách, tiềm ẩn rủi ro kỳ hạn về nguồn vốn, thanh khoản cho ngân hàng.

+ Theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 39-CT/TW: "*Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm nguồn vốn hoạt động được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho NHCSXH, trong đó nguồn ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước là chủ đạo, nguồn ủy thác địa phương là quan trọng*".

+ Ngoài ra, tại Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 về ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 39-CT/TW, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài

chính báo cáo cấp có thẩm quyền nâng hạn mức trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cho NHCSXH trong Quý 3/2025.

- Tại Điều 15 về tổ chức thực hiện, đề nghị nghiên cứu, xem xét, bổ sung trách nhiệm của công an các địa phương phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội trong quá trình giám sát vốn vay và thu hồi nợ. Do đối tượng là người sau cai nghiện ma túy là những đối tượng cần sự quan tâm, theo dõi và phối hợp chặt chẽ của công an tại địa phương trong quản lý, giám sát việc sử dụng vốn và thu hồi nợ, tạo điều kiện cho NHCSXH trong quá trình triển khai cho vay.

2. Đối với dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ

- Tại điểm 1.2 khoản 1 Mục I (trang 2 dự thảo Tờ trình) đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm cơ sở pháp lý quy định tại Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 về chính sách Hỗ trợ xã hội trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bao gồm: *"b) Hỗ trợ học nghề, vay vốn, tìm việc làm và tham gia các hoạt động xã hội để hòa nhập cộng đồng."* (điểm b, khoản 4 Điều 40)

- Đồng thời, trên cơ sở các nội dung tham gia ý kiến tại mục 1 Công văn này, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung giải trình tương ứng vào dự thảo Tờ trình.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Bộ Công an để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Nguyễn Ngọc Cảnh;
- Lưu: VP, VTDCNKT, TD5.ĐTHiền (3 bản).

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Nguyễn Ngọc Cảnh

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 9174/NHCS-TDSV V/v tham gia ý kiến Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	*Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2025*

C04
ĐẾN Số: 9400
Ngày: 14/10/2025
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Công an
(Qua Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy)

Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) nhận được công văn số 4408/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc xin ý kiến vào Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

Sau khi nghiên cứu, NHCSXH về cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Hồ sơ và tham gia một số nội dung như sau:

I. Đối với dự thảo Quyết định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy

1. Tại điểm d khoản 2 Điều 4 Dự thảo Quyết định

Đề nghị xem xét bỏ nội dung điểm d khoản 2 Điều 4 "Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh có cùng đối tượng, mục đích vay vốn đã vay chương trình này thì không được vay vốn chương trình tín dụng khác tại Ngân hàng Chính sách xã hội."

Lý do: Việc đề nghị xem xét bỏ điểm d khoản 2 Điều 4 ra khỏi Dự thảo Quyết định vì:

Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: Hiện nay theo quy định tại Điều 9 Luật Việc làm năm 2025, một cơ sở sản xuất kinh doanh có thể hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc một hay nhiều đối tượng chính sách, như người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người chấp hành xong án phạt tù,... Do đó việc giới hạn cơ sở sản xuất kinh doanh chỉ được vay vốn một chương trình tín dụng để hỗ trợ tạo việc làm cho chỉ một đối tượng chính sách là chưa phù hợp theo quy định tại Luật Việc làm 2025.

2. Tại khoản 2 Điều 9 Dự thảo Quyết định

Đề nghị xem xét quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng và sửa lại như sau:

"2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm

Thời hạn vay vốn tối đa 120 tháng. Thời hạn vay vốn cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn."

Lý do: Thứ nhất, trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình tín

dụng chính sách có cùng mục đích sản xuất, kinh doanh thì nhiều dự án có nhu cầu thời hạn vay dài trên 60 tháng để phù hợp với quá trình sinh trưởng và phát triển của các đối tượng đầu tư dài hạn như dự án trồng cây cao su, cây keo, trồng cây công nghiệp lâu năm, trồng rừng, chăn nuôi đại gia súc,... Nếu quy định thời hạn cho vay tối đa chỉ 60 tháng, khi đến hạn trả nợ theo quy định khách hàng lại chưa có nguồn thu do sản phẩm đầu tư chưa đến kỳ thu hoạch, chu kỳ sản xuất kinh doanh dài hơn thời hạn được vay vốn, dẫn đến một số đối tượng phải vay ngoài với lãi suất cao để trả nợ ngân hàng hoặc phải chuyển nợ quá hạn dẫn đến rủi ro cho NHCSXH.

Thứ hai, thời hạn cho vay tối đa quy định 120 tháng nhằm tương quan phù hợp với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích vay vốn đang triển khai tại NHCSXH như chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, chương trình cho vay giải quyết việc làm (hiện nay đều quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng).

Đồng thời, đề nghị bỏ căn cứ vào **chu kỳ sản xuất, kinh doanh** nhằm đảm bảo tính linh hoạt ngày càng cao trong hoạt động kinh doanh và đa dạng ngành nghề. Tùy theo nhu cầu và khả năng trả nợ của khách hàng, khách hàng có thể tái sử dụng vốn nếu tiếp tục có nhu cầu quay vòng dự án theo chu kỳ mới mà không cần làm hồ sơ đề nghị vay vốn cho chu kỳ mới, không tăng thủ tục hành chính và giảm áp lực trả nợ cho khách hàng nếu thực tế chưa hoàn thành chu kỳ sản xuất kinh doanh theo dự kiến.

3. Tại Điều 15 dự thảo Quyết định

Đề nghị nghiên cứu bổ sung các nội dung NHCSXH đã tham gia ý kiến tại công văn số 8139/NHCS-TDSV ngày 04/9/2025 của NHCSXH về việc tham gia ý kiến Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, cụ thể bổ sung khoản 1, 2 Điều 15 dự thảo Quyết định như sau:

"1. Khách hàng vay vốn có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Bộ Công an

a) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương, các cơ sở cai nghiện ma túy tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến chính sách tại Quyết định này.

b) Chỉ đạo Công an các địa phương phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan tại địa phương tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy; phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội trong quá trình kiểm tra, giám sát vốn vay và thu hồi nợ.

c) Chỉ đạo Công an cấp xã rà soát đối tượng và định kỳ vào ngày 05 hằng tháng lập và cung cấp danh sách người sau cai nghiện ma túy phát sinh mới (nếu có) theo Mẫu biểu kèm theo Quyết định này gửi Ngân hàng Chính sách xã hội làm căn cứ cho vay.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ngân hàng

Chính sách xã hội trong việc tổ chức, thực hiện Quyết định này; đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có).”

Lý do: Bổ sung khoản 1 để nâng cao trách nhiệm của khách hàng vay vốn và bổ sung khoản 2 để cách thức thực hiện được thống nhất với các chương trình tín dụng khác đang triển khai tại NHCSXH.

II. Về nội dung Tờ trình Quyết định, các Báo cáo khảo sát, Báo cáo đánh giá tác động

Đề nghị Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an nghiên cứu, sửa đổi bổ sung tương ứng theo các ý kiến tham gia vào dự thảo Quyết định tại mục I văn bản này.

Trên đây là ý kiến tham gia của NHCSXH vào Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, kính gửi Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng Giám đốc, TBKS HĐQT; (để b/cáo)
- Các Phó TGĐ;
- Lưu: VT, TDSV.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Nguyễn Văn Minh

BỘ XÂY DỰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:11793 /BXD-KHTC V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Hồ sơ xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	*Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2025*

C04
ĐẾN Số: 0742
Ngày: 22/10/2025
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Công an (Cục Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy)
(số 499 Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội)

Bộ Xây dựng nhận được Công văn số 4408/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Hồ sơ xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng thống nhất với bố cục, nội dung Hồ sơ xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 6756 /BGDĐT-HSSV V/v góp ý dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma tuý	*Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025*

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp công văn số 4408/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc xin ý kiến vào Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma tuý, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) có ý kiến như sau:

1. Nhất trí với nội dung tín dụng đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho người sau cai nghiện ma tuý trong dự thảo Quyết định.

2. Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để xác nhận và quản lý các học viên vay tín dụng đào tạo, tránh trường hợp học viên đã bỏ học nhưng vẫn được vay vốn. Cân nhắc bổ sung trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, phát hiện khó khăn, vướng mắc đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

Trân trọng./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Quân

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để biết);
- Lưu: VT, Vụ HSSV.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7936 /BNNMT-PC V/v góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	*Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025*

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp Công văn số 4408/BCA-C04 ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Bộ Công an về việc xin ý kiến Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với sự cần thiết ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

2. Về dự thảo Quyết định:

- Khoản 1 Điều 3 quy định đối tượng vay vốn là "Người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi trở lên...", tuy nhiên tại điểm a khoản 1 Điều 5 (Phương thức cho vay), hiện đang quy định: "Trường hợp trong hộ gia đình không có thành viên khác từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc thành viên còn lại không có khả năng lao động hoặc không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật thì người sau cai nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên trực tiếp đứng tên vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội". Như vậy, đối với trường hợp người sau cai nghiện ma tuý từ đủ 15 tuổi trở lên đến chưa đủ 18 tuổi thì sẽ thực hiện vay vốn như thế nào khi "trong hộ gia đình không có thành viên khác từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc thành viên còn lại không có khả năng lao động hoặc không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật". Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định này cho đầy đủ.

- Đề nghị bổ sung trách nhiệm chủ trì công tác giám sát triển khai việc thực hiện Quyết định tại điểm d khoản 4 Điều 15, hiện đã quy định trách nhiệm phối hợp nhưng chưa quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã trong việc chủ trì.

- Điều 16, đề nghị quy định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong đó, quy định cụ thể về trách nhiệm của đối tượng vay vốn trong trường hợp sử dụng tiền vay không đúng mục đích.

Trân trọng gửi Bộ Công an tổng hợp./.

Nơi nhận: - Như trên; - Q. Bộ trưởng Trần Đức Thắng (để báo cáo); - Lưu: VT, PC (TLệ).	**KT. BỘ TRƯỞNG** **THỨ TRƯỞNG** **Võ Văn Hưng**

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5455 /BVHTTDL-KHTC V/v ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	*Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2025*

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp Công văn số 4408/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc xin ý kiến vào hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý

Nhằm bảo đảm phù hợp với Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị đơn vị chủ trì rà soát không quy định các văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về thẩm quyền

Điều 1 dự thảo Quyết định quy định: "*Quyết định này quy định về chính sách tín dụng…*". Căn cứ vào Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, đề nghị cân nhắc không ban hành văn bản dưới hình thức Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Về nội dung dự thảo Quyết định

- Khoản 1 Điều 12 dự thảo Quyết định quy định: nguồn vốn cho vay là do "*Ngân sách Trung ương cấp 50% nguồn vốn từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật…*". Đề nghị cân nhắc quy định này để phù hợp với Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15: "*Vốn đầu tư công bao gồm vốn ngân sách nhà nước chi cho đầu tư công; vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật*".

- Khoản 1 Điều 11 dự thảo Quyết định quy định: "*Người sau cai nghiện ma túy vay vốn đào tạo nghề ngắn hạn và vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.*". Tuy nhiên, dự thảo Quyết định không quy định cơ chế xử lý nếu người vay không trả nợ như: cơ chế bảo lãnh, ủy thác hoặc quỹ bảo đảm rủi ro riêng, biện pháp quản lý, hỗ trợ sau khi cho vay.

- Cơ sở sản xuất kinh doanh bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động được vay ưu đãi, nhưng dự thảo Quyết định thiếu cơ chế khuyến khích tài chính hoặc thuế

trong khi rủi ro lao động (tái nghiện, kỷ luật...) nên khó có thể khuyến khích doanh nghiệp sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy.

Trên đây là một số ý kiến góp ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Bộ Công an tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng *(để báo cáo)*;
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy;
- Lưu: VT, KHTC, CC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy

BỘ Y TẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7592 /BYT-PB V/v tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	*Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2025*

Kính gửi: Bộ Công an

Phúc đáp công văn số 4408/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, sau khi nghiên cứu dự thảo Hồ sơ, Bộ Y tế có ý kiến như sau:

1. Về chủ trương: Cơ bản nhất trí với mục tiêu, quan điểm và tính nhân văn của Dự thảo trong việc tạo điều kiện tiếp cận tín dụng cho người sau cai nghiện nhằm hỗ trợ tái hòa nhập, giảm tái nghiện.

2. Về bố cục, nội dung: Dự thảo đã làm rõ phạm vi, đối tượng, điều kiện, phương thức cho vay, mức vay, nguồn vốn và trách nhiệm các cơ quan. Tuy nhiên một số điều cần làm rõ, bổ sung để đảm bảo tính khả thi:

- Tại Điều 3 "Đối tượng vay vốn": Đề nghị rà soát quy định về độ tuổi, bổ sung quy định cụ thể cho nhóm 15-18 tuổi hoặc cân nhắc nâng tuổi tối thiểu để phù hợp Bộ luật Dân sự và Bộ Luật lao động.

- Tại Điều 7 "Mức vốn cho vay": Cần quy định rõ cơ chế phối hợp giữa các chương trình, tránh trường hợp đối tượng vay vốn vượt giới hạn tại các chương trình khác.

- Tại Điều 12 "Nguồn vốn cho vay": Làm rõ cơ chế phân bổ nguồn vốn, trách nhiệm của Bộ Tài chính và Ngân hàng chính sách xã hội nhằm đảm bảo ổn định, tránh gián đoạn.

- Tại Điều 14 "Hồ sơ, trình tự, thủ tục cho vay": Đề nghị ban hành mẫu hồ sơ chuẩn, quy định trách nhiệm của cơ quan ủy thác và quy trình xử lý vi phạm.

- Tại Điều 15 "Tổ chức thực hiện": Bổ sung cơ chế đầu mối phối hợp giữa Bộ Công an, Ngân hàng chính sách xã hội và UBND cấp tỉnh; quy định chế độ báo cáo định kỳ và tiêu chí đánh giá hiệu quả.

- Tại Điều 16 "Xử lý vi phạm": đề nghị cụ thể hóa cơ chế phối hợp khi phát hiện trục lợi, quy trình chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra (nếu cần).

- Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc, bổ sung Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có).

Trên đây là ý kiến của Bộ Y tế, kính gửi Quý Bộ để tổng hợp, tiếp thu trong quá trình hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Quyết định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo) ;
- Lưu: VT, PB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Liên Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2361 /UBND-NC V/v tham gia ý kiến vào dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	*Lạng Sơn, ngày 17 tháng 10 năm 2025*

CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ
ĐẾN Số: 4100
Ngày: 18/10/25
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Công an.

Theo đề nghị của Bộ Công an tại Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 01/10/2025 về việc tham gia ý kiến vào dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy; sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Lạng Sơn tham gia ý kiến như sau:

I. ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỀ TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TÚY

1. Tại phần căn cứ pháp lý

Đề nghị viện dẫn các Luật tại phần căn cứ pháp lý dự thảo theo đúng quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật:

- Sửa *"Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025"* thành *"Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;"*

- Sửa *"Luật Phòng, chống ma túy năm 2021"* thành *"Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14;"*

- Sửa *"Luật Việc làm năm 2025"* thành *"Luật Việc làm số 74/2025/QH15;"*.

2. Tại điểm d khoản 2 Điều 4

Đề nghị xem xét bỏ nội dung điểm d khoản 2 Điều 4: *"Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh có cùng đối tượng, mục đích vay vốn đã vay chương trình này thì không được vay vốn chương trình tín dụng khác tại Ngân hàng Chính sách xã hội."*

Lý do: đối với cơ sở sản xuất kinh doanh, hiện nay theo quy định tại Điều 9 Luật Việc làm năm 2025, một cơ sở sản xuất kinh doanh có thể hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc một hay nhiều đối tượng chính sách, như người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người chấp hành xong án phạt tù,... Do đó việc giới hạn cơ sở sản xuất kinh doanh chỉ được vay vốn một chương trình tín dụng để hỗ trợ tạo việc làm cho một đối tượng chính sách là chưa phù hợp theo quy định tại Luật Việc làm 2025.

3. Tại khoản 2 Điều 9

Đề nghị xem xét quy định thời hạn cho vay tối đa là **120 tháng** và sửa lại như sau:

"2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm

Thời hạn vay vốn tối đa 120 tháng. Thời hạn vay vốn cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn."

Lý do: Trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách có cùng mục đích sản xuất, kinh doanh thì nhiều dự án có nhu cầu thời hạn vay dài trên 60 tháng để phù hợp với quá trình sinh trưởng và phát triển của các đối tượng đầu tư dài hạn như dự án trồng cây keo, trồng cây công nghiệp lâu năm, trồng rừng,... Nếu quy định thời hạn cho vay tối đa chỉ 60 tháng, khi đến hạn trả nợ theo quy định khách hàng chưa có nguồn thu do sản phẩm đầu tư chưa đến kỳ thu hoạch, chu kỳ sản xuất kinh doanh dài hơn thời hạn được vay vốn, dẫn đến một số đối tượng phải vay ngoài với lãi suất cao để trả nợ ngân hàng hoặc phải chuyển nợ quá hạn dẫn đến rủi ro cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

Thời hạn cho vay tối đa quy định 120 tháng nhằm tương quan phù hợp với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích vay vốn đang triển khai tại Ngân hàng Chính sách xã hội như chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, chương trình cho vay giải quyết việc làm *(hiện nay đều quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng)*.

Đồng thời, đề nghị bỏ căn cứ vào ***"chu kỳ sản xuất, kinh doanh"*** nhằm đảm bảo tính linh hoạt ngày càng cao trong hoạt động kinh doanh và đa dạng ngành nghề. Tùy theo nhu cầu và khả năng trả nợ của khách hàng, khách hàng có thể tái sử dụng vốn nếu tiếp tục có nhu cầu quay vòng dự án theo chu kỳ mới mà không cần làm hồ sơ đề nghị vay vốn cho chu kỳ mới, không tăng thủ tục hành chính và giảm áp lực trả nợ cho khách hàng nếu thực tế chưa hoàn thành chu kỳ sản xuất kinh doanh theo dự kiến.

4. Tại Điều 15

Đề nghị nghiên cứu bổ sung các nội dung khoản 1, 2 Điều 15 dự thảo Quyết định như sau:

"1. Khách hàng vay vốn có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Bộ Công an

a) Chỉ đạo Công an địa phương, các cơ sở cai nghiện ma túy tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến chính sách tại Quyết định này.

b) Chỉ đạo Công an các địa phương phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan tại địa phương tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy; phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội trong quá trình kiểm tra, giám sát vốn vay và thu hồi nợ.

c) Chỉ đạo Công an cấp xã rà soát đối tượng và định kỳ vào ngày 05 hằng tháng lập và cung cấp danh sách người sau cai nghiện ma túy phát sinh mới (nếu có) theo Mẫu biểu kèm theo Quyết định này gửi Ngân hàng Chính sách xã hội làm căn cứ cho vay.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc tổ chức, thực hiện Quyết định này; đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có)."

Lý do: Bổ sung khoản 1 để nâng cao trách nhiệm của khách hàng vay vốn và bổ sung khoản 2 để cách thức thực hiện được thống nhất với các chương trình tín dụng khác đang triển khai tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

II. VỀ NỘI DUNG TỜ TRÌNH QUYẾT ĐỊNH, CÁC BÁO CÁO KHẢO SÁT, BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

Đề nghị nghiên cứu, sửa đổi bổ sung tương ứng theo các ý kiến tham gia vào dự thảo Quyết định tại mục I Công văn này.

UBND tỉnh Lạng Sơn kính gửi Bộ Công an xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên[1];
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Lưu).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên

[1] Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an, địa chỉ: số 499 Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.

SAO Y
Cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị
Thời gian: 31/10/2025 16:13:25

PHÒNG CSĐTTP VỀ MA TÚY
ĐẾN Số: 1409
Ngày: 31/10
Chuyển: ...
Lưu hồ sơ số: ...

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 7642/UBND-NC V/v tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	*Quảng Trị, ngày 30 tháng 10 năm 2025*

424
30/10
P04

Kính gửi: Bộ Công an
(Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy)

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị nhận được Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma tuý.

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị nhất trí với hồ sơ dự thảo, không có ý kiến gì khác.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị gửi Bộ Công an để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Công an tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Hoài Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 8062/UBND-NC V/v góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	*Đồng Nai, ngày 22 tháng 10 năm 2025*

C04
ĐẾN Số: 9843
Ngày: 27/10/2025
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Công an

Thực hiện Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc góp ý dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

Qua nghiên cứu, UBND tỉnh Đồng Nai cơ bản nhất trí với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy kèm theo Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an; đồng thời tham gia góp ý nội dung sau:

Tại khoản 1, Điều 3 dự thảo, đề nghị điều chỉnh như sau: "Người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi trở lên đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc hoặc người đã kết thúc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định (sau đây gọi chung là người sau cai nghiện ma túy), **sau thời gian 06 tháng liên tục chấp hành tốt các quy định về quản lý sau cai nghiện**".

Trên đây là nội dung góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, UBND tỉnh trao đổi Bộ Công an (qua Cục C04) xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục C04, Bộ Công an;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NC.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Võ Tấn Đức

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Văn Trị, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai.
SĐT: (0251) 3822501 – FAX: (0251) 3823854 – 382493

Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5775/UBND-NC V/v tham gia ý kiến dự thảo Hồ sơ quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	*Điện Biên, ngày 20 tháng 10 năm 2025*

C04
ĐẾN Số: 9693
Ngày: 21/10/2025
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Công an

Thực hiện Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma tuý; sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Điện Biên cơ bản nhất trí với bố cục, nội dung của dự thảo và có tham gia thêm một số ý kiến như sau:

1. Tại phần căn cứ ban hành văn bản:

- Đề nghị bổ sung: *"Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác"*

- Đề nghị chỉnh sửa các căn cứ: *"Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025; Luật Phòng, chống ma túy năm 2021"* thành *"Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; Luật Phòng chống ma tuý số 73/2021/QH14"* để đảm bảo phù hợp với mẫu số 05 phụ lục III ban hành Kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ. Riêng căn cứ *"Luật Việc làm năm 2025"* đề nghị sửa đổi thành *"Luật Việc làm số 38/2013/QH13"* do Luật Việc làm năm 2025 bắt đầu có hiệu lực từ 01/01/2026.

2. Tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Đề nghị xem xét, bổ sung vào phần cuối Điều 1 nội dung: *"Chính sách tín dụng quy định tại Quyết định này không loại trừ quyền được tiếp cận các chương trình tín dụng ưu đãi khác của Nhà nước nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật"*. Lý do: Nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống chính sách tín dụng ưu đãi, tránh tình trạng chồng chéo hoặc giới hạn quyền tiếp cận vốn của người sau cai nghiện ma tuý, đồng thời phù hợp với Điều 80 Nghị định 116/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 26 Điều 20 Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh trật tự, quy định người sau cai nghiện được vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm và khoản 2 Điều 12 Luật Việc làm năm 2013 quy định về đối tượng vay vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm với mức lãi suất thấp hơn.

3. Tại Điều 3. Đối tượng vay vốn: Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành *"Người sau*

cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi trở lên đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc hoặc người đã kết thúc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định ***đã có quyết định quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú*** *(sau đây gọi chung là người sau cai nghiện ma túy)".* Lý do: Trên thực tế, vẫn còn nhiều đối tượng sau khi hoàn thành cai nghiện ma tuý không về trình báo tại UBND cấp xã, mặc dù thời gian quản lý sau cai nghiện được tính kể từ ngày hoàn thành việc cai nghiện hoặc chấp hành xong quyết định nhưng nếu đối tượng không có mặt tại nơi cư trú sẽ gây khó khăn cho việc quản lý nếu thực hiện vay vốn.

4. Tại Điều 4. Điều kiện vay vốn:

- Tại khoản 1: Đề nghị xác định rõ điều kiện để người sau cai nghiện ma tuý hưởng chính sách vay vốn là *"có đủ các điều kiện sau hay có một trong các điều kiện sau"* để rõ hơn nội hàm văn bản.

- Tại điểm b Khoản 1 Điều 4 quy định: "*Có tên trong danh sách người sau cai nghiện ma túy có thời gian kể từ ngày ban hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đến thời điểm vay vốn không quá 10 năm, do Công an cấp xã lập và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo Biểu mẫu kèm theo Quyết định này*". Đề nghị làm rõ nếu trong thời gian 10 năm mà đối tượng vi phạm pháp luật, bị phạt tù, đưa đi cai nghiện bắt buộc thì thời gian có được tính không hay kéo dài/rút ngắn thời hạn. Nếu đối tượng đã cai nghiện từ 02 lần trở lên thì thời gian quản lý sau cai tính theo thời gian nào.

- Tại điểm b Khoản 2 Điều 4: Đề nghị bổ sung thời hạn hợp đồng lao động phải có thời hạn tối thiểu bằng thời hạn vay vốn, mục đích để tránh các trường hợp: (1) Cơ sở kinh doanh vay vốn thời gian dài nhưng chỉ ký hợp đồng với lao động là người sau cai nghiện ma tuý thời gian ngắn để hưởng lãi suất ưu đãi, sau đó không sử dụng lao động nữa; (2) Một người quản lý sau cai nghiện ma tuý lợi dụng chính sách này để ký các hợp đồng ngắn hạn với nhiều cơ sở kinh doanh để vay vốn hưởng lãi suất, sau đó không lao động tại các cơ sở này.

- Tại điểm d khoản 2 Điều 4: Đề nghị xem xét bỏ nội dung *"Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh có cùng đối tượng, mục đích vay vốn đã vay chương trình này thì không được vay vốn chương trình tín dụng khác tại Ngân hàng chính sách xã hội".* Lý do: Hiện nay đối với cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy định tại Điều 12 Luật Việc làm năm 2013; Điều 23 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 thì một cơ sở sản xuất kinh doanh có thể hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc một hay nhiều đối tượng chính sách, như người dân tộc thiểu số, người khuyết tật,... Do đó việc giới hạn cơ sở sản xuất kinh doanh chỉ được vay vốn một chương trình tín dụng để hỗ trợ tạo việc làm cho chỉ một đối tượng chính sách là chưa phù hợp theo quy định tại Luật Việc làm 2013.

5. Tại khoản 1 Điều 7: Đề nghị xem xét quy định cụ thể mức cho vay tối đa để đảm bảo thuận tiện cho việc áp dụng mức vay trong quá trình thực hiện.

6. Tại Điều 9. Thời hạn cho vay:

- Tại khoản 2: Đề nghị xem xét quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng và sửa lại như sau: *"2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm: Thời hạn cho vay tối đa 120 tháng, Thời hạn vay vốn cụ thể do Ngân hàng chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thoả thuận với đối tượng vay vốn".*

Lý do: Thứ nhất, trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách có cùng mục đích sản xuất, kinh doanh thì nhiều dự án có nhu cầu thời hạn vay dài trên 60 tháng để phù hợp với quá trình sinh trưởng và phát triển của các đối tượng đầu tư dài hạn như dự án trồng cây cao su, cây keo, trồng cây công nghiệp lâu năm, trồng rừng, chăn nuôi đại gia súc,... Nếu quy định thời hạn cho vay tối đa 60 tháng, khi đến hạn trả nợ theo quy định khách hàng lại chưa có nguồn thu do sản phẩm đầu tư chưa đến kỳ thu hoạch, chu kỳ sản xuất kinh doanh dài hơn thời hạn vay vốn, dẫn đến một số đối tượng phải vay ngoài với lãi suất cao để trả nợ hoặc phải chuyển nợ quá hạn dẫn đến rủi ro cho Ngân hàng chính sách xã hội.

Thứ hai, thời hạn cho vay tối đa quy định 120 tháng nhằm tương quan phù hợp với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích vay vốn đang triển khai tại Ngân hàng chính sách xã hội như chương trình tín dụng ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo, chương trình cho vay giải quyết việc làm (hiện nay đều quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng).

Đồng thời, đề nghị bỏ căn cứ vào **chu kỳ sản xuất, kinh doanh** nhằm đảm bảo tính linh hoạt ngày càng cao trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đa dạng ngành nghề. Tuỳ theo nhu cầu và khả năng trả nợ của khách hàng, khách hàng có thể tái sử dụng vốn nếu tiếp tục có nhu cầu vay quay vòng dự án theo chu kỳ mới mà không cần làm hồ sơ đề nghị vay vốn cho chu kỳ mới, không tăng thủ tục hành chính và giảm áp lực trả nợ cho khách hàng nếu thực tế chưa hoàn thành chu kỳ sản xuất, kinh doanh theo dự kiến.

7. Tại Điều 15 Tổ chức thực hiện:

Đề nghị nghiên cứu bổ sung khoản 1, 2 Điều 15 các nội dung sau:

"1. Khách hàng vay vốn có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng chính sách xã hội.

2. Bộ Công an

a) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương, các cơ sở cai nghiện ma tuý tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách tại Quyết định này.

b) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan tại địa phương tham mưu Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người sau cai nghiện ma tuý; phối hợp chặt

chế với Ngân hàng chính sách xã hội trong quá trình kiểm tra, giám sát vay vốn và thu hồi nợ.

c) Chỉ đạo Công an cấp xã rà soát đối tượng và định kỳ vào ngày 05 hằng tháng lập và cung cấp danh sách người sau cai nghiện ma tuý phát sinh mới (nếu có) theo Mẫu biểu kèm theo Quyết định này gửi Ngân hàng chính sách xã hội làm căn cứ cho vay.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ngân hàng chính sách xã hội trong việc tổ chức, thực hiện Quyết định này; đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có)."

Lý do: Bổ sung khoản 1 để nâng cao trách nhiệm của khách hàng vay vốn; bổ sung khoản 2 để cách thức thực hiện được thống nhất với các chương trình tín dụng khác đang triển khai tại Ngân hàng chính sách xã hội.

Trên đây là ý kiến tham gia đối với dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma tuý, UBND tỉnh Điện Biên kính gửi Bộ Công an nắm, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục C04 - Bộ Công an;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Thành Đô

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3224 /UBND-NC V/v góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện	*Cao Bằng, ngày 13 tháng 10 năm 2025*

C04
ĐẾN Số: 9527
Ngày: 20/10/2025
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Công an

Thực hiện Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến vào dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng cơ bản nhất trí với dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy do Bộ Công an tham mưu. Ngoài ra, có một số ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy như sau:

1. Tại Điều 9. Thời hạn cho vay, quy định: "2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm":

Thời hạn cho vay tối đa là 60 tháng theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và khách hàng trên cơ sở nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn.

Đối với Khoản 2 đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi như sau:

Thời hạn vay vốn tối đa là 120 tháng. Thời hạn vay vốn cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn". Lý do sửa đổi:

Thứ nhất, trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách có cùng mục đích sản xuất, kinh doanh thì nhiều dự án có nhu cầu thời hạn vay dài trên 60 tháng để phù hợp với quá trình sinh trưởng và phát triển của các đối tượng đầu tư dài hạn như dự án trồng cây keo, trồng cây công nghiệp lâu năm, trồng rừng, chăn nuôi đại gia súc,... Nếu quy định thời hạn cho vay tối đa chỉ 60 tháng, khi đến hạn trả nợ theo quy định, khách hàng lại chưa có nguồn thu do sản phẩm đầu tư chưa đến kỳ thu hoạch, chu kỳ sản xuất kinh doanh dài hơn thời hạn được vay vốn, dẫn đến một số đối tượng phải vay ngoài với lãi suất cao để trả nợ ngân hàng hoặc phải chuyển nợ quá hạn dẫn đến rủi ro cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

Thứ hai, thời hạn cho vay tối đa quy định là **120** tháng nhằm tương quan, phù hợp với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích vay vốn đang triển khai tại Ngân hàng Chính sách xã hội, như chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, chương trình cho vay giải quyết việc làm, hiện nay đều quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng; đồng thời đề nghị bỏ căn cứ vào chu kỳ sản xuất, kinh doanh nhằm đảm bảo tính linh hoạt ngày càng cao trong hoạt động kinh doanh và đa dạng ngành nghề. Tùy theo nhu cầu và khả năng trả nợ của khách hàng, khách hàng có thể tái sử dụng vốn nếu tiếp tục có nhu cầu quay vòng dự án theo chu kỳ mới mà không cần làm hồ sơ đề nghị vay vốn cho chu kỳ mới, không tăng thủ tục hành chính và giảm áp lực trả nợ cho khách hàng nếu thực tế chưa hoàn thành chu kỳ sản xuất kinh doanh theo dự kiến.

2. Tại Điều 12. Nguồn vốn cho vay, quy định: 1. Ngân sách Trung ương cấp 50% nguồn vốn từ nguồn đầu tư công theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng 50% nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật.

Đối với Khoản 1 đề nghị làm rõ và xem xét lại cơ cấu nguồn vốn, nếu theo quy định tại Khoản 1. Ngân sách Trung ương cấp 50% nguồn vốn từ nguồn đầu tư công theo quy định của pháp luật, **Ngân hàng Chính sách xã hội đáp ứng 50% nguồn vốn huy động thì sẽ không có cơ cấu vốn khác từ ngân sách địa phương (quy định tại Khoản 2, Điều 12).**

Khoản 2, Điều 12 quy định: Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

Đối với Khoản 2 cần làm rõ thêm nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội là từ nguồn vốn đầu tư hay nguồn chi thường xuyên, để bảo đảm tính chủ động cho địa phương trong việc bố trí nguồn vốn của địa phương.

3. Tại Điều 15. Tổ chức thực hiện, quy định: "1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan...".

Đối với Khoản 1 đề nghị bổ sung thêm một số nội dung như sau:

1. Bộ Công an

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan...".

b) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương, các cơ sở cai nghiện ma túy tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến chính sách tại Quyết định này.

c) Chỉ đạo Công an cấp xã rà soát đối tượng và định kỳ vào ngày 05 hằng tháng lập và cung cấp danh sách người sau cai nghiện ma túy phát sinh mới (nếu có) theo Mẫu biểu kèm theo Quyết định này gửi Ngân hàng Chính sách xã hội để làm căn cứ cho vay.

Trên đây là ý kiến góp ý đối với dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Công an nghiên cứu, tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Bộ Công an;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lưu VT, NC (KA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Hải Hòa

SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN; Thời gian ký: 2025-10-17T15:24:11+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11122 /UBND-NC	*Nghệ An, ngày 17 tháng 10 năm 2025*
V/v tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	

Kính gửi: Bộ Công an *(qua Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy)*.

Thực hiện Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến vào dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy; Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã giao các sở, ngành chức năng tham gia ý kiến góp ý vào dự thảo các văn bản.

Qua tổng hợp ý kiến góp ý và nghiên cứu dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An thống nhất với nội dung dự thảo hồ sơ Quyết định nêu trên do Bộ Công an chủ trì soạn thảo.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An báo cáo Bộ Công an *(qua Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy)* biết, tổng hợp./.

Nơi nhận: - Như trên; - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c); - Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh; - Công an tỉnh; - Chánh VP, Phó VPNC UBND tỉnh; - Lưu: VTUB, NC (TP, Vinh).	**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** **KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** **Bùi Thanh An**

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3284 /UBND-CATP V/v góp ý dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	*Đà Nẵng, ngày 18 tháng 10 năm 2025*

C04
ĐẾN Số: 10125
Ngày: 23/11/2025
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an

Thực hiện Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến và dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy (gọi tắt là Dự thảo). Qua nghiên cứu Dự thảo, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cơ bản thống nhất với các nội dung, đồng thời tham gia góp ý như sau:

- Tại khoản 1 Điều 4 Dự thảo về điều kiện vay vốn cho người sau cai nghiện ma túy, thời gian giới hạn việc vay vốn áp dụng từ ngày ban hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đến thời điểm vay vốn không quá 10 năm là hợp lý, nhưng đề nghị nghiên cứu, bổ sung tiêu chí đánh giá quá trình chấp hành pháp luật, tránh các trường hợp người sau cai nghiện ma túy vi phạm pháp luật khác vẫn được vay vốn.

- Tại Điều 5: Quy định cho vay "thông qua hộ gia đình" là phù hợp, nhưng đề nghị nghiên cứu mở rộng thêm cơ chế cho người sau cai nghiện ma túy được tiếp cận việc vay vốn khi đối tượng vay có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có phương án sử dụng nguồn vốn vay rõ ràng, tránh tình trạng người thân ngại bảo lãnh, gây khó khăn trong việc vay vốn.

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng báo cáo Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, CATP(PC04).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Tuấn

CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH **PHÒNG PC04**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 5552/PC04-Đ2. V/v tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

C04
ĐẾN Số: 10129
Ngày: 3/11/2025
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Cục C04 – Bộ Công an

Thực hiện theo Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 01/10/2025 về việc tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. Ngày 06/10/2025, Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã phân công Công an thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định nêu trên; tập hợp, trực tiếp gửi kết quả góp ý về Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an (Cục C04), đồng thời báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh phân công Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng PC04) chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện. Phòng PC04 Công an Thành phố Hồ Chí Minh xin góp ý dự thảo như sau:

- Khoản 1, điều 3. Đối tượng vay vốn

1. Người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi trở lên đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc hoặc người đã kết thúc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định (sau đây gọi chung là người sau cai nghiện ma túy), **sau thời gian 06 tháng liên tục mà xét nghiệm không có chất ma túy trong cơ thể của cơ quan có thẩm quyền.**

- Khoản 2 Điều 7. Mức vốn cho vay

2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm

a) Người sau cai nghiện ma túy: Mức cho vay tối đa là **100.000.000 đồng/người** sau cai nghiện ma túy.

Trường hợp người sau cai nghiện ma túy (trực tiếp đứng tên vay vốn hoặc vay vốn thông qua hộ gia đình) đang có dư nợ chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm hoặc các chương trình cho vay cá nhân khác có mục đích sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm tại Ngân hàng Chính sách xã hội thì tổng dư nợ của chương trình cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy và các chương trình có mục đích sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm không vượt quá mức cho vay tối đa quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

b) Cơ sở sản xuất kinh doanh: Mức cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/cơ sở sản xuất kinh doanh và không quá **100.000.000 đồng/người** lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Ngoài ra thống nhất nội dung dự thảo.

Trên đây là tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy của Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Kính gửi Cục C04 – Bộ Công an để tập hợp, báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách về tín dụng cho đối tượng sau cai nghiện ma túy./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng UBND TP.HCM;
- Phòng PV01;
- Lưu: VT-Đ2, Lý (2b)

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Thượng tá Trần Văn Hiền

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TP HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3542 /CAHP-PC04 V/v tham gia ý kiến vào dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma tuý	*Hải Phòng, ngày 14 tháng 10 năm 2025*

Kính gửi: Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Bộ Công an.

Thực hiện Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 01/10/2025, của Bộ Công an về tham gia ý kiến vào dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma tuý, Công an thành phố Hải Phòng tham gia ý kiến như sau:

1. Dự thảo Quyết định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma tuý

- ***Tại điểm d, khoản 2, Điều 4:*** đề nghị xem xét bỏ nội dung *"Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh có cùng đối tượng, mục đích vay vốn đã vay chương trình này thì không được vay vốn chương trình tín dụng khác tại Ngân hàng Chính sách xã hội"*.

Lý do: Hiện nay theo quy định tại Điều 9 Luật Việc làm năm 2025, một số cơ sở sản xuất kinh doanh có thể hỗ trợ việc làm cho người lao động thuộc một hay nhiều đối tượng chính sách, như người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người chấp hành xong án phạt tù... Việc giới hạn cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ được vay vốn một chương trình tín dụng để hỗ trợ tạo việc làm cho một đối tượng chính sách là chưa phù hợp theo quy định tại Luật Việc làm năm 2025.

- Tại khoản 2, Điều 9: đề nghị xem xét quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng và sửa lại như sau:

"2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh tạo việc làm

Thời hạn vay vốn tối đa 120 tháng. Thời hạn vay vốn cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào ngồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thoả thuận với đối tượng vay vốn."

Lý do: Trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách có cùng mục đích sản xuất, kinh doanh thì nhiều dự án có nhu cầu thời hạn vay dài trên 60 tháng để phù hợp với quá trình sản xuất như trồng cây cao su, cây keo, trồng cây nông nghiệp, trồng rừng, chăn nuôi đại gia súc... Nếu quy định thời hạn cho vay tối đa chỉ 60 tháng, khi đến hạn trả nợ theo quy định, khách hàng chưa có nguồn thu từ sản phẩm đầu tư chưa đến kỳ thu hoạch, chu kỳ sản xuất kinh doanh

dài hơn thời hạn được vay vốn sẽ gây áp lực trả nợ cho đối tượng vay vốn, tiềm ẩn nguy cơ đối tượng vay vốn phải vay ngoài với lãi suất cao để trả nợ ngân hàng hoặc phải chuyển nợ quá hạn dẫn đến rủi ro cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

Đề nghị bỏ căn cứ *"chu kỳ sản xuất, kinh doanh"* tại khoản 2, Điều 9 nhằm đảm bảo tính linh hoạt ngày càng cao trong hoạt động kinh doanh và đa dạng ngành nghề. Tuỳ theo nhu cầu và khả năng trả nợ của khách hàng, khách hàng có thể tái sử dụng vốn nếu tiếp tục có nhu cầu quay vòng vốn theo chu kỳ mới mà không cần làm hồ sơ đề nghị vay vốn cho chu kỳ mới, không tăng thủ tục hành chính và giảm áp lực trả nợ cho khách hàng nếu thực tế chưa hoàn thành chu kỳ sản xuất, kinh doanh theo dự kiến.

- **Tại Điều 15:** đề nghị bổ sung các nội dung vào khoản 1, 2 như sau:

"1. Khách hàng vay vốn có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng Chính sách xã hội".

Lý do: để nâng cao trách nhiệm của khách hàng vay vốn.

"2. Bộ Công an

a) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương, các cơ sở cai nghiện ma tuý tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến chính sách tại Quyết định này.

b) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan tại địa phương tham mưu Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương, uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người sau cai nghiệnma tuý; phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội trong quá trình kiểm tra, giám sát vốn vay và thu hồi nợ.

c) Chỉ đạo Công an cấp xã rà soát đối tượng và định kỳ vào ngày 05 hằng tháng lập và cung cấp danh sách người sau cai nghiện ma tuý phát sinh mới (nếu có) theo mẫu kèm theo Quyết định này gửi Ngân hàng Chính sách xã hội làm căn cứ cho vay.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc tổ chức, thực hiện Quyết định này; đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có)".

Lý do: để việc thực hiện được thống nhất với các chương trình tín dụng khác triển khai tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Tờ trình Quyết định, các Báo cáo khảo sát, báo cáo đánh giá tác động

Đề nghị Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Bộ Công an nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung tương ứng theo các ý kiến tham gia vào dự thảo Quyết định trên.

Công an thành phố Hải Phòng gửi ý kiến tham gia để Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Bộ Công an tập hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:
- C04, Bộ Công an;
- Đ/c Giám đốc CATP;
- Văn phòng UBND TP;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Bùi Trung Thành

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2719 /CAT-CSĐTTPMT V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người quản lý sau cai nghiện ma tuý	*Bắc Ninh, ngày 15 tháng 10 năm 2025*

C04
ĐẾN Số:.....
Ngày:.....
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Cục Cảnh sát ĐTTP về ma tuý, Bộ Công an.

Thực hiện Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an và Công văn số 3458/UBND-NC ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người quản lý sau cai nghiện ma tuý. Công an tỉnh Bắc Ninh đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức nghiên cứu. Qua nghiên cứu các tài liệu có trong dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người quản lý sau cai nghiện ma tuý, Công an tỉnh Bắc Ninh nhất trí với nội dung dự thảo, không có ý kiến tham gia gì thêm.

Công an tỉnh kính gửi Cục Cảnh sát ĐTTP về ma tuý, Bộ Công an tổng hợp và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh nắm được.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Đ/c Giám đốc CAT;
- Phòng Tham mưu (để theo dõi);
- Lưu: VT, CSĐTTPMT (Đ2).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG AN TỈNH BẮC NINH

Đại tá Nguyễn Hữu Bình

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2134/CAT-PC04	*Đắk Lắk, ngày 29 tháng 10 năm 2025*
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện	

Kính gửi: Cục C04 - Bộ Công an

Thực hiện Công văn số 4409/BCA-C04, ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến vào dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện, Công văn số 5435/UBND-NC ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Công văn số 4409/BCA-C04, Công an tỉnh Đắk Lắk đã chỉ đạo đơn vị chức năng nghiên cứu, triển khai lấy ý kiến góp ý đối với các tài liệu có trong dự thảo hồ sơ, gồm:

- Dự thảo Tờ trình Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện;
- Dự thảo Quyết định về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy;
- Dự thảo Báo cáo kinh nghiệm quốc tế trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện;
- Dự thảo báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg;
- Dự thảo báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện;
- Dự thảo báo cáo khảo sát đánh giá tình hình về tín dụng đối với người sau cai nghiện;
- Dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

Qua nghiên cứu, Công an tỉnh Đắk Lắk nhất trí với các nội dung của dự thảo hồ sơ, không tham gia góp ý gì thêm.

Công an tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Công an (qua Cục C04) biết./.

Nơi nhận: - Cục C04 - Bộ Công an; - Đ/c Giám đốc; - Lưu: VT, PC04 (Đ1).	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** **Đại tá Võ Duy Tuấn**

(để b/c)

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 8284 /CAT-PC04 V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	*Lai Châu, ngày 14 tháng 10 năm 2025*

C04
ĐẾN Số: 9523
Ngày: 17/10/2025
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi:
- Cục C04 - Bộ Công an;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Thực hiện Công văn số 4409/BCA-C04, ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy; Công văn số 5960/UBND/HT, ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về tham gia ý kiến vào Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

Công an tỉnh đã phối hợp với các Sở, ban ngành tỉnh nghiên cứu các nội dung dự thảo. Qua tổng hợp các ý kiến tham gia không tham gia góp ý đối với nội dung Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

Công an tỉnh Lai Châu báo cáo Cục C04 - Bộ Công an, UBND tỉnh Lai Châu nắm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC04.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH LAI CHÂU

Đại tá Phạm Hải Đăng

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 3199/CAT-BC-PC04	*Hưng Yên, ngày 16 tháng 10 năm 2025*

BÁO CÁO

Tham gia ý kiến về Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy

Thực hiện Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an và Công văn số 1973/UBND-NC ngày 03/10/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc tham gia ý kiến dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. Để đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với thực tiễn tình hình địa bàn Công an tỉnh đã yêu cầu các phòng nghiệp vụ, Công an xã, phường tổ chức họp lấy ý kiến tham gia. Qua tập hợp ý kiến tham gia Công an tỉnh Hưng Yên báo cáo kết quả như sau:

Căn cứ thực tiễn công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy, Công an tỉnh Hưng Yên nhất trí về nội dung Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. Quyết định trên tạo điều kiện cho người sau cai nghiện ma túy hỗ trợ dạy nghề, cho vay vốn, tạo việc làm; đẩy mạnh xã hội hóa công tác cai nghiện; vận động các tập thể, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tạo điều kiện giúp đỡ việc làm cho người sau cai nghiện ma túy, giúp đỡ người nghiện ma túy hoàn thành quy trình cai nghiện sớm hòa nhập cộng đồng bền vững, lâu dài, có cuộc sống ổn định, không tái nghiện.

Công an tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Bộ Công an (*Qua Phòng 6 - Cục C04*);
- Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Đồng chí Giám đốc CAT;
(Để báo cáo)
- Lưu: VT- PC04

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN

Đại tá Cao Minh Tuấn

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3686/CAT-PV01 V/v góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện	*Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 10 năm 2025*

C04
ĐẾN Số: 9586
Ngày: 20/10/2025
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Cục C04 - Bộ Công an

Thực hiện Công văn số 7564/UBND-NC ngày 03/10/2025 về việc tham gia ý kiến dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy *(theo Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an)*, Công an tỉnh Hà Tĩnh đã phối hợp các sở, ngành liên quan nghiên cứu và góp ý một số nội dung trong dự thảo hồ sơ, cụ thể như sau:

1. Đối với dự thảo Quyết định

1.1. Tại phần căn cứ ban hành

- Đề nghị xem xét nội dung *"Căn cứ Luật Việc làm năm 2025"* để điều chỉnh cho phù hợp.

Lý do: Luật Việc làm năm 2025 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026, chưa phù hợp về thời gian hiệu lực thi hành quy định tại khoản 1 Điều 17 Dự thảo Quyết định *"Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025"*.

- Đề nghị bổ sung vào phần căn cứ dự thảo Quyết định nội dung: *"Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự"*.

Lý do: Nhiều nội dung trong Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy được sửa đổi, bổ sung trong Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ; trong đó có các nội dung liên quan đến chế độ, chính sách đối với người cai nghiện ma tuý và sau cai nghiện ma tuý, đặc biệt là nội dung *"Người sau cai nghiện được vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, được ưu tiên đăng ký tham gia chính sách việc làm công theo quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm."*

1.2. Tại điểm b, khoản 1, Điều 4 và điểm b, khoản 2, Điều 4: Đề xuất ***thống nhất về điều kiện*** của người sau cai nghiện ma túy.

Lý do: Cùng là người sau cai nghiện ma túy, tại điểm b, khoản 1 quy định *"Có tên trong danh sách người sau cai nghiện ma túy có thời gian kể từ ngày ban hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đến thời điểm vay vốn không quá 10 năm, do Công an cấp xã lập và được Ủy ban nhân dân cấp xã*

xác nhận theo Biểu mẫu kèm theo Quyết định này;" tuy nhiên, ở điểm b, khoản 2 quy định *"...phải có tên trong danh sách theo Biểu mẫu kèm theo Quyết định này hoặc có Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời gian kể từ ngày ban hành quyết định đến thời điểm cơ sở sản xuất kinh doanh đề nghị vay vốn không quá 10 năm."*

1.3. Tại điểm d, khoản 2, Điều 4: Đề xuất bỏ nội dung *"Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh có cùng đối tượng, mục đích vay vốn đã vay chương trình này thì không được vay vốn chương trình tín dụng khác tại Ngân hàng Chính sách xã hội."*

Lý do: Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: Theo quy định tại Điều 9 Luật Việc làm năm 2025, một cơ sở sản xuất kinh doanh có thể hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc một hay nhiều đối tượng chính sách, như người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người chấp hành xong án phạt tù... Do đó, nếu giới hạn scơ sở sản xuất kinh doanh chỉ được vay vốn một chương trình tín dụng để hỗ trợ tạo việc làm cho chỉ một đối tượng chính sách là chưa phù hợp theo quy định tại Luật Việc làm 2025.

1.4. Tại điểm b, khoản 2, Điều 7: Đề xuất sửa đổi ***"02 tỷ đồng"*** thành ***"2.000.000.000 đồng"***

Lý do: để thống nhất với cách viết số tiền *"4.000.000 đồng"* và *"200.000.000 đồng"* tại Điều 7.

1.5. Tại khoản 2, Điều 9

- Đề xuất sửa lại như sau: *"... Thời hạn vay vốn tối đa 120 tháng. Thời hạn* ***vay vốn cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn."***

Lý do: *Thứ nhất,* trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách có cùng mục đích sản xuất, kinh doanh thì nhiều dự án có nhu cầu thời hạn vay dài trên 60 tháng để phù hợp với quá trình sinh trưởng và phát triển của các đối tượng đầu tư dài hạn như dự án trồng cây cao su, cây keo, trồng cây công nghiệp lâu năm, trồng rừng, chăn nuôi gia súc... *Thứ hai,* thời hạn cho vay tối đa quy định 120 tháng nhằm tương quan phù hợp với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích vay vốn đang triển khai tại Ngân hàng Chính sách Xã hội như chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, chương trình cho vay giải quyết việc làm *(hiện nay đều quy định thời hạn cho vay tối đa là 120 tháng).*

- Đề xuất bổ sung thời hạn trả nợ gắn liền với thời gian có người sau cai nghiện ma túy lao động tại cơ sở liên tục.

Lý do: Để tránh trường hợp các cơ sở kinh doanh lợi dụng kẽ hở, ký kết hợp đồng với người sau cai nghiện ma túy với mục đích đảm bảo điều kiện vay vốn nhưng sau khi được cấp vốn thì không tiếp tục sử dụng người sau cai nghiện ma túy. Như vậy, sẽ không đảm bảo mục đích ban đầu đề ra nhằm khuyến khích

các cơ sở sản xuất kinh doanh thu hút người lao động là người sau cai nghiện ma túy vào làm việc.

1.6. Tại khoản 2, Điều 12: Đề xuất sửa lại như sau: *"Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác."*

Lý do: Để địa phương chủ động phương án bố trí nguồn vốn, cho vay trong tổng thể nguồn vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội hàng năm, không bố trí riêng nguồn vốn cho từng chính sách.

1.7. Đối với biểu mẫu kèm theo Quyết định: Đề xuất 02 phương án ban hành biểu mẫu như sau:

- Phương án 1: Thay đổi biểu mẫu thành *Mẫu "Xác nhận người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số: /2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ"* riêng cho từng người và khi làm hồ sơ vay vốn, Ngân hàng chính sách sẽ yêu cầu Công an cấp xã, UBND cấp xã tiến hành xác nhận.

+ *Ưu điểm:* sẽ có trọng tâm, trọng điểm và đảm bảo tại thời điểm xác nhận, người sau cai nghiện ma túy đang chấp hành tốt các quy định của pháp luật và đủ điều kiện vay vốn theo nội dung quyết định.

+ *Nhược điểm:* đối với các cơ sở có nhiều người sau cai nghiện cùng làm việc thì việc xác nhận sẽ mất thời gian hơn, nhất là trong trường hợp đang cư trú trên nhiều địa bàn khác nhau.

- Phương án 2: Giữ nguyên biểu mẫu và bổ sung quy định về thời gian cập nhật: định kỳ hàng tháng hoặc sau khi có thay đổi về những người có tên trong danh sách (phát sinh mới/đưa ra khỏi diện...) thì Công an cấp xã và UBND cấp xã phải cập nhật, gửi danh sách cho Ngân hàng Chính sách xã hội ***(nếu lựa chọn phương án này, đề xuất, điều chỉnh điểm c, khoản 4, Điều 15 phù hợp với các nội dung thay đổi).***

+ *Ưu điểm:* có thể xác nhận cho nhiều người cùng trong cùng 01 danh sách.

+ *Nhược điểm:* khi có bất kỳ thay đổi nào trong danh sách thì Công an cấp xã và UBND cấp xã phải cập nhật, gửi danh sách bổ sung, gây phát sinh thủ tục hành chính và có thể phát sinh sai sót như ngân hàng sử dụng danh sách chưa được cập nhật để cho vay vốn.

2. Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách

2.1. Tại gạch đầu dòng thứ 2, Mục I.2 : Đề xuất bổ sung Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ.

Lý do: Khoản 3, Điều 80 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 đã được điều chỉnh, bổ sung tại Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ.

Công an tỉnh Hà Tĩnh kính trao đổi Cục C04 - Bộ Công an để tập hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, PV01.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH

Đại tá Phạm Thanh Phương

BỘ CÔNG AN CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4000/CAT-CSMT V/v tham gia ý kiến đối với Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	*Khánh Hòa, ngày 15 tháng 10 năm 2025*

C04
ĐẾN Số: 9907
Ngày: 27/10/2025
Chuyển: Bộ Công an
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Cục CSĐTTP về ma túy, Bộ Công an

Ngày 01/10/2025, Bộ Công an có Công văn số 4409/BCA-C04 đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia ý kiến vào Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 4954/UBND-NC ngày 03/10/2025 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy (sau đây viết tắt là dự thảo Quyết định); Công an tỉnh đã triển khai nghiên cứu và tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đối với dự thảo Quyết định. Qua tổng hợp các ý kiến, Công an tỉnh Khánh Hòa báo cáo như sau:

1. Cơ bản thống nhất với thể thức, nội dung dự thảo Quyết định.

2. Tham gia góp ý một số nội dung trong dự thảo Quyết định cụ thể như sau:

- Quy định về đối tượng vay vốn tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định sử dụng cụm từ: "người đã kết thúc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế **theo quy định**". Nội dung này chưa rõ ràng, cụ thể, dễ dẫn tới việc thực hiện không thống nhất. Để bảo đảm tính minh bạch và thống nhất trong áp dụng, đề nghị bổ sung viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hoặc giao cho cơ quan cụ thể quy định đối với nội dung trên.

- Quy định rõ phạm vi "chương trình tín dụng khác" đối với quy định về điều kiện vay vốn của người sau cai nghiện ma túy tại điểm c khoản 1 Điều 4 dự thảo Quyết định phải bao gồm cả khoản vay thương mại (không phải từ Ngân hàng Chính sách xã hội).

- Trên cơ sở điều kiện thực tế theo yêu cầu của các Ngân hàng, đề nghị bổ sung quy định yêu cầu về tính khả thi của phương án vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm hoặc giao Ngân hàng Chính sách xã hội có hướng dẫn cụ thể về nội dung, tiêu chí đánh giá phương án này (quy định tại Điều 14 dự thảo Quyết định) đối với điều kiện vay vốn của cơ sở sản xuất kinh doanh quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định.

- Không nêu quy định mức cho vay tối đa cụ thể, chỉ quy định mức cho vay tối đa theo nguyên tắc gắn với chương trình học sinh, sinh viên và giao Ngân hàng Chính sách xã hội cập nhật mức cho vay cụ thể tùy theo tình hình thực tế, quy định tại thời điểm cho vay đối với quy định về mức vay vốn tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Quyết định để hạn chế việc phải sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định sau khi ban hành do mức vay tối đa của chương trình học sinh, sinh viên có thể sẽ thay đổi theo từng thời điểm khác nhau.

Công an tỉnh Khánh Hòa trao đổi đến Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc Công an tỉnh (để báo cáo);
- VP. UBND tỉnh (để theo dõi);
- Lưu: VT, CSMT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Nguyễn Bá Thành

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2429 /CV-CAT-PC04	*Lâm Đồng, ngày 10 tháng 10 năm 2025*

C04
ĐẾN Số: 9900
Ngày: 27/10/2025
Chuyển:
Đăng ký kiểm HS:

V/v tham gia ý kiến theo Công văn số 4409/BCA-C04 của Bộ Công an

Kính gửi: Cục C04 – Bộ Công an

Thực hiện Công văn số 4409/BCA-C04 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. Qua nghiên cứu Dự thảo, Công an tỉnh Lâm Đồng thống nhất bố cục, nội dung dự thảo và không góp ý gì thêm.

Công an tỉnh Lâm Đồng báo cáo Cục C04 – Bộ Công an biết, tập hợp./.

Nơi nhận:
- Cục C04;
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu VT – CAT, PC04 (Đ1).

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Thượng tá Lương Đình Chức

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:2994/UBND-NC	*Lào Cai, ngày 13 tháng 10 năm 2025*
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	

C04
ĐẾN Số: 9537
Ngày: 17/10/2025
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an.

Căn cứ Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an, về việc tham gia ý kiến vào dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã gửi dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy đến các sở, ngành liên quan để tham gia đóng góp ý kiến.

Căn cứ ý kiến tham gia của các sở, ngành; sau khi nghiên cứu dự thảo nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo, đồng thời đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, sửa đổi, bổ sung nội dung "*Hướng dẫn các nội dung tại Điều 14 Quyết định này*", thành "*Hướng dẫn các nội dung tại Điều 14 Quyết định này; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xác nhận về đối tượng và điều kiện thụ hưởng chính sách, đảm bảo khả năng thu hồi vốn đến hạn*" vào điểm a, mục 2, Điều 15.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CT.UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Chánh VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Ng).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Hạnh PHúc

SAO Y; CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI; 15-10-2025 08:35:51+07:00

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2837/CAT-PC04	*Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 10 năm 2025*
V/v tham gia ý kiến Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	

C04
ĐẾN Số: 9463
Ngày: 15/10/2025
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Cục C04 - Bộ Công an.

Thực hiện Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. Qua trao đổi với các sở ngành có liên quan, tỉnh Quảng Ngãi thống nhất như Dự thảo, không tham gia gì thêm.

Kính báo cáo Cục C04 tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên (để tổng hợp);
- Đ/c Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC04.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI

Đại tá Nguyễn Ngọc Sinh

SAO Y; Công an tỉnh Thái Nguyên; Thời gian ký: 2025-10-17T14:19:00+07:00

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2569/CAT-PV01(CS)	*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 10 năm 2025*
V/v tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	

C04
ĐẾN Số: 9564
Ngày: 20/10/2025
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Cục C04 - Bộ Công an.

Thực hiện Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an và Công văn số 3911/UBND-NC ngày 06/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên v/v tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy,

Qua nghiên cứu dự thảo hồ sơ Quyết định và tổng hợp ý kiến tham gia của các Sở, ngành có liên quan, tỉnh Thái Nguyên tham gia ý kiến như sau:

1. Tại phần căn cứ ban hành Quyết định, đề nghị trình bày theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). Theo đó, phần căn cứ của văn bản trình bày như sau:

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14;

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

2. Tại khoản 1, 2 Điều 4 của dự thảo Quyết định đề nghị sửa cụm từ *"Người sau cai nghiện ma túy"* thành *"Người sau cai nghiện ma túy đáp ứng các điều kiện sau:"*, sửa cụm từ "Cơ sở sản xuất kinh doanh" thành *"Cơ sở sản xuất kinh doanh đáp ứng các điều kiện sau:"*

Lý do: Nhằm đảm bảo cấu trúc quy phạm rõ ràng, phân biệt giữa đối tượng được xem xét và đối tượng đủ điều kiện vay vốn.

3. Tại khoản 1 Điều 4 của dự thảo Quyết định đề nghị bổ sung điều kiện *"Chấp hành tốt các quy định của pháp luật"*.

Lý do: Góp phần khuyến khích người sau cai nghiện duy trì lối sống lành mạnh, hành vi tích cực, phòng ngừa tái nghiện và rủi ro sử dụng vốn sai mục đích trong quá trình thực hiện chính sách tín dụng, đồng thời bảo đảm thống nhất với nội dung Biểu mẫu kèm theo Quyết định.

4. Tại Biểu mẫu kèm theo Quyết định đề nghị sửa tên Biểu mẫu thành *"Danh sách Người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, đủ điều kiện vay vốn Ngân hành Chính sách xã hội theo Quyết định số /2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ"*.

Lý do: Nội dung *"chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có nhu cầu vay vốn"* đã nằm trong điều kiện vay vốn quy định tại Điều 4 của dự thảo Quyết định, việc liệt kê lại sẽ dẫn đến trùng lặp.

5. Nội dung dự thảo Quyết định có quy định chính sách tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để *"đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng"*, do đó trong quá trình xin ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo, cơ quan được giao chủ trì xây dựng dự thảo xem xét lấy ý kiến của của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp để đảm bảo các ý kiến góp ý được đầy đủ.

Công an tỉnh báo cáo Bộ Công an (qua Cục C04) nắm, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: PV01(CS).

GIÁM ĐỐC

CÔNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thiếu tướng Bùi Đức Hải

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7572/CAHN-PC04 V/v góp ý dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy	*Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025*

ĐẾN Số: 9895
Ngày: 27/10/2025
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Cục C04 - Bộ Công an

Thực hiện Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 01/10/2025 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy; Ý kiến chỉ đạo của đồng chí Lê Hồng Sơn – Phó Chủ tịch thường trực UBND Thành phố Hà Nội tại Công văn số 1598/VP-KGVX, ngày 06/10/2025 về việc giao Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu theo đề nghị của Bộ Công an; Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Công an Thành phố đã phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu và cơ bản nhất trí nội dung Dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy. Bên cạnh đó Công an Thành phố tham gia một số ý kiến như sau:

1. Tại Khoản 1, Điều 3. Đối tượng vay vốn quy định "*Người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi trở lên đã hoàn thành cai nghiện ma túy*". Tuy nhiên, tại Điểm a, Khoản 1, Điều 5. Phương thức vay vốn: Chỉ quy định phương thức cho vay thông qua hộ gia đình hoặc đối với người sau cai nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên. Đề nghị bổ sung phương thức cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi (*Có thể thông qua các tổ chức sản xuất kinh doanh nơi người sau cai nghiện đào tạo nghề hoặc làm việc*).

2. Tại Điểm b, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 5 đề xuất bỏ cụm từ "*nơi cho vay*", do tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh đã ghi rõ "*Người sau cai nghiện ma túy được vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội để đào tạo nghề trình độ sơ cấp*".

3. Tại Điều 9. Thời hạn cho vay: Cần bổ sung "*Thời hạn cho vay, trả nợ*".

- Tại Khoản 1:

+ Điểm a: Cần bổ sung quy định thời hạn cho vay cụ thể.

+ Bổ sung thêm Điểm c, Phương thức giải ngân: *Có thể giải ngân nhiều lần theo từng tháng/học viên (4.000.000 đồng) hoặc giải ngân một lần.*

+ Chuyển Điểm c "Thời hạn trả nợ" thành Điểm d.

- Tại Khoản 2: Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm:

Đề nghị bổ sung tách thành các Điểm a, b, c, d quy định nội dung tương tự Khoản 1, cụ thể như sau: a) Thời hạn cho vay...; b) Thời hạn phát tiền vay...; c) Phương thức giải ngân...; d) Thời hạn trả nợ...

Công an thành phố Hà Nội báo cáo Cục C04 - Bộ Công an để tập hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng UBND TP;
- Đ/c Giám đốc CATP; (để báo cáo)
- Lưu VT, PC04-Đ1$_{Ngọc}$

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Nguyễn Đức Long

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3817/CAT-PC04 V/v tham gia ý kiến dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	*Phú Thọ, ngày 15 tháng 10 năm 2025*

Kính gửi: C04, Bộ Công an

Căn cứ Công văn số 4409/BCA-C04 ngày 03/10/2025 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma tuý, Ủy ban ban nhân dân tỉnh Phú Thọ giao Công an tỉnh chủ tri, phối hợp với cơ quan liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ trên. Qua nghiên cứu, tổng hợp ý kiến của các sở, ngành liên quan, Công an tỉnh Phú Thọ báo cáo kết quả tham gia ý kiến như sau:

1. Nhất trí với các nội dung dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với dự thảo thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín sdụnjg đối với người sau cai nghiện ma túy: Đề nghị chỉnh sửa khoản 2, Điều 9 từ *"Thời hạn cho vay tối đa **60 tháng** theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và khách hàng trên cơ sở nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn"* thành: *"Thời hạn cho vay tối đa là **120 tháng**, thời hạn cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thoả thuận với đối tượng vay vốn"*.

Lý do: Với quy định thời hạn cho vay vốn tối đa 60 tháng (05 năm) sẽ gây áp lực tài chính trong quá trình tạo việc làm để ổn định thu nhập, cuộc sống; các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tín dụng khó có điều kiện tái đầu tư để mở rộng quy mô hoặc đổi mới mô hình. Ngoài ra thời hạn 120 tháng phù hợp với thời hạn cho vay của một số chương trình tín dụng có cùng mục đích vay vốn đang triển khai thực hiện tại Ngân hàng chính sách xã hội hiện nay như Chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; có đủ thời gian hoàn trả đủ nợ cả gốc và lãi (*quy định thời hạn cho vay tối đa 120 tháng*); giải quyết khó khăn vướng mắc tại báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg, ngày 26/4/2014 và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg, ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Công an tỉnh Phú Thọ báo cáo C04, Bộ Công an tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ dự thảo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc CAT (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC04.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH PHÚ THỌ

Đại tá Trương Quang Hải